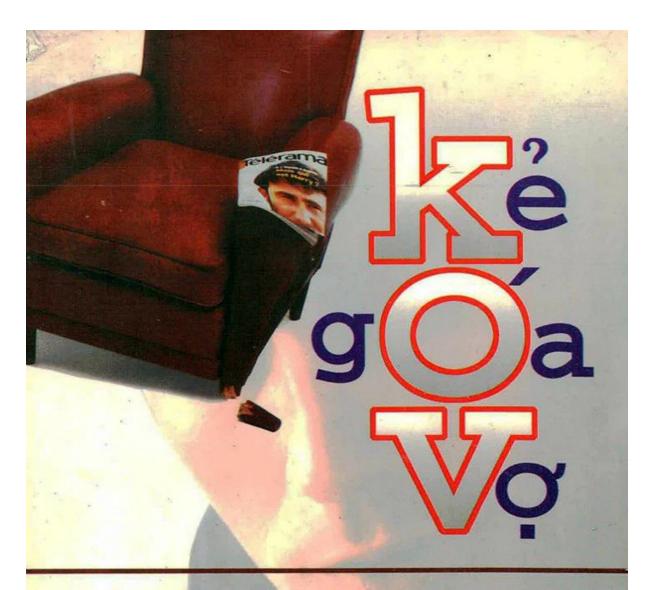


# GEORGES SINENON

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



## GEORGES SIMENON

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



**GEORGES SIMENON** 

# KĖ GOÁ VỢ

Nguyên tác: Le Veuf Nguyễn Bản *dịch* 

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN 2002

### GIỚI THIỆU

#### • Tác Giả

Georges Simenon, nhà văn Bỉ viết tiếng Pháp, sinh năm 1903, đã được cả thế giới đánh giá là một cây bút viết truyện hình sự tầm cỡ bậc thầy và viên thanh tra Maigret - nhân vật chính trong những truyện hình sự của ông; nhân vật mà tác giả đã dành phần lớn tâm lực, trí tuệ và lòng ưu ái của mình để xây dựng nên - đã trở thành quen thuộc đối với hàng triệu triệu bạn đọc khắp năm châu.

G. Simenon xứng đáng với lời khen của một nhà phê bình văn học nổi tiếng Benxkata "G. Simenon - Đó là một người có vinh quang trên toàn thế giới".

Theo UNESCO, sách của G. Simenon đã được dịch một trăm lẻ bốn lần ra rất nhiều các thứ tiếng trên thế giới. Chỉ riêng những truyện viết về viên thanh tra Maigret cũng nổi tiếng đến mức không thể nhớ hết tên những hãng phim nói về nhân vật này, hình như đã có hai mươi tám người thể hiện vai thanh tra cảnh sát.

#### Tác Phẩm

Jeanne là một cô gái điểm bị hành hung, bị rạch mặt một buổi tối xế trước cửa nhà gã, gần một ngôi nhà chứa. Gã đã chứng kiến cảnh đó và đã đưa nàng về nhà mình một cách vô tư, không chút ẩn ý, không lợi dụng mà hoàn toàn vì nhân tính. Khi thanh tra cảnh sát Gordes đến khám nhà vì biết Jeanne trú ở đó, và nói cho gã biết Jeanne là gái điểm có thẻ hành nghề, và đã hai lần trốn khám sức khỏe đinh kỳ. Gã đã hỏi thanh tra Gordes nếu Jeanne muốn thôi không hành nghề nữa có được không? Tất nhiên gã sẽ đứng ra bảo lãnh vì gã có việc làm ổn định. Thanh tra Gordes đã hướng dẫn gã tiến hành các thủ tục pháp lý nhưng không quên giễu cơt và cảnh cáo gã: "Cái trò này, nó chỉ thành công được một phần nghìn, và cần có quyền thử vận may..." Tám năm trời sống với nhau, có thể gọi là hạnh phúc, mặc dầu là một thứ hạnh phúc khép kín trong một tiểu vũ trụ. Nhưng khi Jeanne hỏi "Anh hạnh phúc chứ Bernard?" thì gã lại chỉ có thể trả lời "Anh không bất hanh". Đó là nguyên nhân của mọi sự chặng? Đó là lý do khiến nàng phải sụt sit khóc thầm khóc vụng, không thành tiếng chăng? Phải chăng vì thế mà nàng mất tích? Phải chăng vì thế mà gã đã để tuột mất cái một phần nghìn nhỏ nhoi trong việc biến Jeanne thành một người vợ bình thường, trong việc tìm kiếm hạnh phúc. Nhưng gã lại không chịu thua cuộc với thanh tra Gordes. Gã vẫn tin ở cái phần nghìn nhỏ nhoi đó của mình. Rốt cuộc, khi được phát hiện việc nàng tự vẫn trong bộ quần áo sang trọng trên chiếc giường hoa của một khách sạn đắt tiền, gần như đã bị hoàn toàn thất bại, gã lại bấu víu vào một cái phao nhỏ khác, đó là bức thư nàng để lại, chắc chắn là để cho gã, nhưng bức thư cũng đã biến mất. Từ thất bại này sang thất bại khác, cuối cùng gã cũng không tin là thư đó gửi cho mình mà rất có thể là cho kẻ đã thuê phòng hàng tháng cho nàng hơn một năm nay.

Phải chặng vì lòng tốt, vì thiện ý mà hai người hiểu lầm nhau. Jeanne coi Jeantet như một vị phúc thần, gã quá tốt. Còn Jeantet không muốn Jeanne phải chạm đến quá khứ, cái quá khứ bất hạnh đã để lại một vết seo trên má nàng mà có lẽ vì vậy gã rất thích cái mái tóc rử xuống một bên che đi vết seo đó. Gã không biết Jeanne đã phải miễn cưỡng, lén lút bước tiếp cái quá khứ nhơ nhuốc và bất hạnh đó mỗi thứ tư hàng tuần, thời gian duy nhất gã vắng nhà, vì nàng còn có một đứa con trai phải mướn nuôi, phải trả tiền mổ ruột thừa, tiếp đó tiền ăn, tiền tro học cho nó.

Jeantet muốn cùng Jeanne khép mình trong bốn bức tường tạo thành một thế giới riêng nhỏ bé để hạnh phúc của hai người, không ai có thể lọt vào cản trở. Thế nhưng Jeanne lại lén lút phá rào bởi Jeanne không thể, không chịu rời bỏ một người tốt như gã, bởi Jeanne thấy mình cần thiết cho gã.

Gã quá tốt, nhưng theo Beaudoin, một chủ doanh nghiệp điện tử lớn của nước Pháp, đầy quyền thế, người tình đầu tiên của Jeanne, là cha đứa con trai của Jeanne, kẻ đã rạch mặt trừng phạt Jeanne vì đã bỏ hắn, lòng tốt của gã đã biến gã thành một con quỷ đồng thời vẫn tỏ ra là một người mộ đạo.

Có thật lòng tốt của Jeantet đã buộc Jeanne phải phạm tội, hổ nhục, khốn khổ, vì nhu cầu sống của con người còn mạnh hơn tất cả?

Nếu thế sao Jeanne lại tự vẫn?

Nếu quả thật Jeantet biến thành một con quỷ sao gã lại nhận con nàng làm con nuôi, chứ không để mặc việc đó cho cha nó, Beaudoin giải quyết sau khi nàng tự vẫn? Đến đây quả thực bức thư gửi cho ai không còn cần thiết nữa, và thực tế là nó đã bị nát trong chậu giặt.

Quả thật lý giải lòng tốt, thói xấu, cái thiện, cái ác chẳng để làm gì.

Có thể đặt ra một giả thuyết: Cả Jeanne và Jeantet đều cởi mở hơn, nói với nhau tất cả, có khi không cần tốt đến thế họ cũng có thể đạt được hạnh phúc và tránh được cái kết cục bi thảm chẳng?

Giữa thanh tra cảnh sát Gordes và Jeantet Bernard ai là người thua cuộc, xin dành cho độc giả.

Hà Nội, mùa Hè 2002 Nhà Xuất Bản Công An Nhân Dân

### PHẦN MỘT

Gã không có linh cảm gì hơn những hành khách trên tàu, đang ăn uống trong toa ăn, đang đọc sách, chuyện gẫu hoặc ngắm cảnh đồng quê lướt qua, ít phút trước khi xảy ra thảm họa.

Gã mải bước, không để ý đến cảnh Paris mai kia thôi sẽ bước vào mùa nghỉ hè. Chẳng phải vẫn như thế hàng năm vẫn vào thời kỳ này với vẫn những ngày oi nóng, và cái khó chịu vì quần áo cứ bám dính vào da thit sao?

Vào lúc sáu giờ chiều, gã vẫn còn đang sống thư thái hầu như do một sự trống rỗng trong lòng nào đó. Gã sẽ trả lời ra sao nếu bất ngờ có ai hỏi, trong khi bước những bước dài và xiêu vẹo, đầu vượt hẳn lên đầu của hầu hết khách đi đường, gã đang suy nghĩ gì? Gã đã nhìn thấy gì ở phố Francois đệ nhất, nơi gã đã ngồi hàng giờ trong những văn phòng để thảo luận công việc của gã, rồi ở ngoại ô Saint-Honoré, nơi gã đã nhận tấm ngân phiếu, rồi còn nữa, suốt dọc đường đến Nhà in Delabourse và cuối cùng từ đó đến đại lộ Saint-Denis?

Gã có lẽ khó trả lời. Có những chiếc xe hơi của khách du lịch, chắc chắn chạy tới Madeleine và nhà hát. Gã biết điều đó bởi đây là mùa du lịch, nhưng chẳng có chiếc xe nào đặc biệt đập vào mắt gã, và có lẽ gã cũng chẳng thể nói nó màu gì. Hẳn là những màu xanh, màu đỏ, màu vàng. Và cũng vậy, trên hè phố những người đàn ông không áo khoác, không cà vạt, áo sơ mi cộc tay, cổ phanh ra, rồi đây đó những người Mỹ mặc complê trắng hoặc mỡ gà.

Gã chẳng nhớ được điều gì rõ ràng. Nếu nhớ được thì hơn. Phố 4 Tháng Chín, gã dừng lại lần đầu tiên để lau mình, người gã đầm đìa mồ hôi và người gã vẫn đánh thứ bộ đồ ấy mùa đông cũng như mùa hè. Do thận trọng, do ngượng ngùng, gã vờ ngắm một tủ kính, tình cờ lại là cửa hàng mũ, và trong số mũ ấy, mắt gã gắn chặt vào một mũ lính thủy, một chiếc duy nhất được trưng bày, tương tự như chiếc mũ cha gã đội ở Roubaix vào thời kỳ cứ sáng Chủ Nhật, cha gã lại dắt tay các con đi dạo. Trong giây lát, gã tự hỏi một cách vu vơ, nếu thời trang lính thủy quay trở lại, liệu gã có chịu theo không và trong trường hợp ấy, nếu đội như thế, trông gã sẽ thế nào.

Lần thứ hai, gã dừng lại trước đèn đỏ, cùng với dòng xe từ từ lăn bánh, gã để mắt đến một người đầy xe ba gác chở một chiếc hòm khá lớn đủ để chứa một chiếc dương cầm. Ý nghĩ về đàn dương cầm làm gã bận tâm trong giây lát, rồi gã lắc đầu vừa nhìn một thiếu nữ ăn mặc rất hở hang, ngồi một mình trong một chiếc xe hơi rộng mui trần.

Gã không hề gắn nối những hình ảnh ấy giữa chúng với nhau, cũng chẳng rút ra kết luận gì. Gã chắc chắn đã nhìn thấy những hè phố, mỗi lần gã đi qua, sặc sụa mùi bia. Gã còn thấy lại thêm gì nữa, dù cho sục sạo kỹ trong đầu? Cứ như gã chưa từng sống vậy. Và trong khu phố của gã, nơi cảnh vật đối với gã còn thân thiết hơn, nơi gã đã nắm bắt theo sở đắc những gì vây quanh gã, thật ra gã cũng chẳng thấy gì.

Để lên tới chỗ ở của gã ở tầng hai một khu nhà ở đại lộ Saint-Denis, giữa một cửa hàng giải khát và một cửa hàng mỹ nghệ chuyên về đồng hồ treo tường, gã phải chọn giữa hai lối. Lối phía đại lộ, một mái vòm thấp, một đường hầm tối và ẩm, mà những người đi qua không nhận ra, nó sát ngay cửa hàng giải khát, dẫn tới một sân lát, rộng dài vài ba mét, phía sau những tấm kính bẩn thủu, người gác cổng để đèn sáng quanh năm.

Gã cũng có thể đi qua lối phố Sainte-Apolline và tiếp đến là xưởng đóng gói, đi nhờ một hành lang giống với lối vào một ngôi nhà đích thực.

Mấy tháng sau ví dụ bị thẩm vấn ở tòa Đại hình, ở đó, việc ấy sẽ trở thành một vấn đề sống còn, có nhẽ gã sẽ do dự khẳng định trước lời thề rằng gã đã đi theo lối này chứ không phải lối kia.

Việc ấy sẽ không xảy ra. Nó không thành vấn đề. Đi lối nào không quan trọng, mà sự việc người đàn bà gác cổng có mặt hay không có mặt ở vị trí của mình cũng không quan trọng.

Cầu thang tối om. Những bậc thang kêu răng rắc, càng lên càng kêu to. Gã biết tất cả, gã cũng đã luôn biết những bức tường vẫn màu vàng ảm đạm và hai chiếc cửa màu nâu ở tầng một. Cửa bên phải treo tấm

biển men sứ: *Thầy Gambier. Nhân viên thi hành án.* Đằng sau cửa bên phải, người ta nghe thấy tiếng cười, mấy câu ca vu vơ không đầu, không đuôi. Gã biết, do đôi khi cửa để ngỏ, khoảng một chục cô gái mười lăm, mười sáu tuổi đang làm hoa nhân tạo.

Gã bước vào, vẫn với bước chân đều và chậm. Những người tưởng gã cố làm ra vẻ trịnh trọng như thế là nhầm. Không phải vì vóc người to béo, nặng cân mà gã có dáng đi như thế. Gã đã quen tập đi như thế từ lúc mười hai tuổi, vì bạn bè cứ bảo gã bị thọt.

"Tại sao bà không cho nó đi học làm thợ khâu giày?" Gã đã có lần nghe thấy bà láng giềng nói với mẹ gã như vậy. Hầu hết những thẳng thọt đều trở thành thợ khâu giày.

Thật ra gã không bị thọt. Gã sinh ra với một chiếc chân kém khỏe, ngắn hơn đôi chút chân kia, và từ lúc còn rất nhỏ, bố mẹ gã đã mua cho gã những đôi giày chỉnh hình trong đó một bên có đệm bằng kim loại. Tự mình, chẳng nói năng gì, gã đã tập đi như thế và vài năm sau, gã đã có thể đi những đôi giày giống như giày bình thường. Gã không thọt nữa.

Gã không nghĩ tới cái ngày đó, cũng chẳng nghĩ đến cái gì đặc biệt khác. Gã không mệt mỏi, không khát, dù không dừng chân ở bất cứ quán cà phê nào.

Không phải tại Tạp chí Nghệ thuật và Đời sống ở phố Francois đệ nhất, nơi người ta đã chấp nhận những market của gã, cũng chẳng phải tại nhà Anh Em Blumstein ở ngoại ô Saint-Honoré, nơi gã đã nhận tấm ngân phiếu, có điều chi đáng phàn nàn. Đúng hơn là tại Nhà in Delabourse, trong những xưởng in hầu như trống vắng ở đấy gã đã hoàn tất việc lên bông cho một ấn phẩm.

Trên cầu thang, gã lơ đãng cầm lấy chiếc chìa khóa đầu chùm ở trong túi. Jeanne chắc phải ở đó. Gã quay nắm đấm. Một luồng gió lạnh ào ra chứng tỏ ít nhất một cửa sổ để ngỏ, và cả điều đó cũng chẳng làm gã ngạc nhiên. Tiếng nhốn nháo của đại lộ Saint-Denis tràn ngập trong căn phòng, trần thấp, tạo thành chiếc hộp cộng hưởng, và bởi lẽ gã đã quen với điều đó, nên nó cũng chẳng làm phiền gã, gã đã quen với tiếng ồn. Với các luồng gió cũng vậy. Rồi tối và đêm, gã cũng chẳng chú ý đến tấm biển đèn huỳnh quang màu tím của gã lái buôn đồng hồ, nhấp nháy đều đều như một ngọn hải đăng.

Như thường lệ, đặt mũ và túi da xuống bàn vẽ, gã nói:

— Anh đây.

Không nghi ngờ gì nữa phải chăng mọi sự bắt đầu từ lúc đó, dẫu sao cũng là đối với gã. Lẽ ra gã phải nghe thấy tiếng ghế xê dịch trong phòng ăn mà cửa phòng vẫn mở, tiếng những bước chân, tiếng Jeanne reo lên đáp lại. Gã đứng im, chờ đợi, ngạc nhiên, không chút lo lắng.

— Em ở đấy chứ?

Ngay cả nàng có đang ở trong bếp, những âm thanh hỗn tạp cũng xóa đi sự có mặt của nàng bởi lẽ phía ngoài căn phòng chính, nơi gã gọi là xưởng vẽ ấy, chỗ đó quá chật hẹp. Sau đó, gã cũng chẳng tìm thấy gì điều gã đã nghĩ tới. Cuối cùng, gã tiến về phía cửa. Cảnh tượng trong phòng làm gã rất bực bội.

Nếu như xưởng vẽ của gã, nơi gã vẫn dùng làm phòng ngủ, không thực sự là một xưởng vẽ, thì phòng ăn cũng không thực sự đáng gọi là một phòng ăn. Tất nhiên họ vẫn ăn tại đây, nhưng chiếc giường gấp của Jeanne bằng sắt, đã dựng vào tường, và được che đi vụng về bằng tấm khăn trải bàn cũ bằng nhung đỏ. Ở một góc, gần chiếc máy thu thành, có một chiếc máy khâu, có ngày phải tháo bàn ra để sửa lại.

Lẽ ra ít nhất gã cũng phải nhận thấy có một sự xáo trộn nào đó so với những gì Jeanne đã xếp dọn buổi chiều: hoặc nắp máy khâu đã bị nhấc đi, để lộ những đầu vải và chỉ may hoặc trên mặt bàn một tác phẩm nào đó, một mẫu áo dài bằng giấy nâu, mấy cuốn tạp chí, những quả đậu nhỏ chưa bóc vỏ.

Cái bếp, nhỏ xíu, có một cửa tròn nhỏ thay cho cửa sổ, trống rỗng, không xoong chảo trên bếp ga, không có gì trong bồn rửa, không có cả một con dao cắt gọt rau trên tấm vải sơn kẻ ô phủ bàn.

Nàng không hề nói gì với gã. Nàng không có trong phòng tắm mà gã đã khổ sở cải tạo từ cái buồng tối sáu năm trước đây.

Gã quay về chỗ gã, nghĩa là xưởng vẽ của gã, treo mũ lên sau cánh cửa, đè lên chiếc áo mưa đã ba tuần lễ không dùng tới. Trước khi ngồi gã lau người cẩn thận, đưa mắt nhìn nóc những chiếc xe buýt, nối đuôi nhau, thành một khối gần như được nén lại, rồi nhìn chùm người nơi góc đại lộ đang bất ngờ tản ra lao hết về phía ngã tư.

Nói cho đúng, gã không biết làm gì đây. Ngồi trong chiếc ghế bành bọc da, đôi chân duỗi dài, gã gắn

mắt vào chiếc đồng hồ bằng đồng, trước mặt gã đang chỉ sáu giờ rưỡi. Lơ đãng, bàn tay gã tìm trên mặt bàn tờ báo buổi chiều lẽ ra đã phải ở đấy, vì Jeanne theo thói quen, vào lúc năm giờ vẫn đi xuống phố mua đồng thời với việc mua thức ăn cho bữa tối.

Cứ như bị lạc lối, không bi lụy, cũng chẳng lo âu, chỉ là cảm giác khó chịu. Gã không có thói quen bị thất vọng và không thích sự bình yên của gã phụ thuộc bất cứ điều gì, kể cả Jeanne. Gã đốt một điều thuốc lá. Gã thường hút mười điều một ngày. Họng gã dễ viêm, và không hay bừa bãi, gã cẩn thận giữ gìn sức khỏe. Thính thoảng gã lại giật mình: những tiếng ồn lọt vào phòng ở không âm vang như mọi ngày. Gã nhẽ ra đã phải đắm chìm vào việc đọc tờ nhật báo, trong khi vẫn vừa đọc vừa hút vẫn điều thuốc lá ấy, điều thứ tám, hai điều thuốc cuối cùng là dành cho sau bữa tối.

Gã hụt hẫng bước chân, đi đi lại lại trong bếp, bóng hình Jeanne trong khung cửa đôi khi hiện tới lặng lẽ nhìn gã. Nếu như họ nói với nhau ít, mỗi người, bất cứ lúc nào, đều biết vị trí chính xác của người kia trong nhà, và điều gì mình đang làm.

"Có lẽ nàng lên phòng bà Couvert!" Gã tự nhủ, người nhẹ nhõm.

Thật là ngu, sao không nghĩ đến điều này sớm hơn. Cô Couvert đã sáu nhăm tuổi và vì mắt mũi kém, ít khi ra khỏi nhà, ở ngay đúng phía trên phòng họ, từ bốn năm nay, một đứa trẻ, có lẽ là có họ, một đứa trẻ mồ côi, nếu gã hiểu không sai, đến sống với cô. Nếu như gã không biết rõ hơn gì về đứa trẻ, đó là vì gã chỉ nghe qua một cách lơ đếnh, những lời mọi người giải thích cho gã, không phải vì gã thờ ơ với người khác mà vì tính thận trọng và nhút nhát.

Đứa trẻ tên là Pierre, mười tuổi, luôn xin phép xuống dưới ngồi với Jeanne và làm bài tập. Những lần khác, Jeanne lại lên giúp cô gái già một tay, và nếu Jeanne còn khâu, cô gái già không dám cắt ngang.

Thật đơn giản, gã chỉ việc nhìn lên bàn phòng ăn. Nàng phải ghi lại một vài chữ cho gã, như thường lệ trong những trường hợp như thế này: *Em ở trên nhà cô Couvert. Em sẽ xuống ngay*.

Gã tin chắc như thế, nên gã đợi hút xong điếu thuốc rồi mới sang xem phòng bên. Chẳng có tờ giấy nào, gã nhìn lên mắc áo. Vợ gã không có nhiều quần áo đến nỗi khó biết hôm ấy nàng mặc bộ nào. Ngoài ra, nàng tự may lấy áo dài và áo măng tô, gã tận mắt nhìn thấy vải áo, hình thành từng tí, từng tí một như thế nào, trong nhiều ngày, đôi khi nhiều tuần nữa.

Dẫu sao, nàng cũng không mặc cho đúng mốt ra ngoài, đúng với điều nàng gọi đi trong thành phố, vì hai chiếc áo dài tốt của nàng vẫn đây, với kiểu may mùa hè màu vàng rơm của nó. Nàng hẳn mặc chiếc áo dài nhỏ màu đen vẫn dùng mặc trong nhà, đi đôi giày cũ vốn là giày đi trong nhà của gã. Vậy thì nàng có thể đi đây đó trong khu phố. Hoặc vẫn đang ở bên trên và đã quên ghi giấy cho gã. Gã có thể đi lên, gõ cửa nhà cô Couvert. Nhưng vì điều đó chưa bao giờ đến với gã, bước đi của gã trở nên rụt rè.

Gã cũng có thể đi xuống, hỏi bà gác cổng. Đúng là bà ta và Jeanne không bao giờ nói với nhau và đi ra phố Sainte-Apolline, người ta không đi qua trước mặt trạm gác. Đó không phải là ngôi nhà như những ngôi nhà khác. Bà gác cổng cũng không hoàn toàn là bà gác cổng. Phần lớn thời gian bà ta giúp chồng độn rơm lại ghế trong chiếc sân ẩm ướt và ngôi nhà chỉ họa hoàn dùng để nhận thư cho các hộ thuê.

Nhân tiện đang đứng, gã vào bếp uống một cốc nước, và cứ để vòi nước chảy thật lâu cho nước mát.

Gã chẳng muốn làm việc cũng chẳng muốn đọc. Gã lưỡng lự ngồi xuống. Xưởng vẽ của gã hình như cũng kém hấp dẫn hơn mọi ngày. Tuy nhiên có trời mới biết liệu gã có nhận ra những cảnh tượng tối thiểu không! Gã đã xếp đặt mọi vật, cho tới vật tầm thường nhất, sao cho đạt sự thỏa mãn tối đa, và gã đã đạt được. Với bốn bức tường, hoặc đúng hơn là sáu, vì ở phía phố Sainte-Apolline, có một chỗ thụt vào, một thứ hốc nhà, ở đó kê một chiếc đi-văng làm giường ngủ cho gã, gã đã biết tạo ra một tiểu vũ trụ riêng cho gã, hợp với gã, giống với hình ảnh gã.

Những bức tường màu trắng bọt, như trong căn phòng kín của thầy tu, và hai chiếc bàn vẽ, một to, một nhỏ, gọi cảnh một loại công việc thủ công, chậm chạp, yên bình và hài hòa. Nếu như gã không vẽ những cô gái đồng trinh, theo kiểu Fra Angelico, gã lại không thiếu nhiệt tình kẻ vẽ những mẫu chữ, những tiêu đề cho những tạp chí loại sang như Nghệ thuật và Đời sống, những chữ nhỏ và những bầu đèn cho những tác phẩm với số lượng xuất bản hạn chế. Ngoài ra, từ nhiều năm nay, gã đã gắn bó với một công trình dài hơi, là sáng tạo một mẫu chữ mới, một khi ra đời, sau hai mươi năm hoặc năm mươi năm, sẽ mang tên gã.

Trong các nhà in, các tờ nhật báo, người ta sẽ quen miệng nói: "Một Jeantet cũng như một Elzevier, một

Auriol, một Naudin."

Một số chữ, phóng to, có bóng chữ, một màu đen đẹp của mực Tàu, bắt đầu phủ lên các bức tường. Gã không nhìn những chữ đó, cũng chẳng buồn nhìn cái nóc sáng loáng của những chiếc xe buýt, từ trên nhìn xuống như những con cá voi, kể cả đại lộ Saint-Denis mà mặt trời nhuộm vàng như làm bằng đất nung.

Gã miễn cưỡng ngồi xuống. Chiếc ghế bành "của gã" mà sau hàng mấy tháng trời khám phá, cuối cùng gã mới lôi ra được ở Hội chợ đồ có rệp, có một tiểu sử của nó. Mỗi đồ vật đều có tiểu sử của nó, kể cả chiếc đồng hồ treo tường có mặt màu xanh lục hơi lơ, có chữ số La Mã thời kỳ vua Louis-Philippe, lúc này đây, đang chỉ bảy giờ.

Mọi người thường cho gã là người yếu đuối, gã biết điều đó, và đúng là cái thân hình to lớn của gã hình như không được bền chắc. Nếu như gã không to xác, kém béo hơn, gã tựa như người thiếu cứng chắc của bộ xương. Tất cả mọi đường trên cơ thể đều cong, đều lặn mất, và đã như thế từ khi còn là thằng nhóc, đi học, giờ ra chơi, thường thở dốc nhanh hơn các bạn.

Mọi người không thể đoán được gã cũng dễ căng thẳng thần kinh như họ, có lẽ còn hơn, chỉ với một xúc động nhỏ gã đã cảm thấy hoang mang trong lòng rồi. Máu gã hình như không chảy theo con đường bình thường, những điều mơ hồ, bí ẩn quẫy cựa trong tim gã, có những lúc, một ngón tay gã run run, đau đớn như bị chứng kinh giật, rồi bất chợt một bên vai ê đi, và cuối cùng luôn kết thúc bằng việc đầu nhức nóng rất khó chịu.

Gã không hề sợ hãi điều đó, cũng chẳng nói với ai, cả với thầy thuốc, hơn nữa với Jeanne. Gã âm thầm chịu đựng, vả lại, đã lâu rồi, điều đó không xảy ra với gã nữa, hoặc chỉ thoáng qua theo sau một sự mâu thuẫn, nhất là một sự hổ thẹn. Cũng không hoàn toàn đơn giản như thế. Khủng hoảng xảy ra rõ ràng hơn khi gã có cảm tưởng người ta hiểu lầm gã, khiêu khích gã một cách bất công, hăng hái làm hại gã.

Chỉ cần gã nói được một câu là đủ. Gã tìm câu nói đó, cố gắng có can đảm để thốt ra câu nói đó, và đó chính là cái cảm giác bất lực của gã, sự bất lực bất ngờ gây ra sự sụp đổ. Nhưng không phải trường hợp đó lúc này. Chuyện đó không hề xảy ra, Jeanne sẽ trở về. Gã nghe ngóng đợi bước chân nàng trên cầu thang. Gã tưởng tượng ra nàng đi lên, dừng lại ở ngưỡng cửa, mở túi xách ra...

Một tình tiết chợt đến với gã; Gã không cần chìa khóa để vào nhà. Mà gã chẳng nhớ ra chỉ có một lần Jeanne ra khỏi nhà không xoay khóa cửa hai vòng. "Trong một khu phố như thế này..." Nàng nói. Riêng gã, gã chưa bao giờ sợ lũ trộm cắp.

Gã đã chờ đợi hơn một tiếng đồng hồ, vậy mà nàng vẫn chưa về. Một hiện tượng đã xảy ra, không nghiêm trọng lắm, nhưng bất ngờ. Gã không thể cứ ở đây, trong chiếc ghế bành của gã nữa. Để đỡ khô họng, gã lại vào bếp, uống một cốc nước thứ hai, rồi gã đi ra, không lấy mũ, không khóa cửa.

Vẫn chưa dám lên nhà cô Couvert, gã xuống tầng dưới cùng, đi về phía chiếc sân nhỏ, nơi chiếc đèn chòi canh như một chấm sáng vàng nhạt sau một tấm kính bẩn thủu. Gã không nhìn vào trong, gõ cửa, vì vừa thoáng nhìn đã thấy người chồng ngồi trên một chiếc ghế, đang ngâm chân cạnh một chiếc bàn trên đó là những thứ chuẩn bị cho bữa tối.

— Mélanie! - Người đàn ông vẫn ngồi yên gọi to.

Và một giọng đằng sau tấm rèm dùng làm vách ngăn:

- Gì đấy?
- Một người thuê nhà.
- Họ cần gì?
- Tôi không biết.

Gã ngạc nhiên và có cảm giác như một sự phát hiện. Đúng là hiếm khi gã tới gõ cửa chòi canh. Bất ngờ gã thấy hai con người sống trong cái xó tối cách xa hai mươi mét đám người rong chơi trên đại lộ và bọn người đang uống trên những quán giải khát via hè, nơi, cứ tối thứ bảy và chủ nhật lại có ban nhạc sống chừng bốn năm nhạc công.

Người vợ ra khỏi bóng tối, bé nhỏ, tàn tật, mắt đanh như của một con vật đang nghi ngờ. Bà ta không mở cửa mà chỉ hé tấm kính dùng làm bàn giao dịch.

- Nếu tôi có thư của ông, tôi đã mang lên rồi.
- Tôi muốn hỏi bà...

- Ô, nói đi. Ông muốn gì?
- Gã không còn can đảm như trước nữa.
- Chỉ là nếu bà có thấy vợ tôi đi ra...
- Tôi không quan tâm đến việc ra vào của những người thuê nhà, với các bà lại càng ít hơn.
- Tôi cho rằng cô ta đã không nói gì với bà.
- Nếu cô ấy đã nói với tôi chuyện gì, tôi đã sẵn lòng giúp cô ấy!
- Xin cảm ơn bà.

Gã không nói câu ấy với vẻ châm biếm, nhưng đó là do thói quen, vì đó là tính cách của gã. Bà ta đã làm gã tổn thương vô cớ. Gã không giận bà ta. Nếu như ai đó nhằm, người đó chính là gã. Gã đi theo lối đi ra tới ngõ sáng ở đại lộ, và để dịu bớt cơn nóng ruột, gã vòng theo đại lộ Saint-Denis và phố Sainte-Apolline.

Hơi giống việc dạo qua mặt trái của cảnh phồn hoa. Vẫn những ngôi nhà hai bên. Đại lộ Saint-Denis, những tủ hàng sáng loáng, những nhà hàng với những chữ mạ vàng, và buổi tối, hội hoa đăng những tấm biển lấp lánh đủ màu.

Phố Sainte-Apolline, những thợ thủ công, người đóng gói hàng, xa hơn, một cửa hiệu nhỏ khâu vá giày cạnh một hiệu giặt là, nơi phụ nữ qua lại suốt ngày, trong khi đó, trên hè phố, vài ba cô gái với đôi giày cao gót quá khổ đi đi lại lại trước một ngôi nhà chứa và những người đàn ông thì đang chơi bài nơi tranh tối tranh sáng của một quán bar nhỏ. Không ai biết gã. Còn gã, gã biết từng bóng dáng người, từng khuôn mặt, vì đã từng quan sát ho từ trên cửa sổ, chiếc cửa sổ ngay trên đi-văng của gã.

Jeanne hẳn chưa kip về trong khi gã đi dạo một vòng như thế. Để gặp may hơn về phía mình, gã quyết định làm lại một vòng, rồi hai vòng nữa. Tới vòng thứ ba, gã dừng lại trước cửa nhà bán bơ sữa mà Jeanne vẫn mua, và cửa vẫn mở. Ở đây, người ta không chỉ bán bơ, trứng, pho mát mà còn cả rau nấu chín cho những người không có thì giờ bếp núc, và cho những người không được phép nấu nướng trong những phòng trọ khách sạn.

- Bà không thấy vợ tôi đấy chứ, bà Dorin?
- Từ sáng nay, lúc cô ấy đi chơ qua, thì không.
- Cảm ơn bà.
- Ông nói xem, ông không lo đấy chứ?
- Không, chắc chắn là không.

Khi nói ra điều ấy, hắn muốn khóc vì căng thẳng cân não. Đây là một trường hợp của thứ bất lực ấy, nó ảnh hưởng quá mạnh đến gã. Jeanne chỉ là một phần. Thật ra chuyện đó chẳng có gì trầm trọng: một sự chậm chễ, một sự lãng quên, một sự hiểu nhầm, một trường hợp ngẫu nhiên thôi.

Điều gì đã ngăn gã trong khi đợi nàng, hãy lên ăn tối, những gì gã tìm thấy trong chạn thức ăn? Hoặc vào một tiêm ăn đầu tiên chợt đến? Hoặc hơn nữa, nếu không đói, cứ ngồi trong ghế bành mà đọc báo?

Gã quên mua tờ báo buổi chiều, bước lên nhà mình, trong nhà vẫn không có ai, và một trong những cửa sổ đã nhuộm đỏ sắc trời tà. Ngày hình như dài hơn những ngày khác. Đã gần tám giờ mà mặt trời còn chưa lặn hết, đám người, trên những quán hè đường, vẫn cứ uống bia, ăn các món khai vị, một số người vẫn tiếp tục dạo chơi, không áo khoác ngoài.

Jeanne không thể gặp chuyện rủi ro. Không thể xảy ra chuyện nàng bị ngất trên đường phố, và ngay cả trường hợp ấy, nàng cũng có thẻ căn cước mang theo cơ mà. Nhà họ cũng đã lắp điện thoại từ hai năm nay. Gã chăm chú nhìn máy điện thoại trên bàn, nheo mày lại. Nếu nàng bị giữ, nếu nàng gặp trở ngại gì, tại sao không gọi cho gã? Gã đi tới kết luận, phải lên hỏi cô Couvert, xem nàng có nhắn lại gì không.

Gã cũng không ngờ rằng, chưa lên hết cái cầu thang mà gã không quen ấy, lại thấy tấm biển tôn mang tên cô gái già và chữ thợ khâu. Trong lúc gã còn đang do dự trên tấm thảm chùi chân chưa gõ cửa, gã nghe thấy tiếng bát đĩa, giong nói của đứa bé Pierre đang khẳng khẳng hỏi:

- Bà tưởng cháu có thể đi khỏi đây ư?
- Ta cũng chẳng biết nữa, có thể đấy.
- Thế bà có nghĩ có lẽ sẽ tốt hơn không?
- Có thể. Mà ta thích nói với mày ngay lập tức là có.

— Tại sao bà không nói đi?

Gã gõ cửa, vì phiền lòng phải nghe điều không muốn nghe.

— Tôi ra đây! - Đứa bé nói.

Bất chợt, cánh cửa mở toang, những trang trong cuốn tạp chí tranh ảnh trên chiếc bàn tròn rung lên cùng với những sợi tóc bạc của cô gái già đang ngừng ăn.

- Là ông Bernard! Đứa bé thông báo.
- Tôi xin lỗi... Tôi cứ tự hỏi, may ra vợ tôi có nhắn bà điều gì cho tôi không?

Đứa bé nhìn gã với đôi mắt sắc nhọn không hợp với tuổi nó, rồi nhìn cô Couvert, lưỡng lự chưa khép cửa lai.

- Cô ấy chưa về ư? Cô gái khâu già ngạc nhiên.
- Không, tôi lạ quá...

Giải thích để làm gì? Jeanne và gã có những thói quen không được lôgích lắm, là có thể sẵn sàng mim cười. Thứ Tư là ngày của gã, lượt gã, ngày mà gã đi hết các nhà thuê gã, như gã đã làm việc đó chiều nay.

Cũng không có bất cứ lý do gì, nếu như nàng đi dạo xa, vì Jeanne không bao giờ ra khỏi nhà vào ngày ấy, tóm lại, sau tám năm theo gã biết, điều ấy chưa bao giờ xảy ra. Vả lại, hiếm khi nàng đi ra khỏi khu phố, và trong những trường hợp ấy, nếu như có những việc mua bán ít nhiều quan trọng trong những cửa hàng lớn ở phố La Fayette hay phố khác, nàng thường nói từ nhiều ngày trước. Nàng không thể bỏ đi, chỉ mặc mỗi chiếc áo dài cũ kỹ màu đen.

- Ông không vào nhà một lúc ư?
- Không, cảm ơn. Trong khi tôi lên đây có khi cô ấy đã về rồi.

Nàng vẫn chưa về và ánh sáng trong phòng đã thay đổi cùng với những chiếc kim đen của chiếc đồng hồ treo tường cứ nhích tới. Trên bầu trời, bên trên các nóc nhà, một màu xanh lạnh thay dần cho màu hồng của chiều tà, và chỉ còn mấy đám mây mỏng là vẫn còn hồng.

Điều đó làm cho gã sợ, một sự sợ hãi hầu như thể chất, và không chịu được nữa, gã vớ chiếc mũ đi xuống, rảo bước nhanh hơn thường lệ, tập tễnh lao vào đám đông.

Với những người khác, điều đó có nhẽ sẽ dễ dàng: họ chỉ việc đến hỏi bố mẹ, hỏi chị hay chị dâu, hỏi bạn bè, đồng nghiệp. Với họ thì không. Chẳng có một ai, ngoài cô Couvert và đứa bé đã nhìn thấy gã đi ra, dáng vẻ đăm chiêu.

Những người khách qua đường, từng đôi, từng gia đình tràn ngập hè đường tiến bước thong thả như một dòng sông, chậm lại ở những địa điểm có quán via hè làm vướng chân người đi lại, làm thành những nút tắc nghẽn. Ôtô trở nên ít hơn. Mặc dù trời còn chưa tối hẳn, những rạp chiếu phim đã sáng đèn và một số ít người đã xếp hàng trước cửa bán vé.

Rời khỏi đại lộ, gã đi sâu vào những dãy phố yên tĩnh hơn, chỗ này, chỗ khác, chỉ có những người giả mang ghế ra via hè hóng mát. Những cửa hiệu nhỏ vẫn còn mở cửa, tỏa mùi ra đường phố, và đâu đâu cũng nghe thấy tiếng nói, những câu nửa vời.

Gã đã tới phố Thorel, nhận ra màu xám của Sở Cảnh sát, lá cờ rủ trên cán, những xe máy của các nhân viên, hai viên trung sĩ vừa thắt lại dây lưng vừa đi ra. Một trong hai người nhìn gã như thể khuôn mặt gã gợi nhớ đến điều gì, cuối cùng nổ máy, không tìm câu trả lời.

Gã vào Sở, ở đó, giống như chỗ bà gác cổng, những ngọn đèn đã bật sáng, khói thuốc điếu và thuốc tẩu lượn lờ. Một người đàn ông không rõ tuổi đang cố giải thích trên chỗ gần như là quầy kế toán bằng gỗ đen, chiếc mũ kêpi nhô lên ở đầu.

- Ông có hay không giấy phép lao động?
- Thưa ngài cảnh sát...

Đó gần như là tất cả những gì người đó nói được bằng tiếng Pháp. Phần còn lại, anh ta dùng những từ không tài nào hiểu được, anh ta ra hiệu, chìa bàn tay run rẩy như đang sốt, đưa những giấy tờ hằn vết ngón tay bẩn thủu và đút lẫn lộn trong túi.

- ... nói với tôi.
- Ai nói với anh?

Anh ta ra hiệu, tỏ ý muốn nói đến một người nào đó rất to lớn hoặc rất quan trọng.

- -... ngài...
- Người đó cũng chẳng bảo cho anh biết đây là một giấy phép lao động ư?

Không có thứ giấy tờ nào hợp lệ. Có đủ loại trắng, hồng, xanh, bằng tiếng Pháp và bằng có mà trời mới biết thứ tiếng nước ngoài nào.

— Anh có bao nhiêu tiền?

Anh ta cũng không hiểu nổi cả tiếng tiền, và phía sau hắn, một thiếu phụ nóng ruột, vừa giậm chân vừa ra hiệu cho viên cảnh sát.

Người ta giở những giấy bạc ra. Người này hiểu, đến lượt mình lôi ra một tập nhàu nát, nhầy nhụa, và vài đồng tiền đồng, xếp cả lên quầy.

- Như thế đủ để anh không bị kết tội là sống lang thang, nhưng điều đó không cho phép anh đi xa hơn và người ta bắt buộc phải đưa anh trở lại biên giới. Anh có số tiền này ở đâu?
- Ông hạ sĩ, nói cho tôi biết đi Người thiếu phụ nói xen vào Tôi phải có mặt ở nhà hát vào lúc chín giờ kém mười lăm, và...

Cô ta mặc một chiếc áo dài gần như trong suốt.

— Anh hãy tới ngồi ở kia - Viên cảnh sát chỉ chiếc ghế dài dọc tường bảo con người kia.

Anh ta đến đó, nhẫn nhục, không hiểu gì, đang tự hỏi người ta sẽ làm gì với mình. Anh ta đến từ đâu đó, anh ta cũng vậy, vì một lý do mà chỉ riêng anh ta biết...

Jeantet cắn môi. Người đàn bà biết mình đang muốn gì.

- Chỉ là xác nhận chữ ký thôi mà.
- Bà ở khu phố này à? Bà có giấy tạm trú không?
- Giấy đây, người gác ký.

Người đàn bà mở túi và một làn hương thơm tỏa ra.

- Tôi đi du lịch và tôi cần một giấy thông hành.
- Du lịch à! Được thôi!... Sáng mai bà lại nhé. Vào giờ này ông cảnh sát trưởng không có đây.

Hai viên cảnh sát ngồi nguyên không nhúc nhích, mỗi người trước một giá gỗ, không làm cái gì.

- Còn ông? Có chuyên gì vây?
- Ông có thể cho tôi biết liệu có một tai nạn nào chiều nay không?
- Loại tai nạn nào?
- Tôi không biết... có thể là tai nan giao thông.

Một người đàn ông bước vào, không phải từ lối đi công cộng mà từ lối khác, to lớn, mặt bóng nhẫy mồ hôi, đầu đội mũ. Ông ta bắt tay mọi người, rồi quan sát Jeantet qua làn khói tẩu thuốc.

- Về những loại tại nan ấy, ngày nào chả có... Nhưng tại sao ông muốn biết?
- Vợ tôi không về nhà.
- Từ khi nào?
- Tôi rời cô ấy lúc hai giờ.
- Bà ta làm việc gì, vợ ông ấy?
- Chẳng làm gì... nội trợ thôi.
- Cho các ông chủ à?
- Tai nhà chúng tôi thôi.
- Khoảng năm hai tuổi?
- Không, hai tám tuổi.
- Vậy thì không phải rồi. Người bị xe buýt cán phải ở phố Aboukir lúc bốn giờ, những năm hai tuổi tên là Posetti kia.

Vẫn là những cảm giác bất lực! Gã không tìm nổi ra câu gì để hỏi nữa. Người ta không giúp gã. Chẳng có biểu hiện gì trên các bô mặt này.

- Vợ ông có hay đùa dai không?
- Không.
- Vậy tại sao ông lại lo lắng đến thế?

Trong khi gã còn đang cố hiểu, người ta nhắc gã về người mới tới phía sau gã, người có bộ mặt bóng

nhẫy hơi thở và tẩu thuốc rất nặng mùi.

- Vậy ông nói xem, chẳng phải ông cư trú ở đại lộ Saint-Denis sao?
- Vâng, tôi sống ở đại lộ Saint-Denis.
- Ở tầng hai, phía trên nhà buôn đồng hồ?
- Vâng.
- Ông không nhận ra tôi à?

Jeantet cố nhớ xem ai, nhưng chỉ được một lúc, tất cả đều trở nên hư ảo đối với gã, gã đã từng thấy khuôn mặt ấy, với những nét rất thông thường, vừa hữu hảo vừa trịch thượng.

— Thanh tra Gordes, điều đó không có nghĩa gì với ông ư?

Gã đỏ ửng mặt lên.

- Có chứ.
- Tôi đã giúp ông một lần, dù ông không chịu nghe lời khuyên của tôi. Vậy hôm nay, đúng ra đã xảy ra chuyện gì?
  - Cô ấy bị tai nạn.
  - Vẫn chuyện đó ư?
  - Vâng.
  - Khi nào?
  - Buổi chiều nay.
  - Ở đâu?
  - Tôi không biết, vì vậy tôi mới phải đến đây.
  - Ông muốn nói cô ấy không về nhà?

Gã cúi đầu. Gã không thể tiếp tục nữa. Gã nhìn thấy những nụ cười trên tất cả các khuôn mặt, trừ trên mặt người nước ngoài, ngồi chiếc ghế dài không có tựa lưng, đang tìm trong mớ giấy trắng, xanh, hồng của mình, xem cái gì mắc tội.

Có thể họ không độc ác mà chỉ nhìn đời dưới một góc khác chăng? Cũng có thể chỉ là vấn đề nghề nghiệp chăng và cái không khí vừa cứng nhắc vừa phiền hà mà Jeantet thấy phi thực và làm cho gã hụt hẫng phải chăng là cái không khí ngày nào cũng như ngày nào của họ?

Họ cũng vậy, cũng như tất cả những đơn vị hành nghề khác, họ phải có tiếng lóng nghề nghiệp, những từ chỉ có nghĩa với riêng họ hoặc mang một ý nghĩa khác, cũng như trong Nhà in Delabourse, những tiếng như mắt to và mắt bé, viên ngọc và Cicero,... chẳng hạn. Chẳng phải có những người với họ, những mảng đá in, những mảng nặng nề, chữ chì mà ở đó người ta sắp xếp bằng những ngón tay xám ngắt, đều hiện ra những vật vô vị, hoặc ghê tởm, đáng sợ hay sao? Gã không ghen với ai, và, cũng chẳng giống như cái người ngoại quốc ngồi trên ghế dài, gã chỉ cố gắng để tự hiểu, để tiếp cận, thoắt một cái, gã có cảm giác đang nói với hư vô và rồi môi hẳn đã có thể mấp máy mà không phát ra âm thanh nào.

— Thưa ông thanh tra, xin ông hãy nghe đây...

Cái thanh chắn ngang mà hàng chục nghìn những ý nghĩ tốt đẹp đã vấp phải, ngăn hắn lại, thế là con mắt của ba nhân viên ngồi câm lặng tựa như đang đóng những vai kịch câm trong một màn kịch quen thuộc.

- ... Tôi tin chắc cô ấy gặp tai nạn. Tai nạn có lẽ không xảy ra ở quận Hai.
- Ông đã hỏi ở quận Ba rồi ư?

Nhà của họ hầu như ở vùng giáp ranh giữa hai quận.

— Không... Tôi đã hy vọng, ở đây, người ta có thể điều tra, gọi điện...

Ông thanh tra hẳn có phòng làm việc riêng. Tại sao ông ta không mời Jeantet theo ông ta tới đó? Bởi vì lúc này là giờ nghỉ, và những người khác, vẫn đội mũ trên đầu, thiếu tiền tiêu chăng?

Khi gã quen Gordes, tám năm trước đây, ông ta là một người gầy gò và gã đã tưởng ông ta là một phóng viên hay một người chào hàng. Ông ta nay đã xồ xề ra, tự tin, loại người thường thấy ngồi hàng giờ trong quán cà phê và chắc hẳn do ăn uống quá mức, nhất là uống, ông ta đã phát phì ra.

Cornu, gọi cho tôi Cảnh sát cứu trợ.

Từ miệng ông ta, những điều lẽ ra có thể là một sự thanh lịch trở thành một sự thách đố và ông ta ngồi bằng một bên mông lên bàn làm việc của viên cảnh sát mặc đồng phục, giật lấy máy trong tay người này.

— Cảnh sát cứu trợ hả? ... Cậu đấy à, Manie? Hình như mình không nhận ra tiếng nói của cậu đấy. Nóng, ừ... Đây cũng thế... Tốt chứ? ... Bọn trẻ ra sao? ... Đứa bé nhà mình đi nghỉ hè với mẹ nó từ cuối tuần rồi... Ở nhà bà nó, như mọi khi... Cho biết đi, trong những vụ tai nạn giao thông chiều nay, cậu không có một phụ nữ trạc ba mươi đấy chứ?

Viên thanh tra vẫn không rời mắt khỏi Jeantet, và hỏi gã:

- Cô ấy mặc thế nào?
- Một áo dài đen đã khá cũ.
- Áo dài đen... Đặc điểm nhận dạng: vết rạch ở má ư?
- Vết rạch ở má, ừ... Đúng thế đấy...

Môt lần nữa, với Jeantet:

- Má phải hay má trái?
- Má trái.
- Má trái, lâu rồi... Một kỷ niệm, theo cách nói của cậu... Ông ta không hài lòng... Cậu không thấy gì à?... Ôn phải không?... Không, mình chỉ làm theo trách nhiệm thôi... Cảm ơn... ừ. Mình sẽ nói hết với ông ta

Viên thanh tra dập máy, vừa lắc đầu vừa rít tẩu thuốc. Jeantet cố thử nữa:

- Có thể người qua đường đưa thẳng cô ấy vào bệnh viện chăng?
- Trường hợp tai nạn, bắt buộc phải lập biên bản. Không thể vào bệnh viện như vào rạp chiếu phim

được.

— Tuy nhiên, đối với trường hợp khẩn cấp thì sao?... Ví dụ cô ấy bị ngã, những người không quen biết gặp chuyện đó...

Gã cảm thấy điều này không đứng vững được, và không phải là điều nên nói, nhất là ở đây.

— Thôi được! Cornu, gọi cho tôi Khách sạn Chúa Trời...

Rồi lần lượt đến Bệnh viện Saint-Antoine, Bệnh viện Saint-Louis.

— Giờ thì tin chưa?

Viên thanh tra không làm thế để giúp đỡ gã do lòng từ thiện nhưng để chứng tỏ với gã ông ta có lý. Còn có những bệnh viện khác ở Paris nữa. Có thật Jeanne với kiểu cách ăn mặc như thế, đã ở khá xa khu phố của mình chăng?

Gã không dám nài xin nữa. Gordes nghĩ đây là một ca nghiệp vụ nên hỏi gã:

— Ngày xưa, khi ông nhặt cô ta về, bọn chúng không bắt cô ấy phải trả tiền à?

Tất cả câu chữ ấy đều là vờ vịt và chỉ gợi ra một vết sẹo của thực tế. Jeantet lắc đầu ý bảo không.

— Tuy nhiên tôi đã bảo trước với ông là cô ấy nên trả. Người ta không buông cô gái đang làm việc cho người ta mà không được gì đâu. Trong môi trường ấy, hắn ta sẽ bị mất danh dự.

Gã không có gì để trả lời. Gã đang vội bỏ đi. Hầu như chắc chắn, bất thình lình Jeanne đã trở về và gã tức giận, đã hôn nóng, đã đưa vết nhơ ấy lên mặt.

- Cô ta không hỏi xin tiền ông à? Đại khái độ một phần tư hoặc nửa triệu
- Không.
- Vậy chắc chắn cô ấy đã kiếm khoản tiền đó ở ngoài rồi. Cô ấy có ra khỏi nhà nhiều không?
- Không bao giờ.

Một lần nữa, gã lai đỏ mặt, khẳng định không hiểu lắm điều ông ta vừa nói.

- Ông có bạn bè chứ? Những người bạn giàu ấy?
- Có khi cô ấy đã về trong khi tôi đang ở đây hoặc có khi cô ấy gặp chuyện chẳng lành.
- Tùy ông thôi. Mai đến nói lại với tôi.

Một chiếc xe đỗ lại trước sở Cảnh sát. Cánh cổng kêu ken két. Cổng đột ngột mở ra và hai viên cảnh sát mặc đồng phục đẩy vào giữa phòng hai người đàn ông, một người bị còng tay, người kia máu đầy mặt. Cả hai tóc đều rất đen, loại người nước ngoài, Tây Ban Nha hoặc Italia, Jeantet cũng không biết nữa, vì gã không có thì giờ nghe họ nói. Đối với gã, đó chỉ là một bức tranh, những viên cảnh sát trẻ, đồng phục chỉnh tề, rất khỏe mạnh, khiến người ta nghĩ tới những lực sĩ trên bục đấu, còn những kẻ kia, xấp xỉ tuổi họ, người bám đầy bụi, áo toạc ra, mắt nhìn gân guốc và khép lại. Người bị chảy máu hình như không nhận ra được điều đó và cứ để máu chảy xuống cằm, chiếc áo sơ mi hoen ố.

Lúc Jeantet đi ra, một viên cảnh sát để một con dao đã mở lên quầy, và con người ngồi ở chiếc ghế dài rời mắt khỏi mớ giấy lộn, ngắng đầu, ngắm nhìn những kẻ mới tới vẫn luôn luôn với vẻ cố hiểu đầu đuôi.

Hiểu chuyện gì? Tại sao con người lại làm hại nhau?

Trên ngưỡng cửa, Jeantet ngạc nhiên vẫn thấy ánh vàng mặt trời, và gã dán mắt một lúc lâu vào một con bồ câu đang mổ cạnh via hè. Gã cố tình không rảo bước, cứ để thời gian trôi đi bao lâu càng tốt, để cho Jeanne thêm một cơ may để trở về.

Phố phường yên tĩnh hơn, trông vắng hơn, những âm thanh tắt dần. Chủ cửa hàng giải khát đại lộ Saint-Denis, đang canh giữ quán bia via hè của mình. Đó là một người đàn ông bé nhỏ, đầu hói, điềm đạm, lâu rồi đã từng bồi bàn cà phê ở Straatsburg, hoặc ở Mulhouse. Có phải ông ta đang nhìn ra ngã tư, hay đang nhìn những bàn tròn một chân, những cốc bia uống dở, và cả bầu trời đang bắt đầu khép lại, bằng vẫn con mắt mà khách hàng được hưởng sự tươi mát trong đó.

Gã cũng vậy, gã phải có tiếng nói riêng của mình, cách nhìn đời, nhìn người của riêng mình. Và mỗi khách uống, ngồi vào bàn trong lúc hoàng hôn, trong thực tế đều sống trong cái vũ trụ của riêng mình, không ai trong những vị ngồi cạnh có thể lọt vào. Gã đã hiểu điều đó từ lâu. Chính bởi gã hiểu điều đó rất rõ nên gã đã hết sức cố gắng phá bỏ ranh giới vương quốc riêng của gã và rào quanh nó những hàng rào bảo vệ. Gã đã chọn việc đó càng khiêm tốn, càng giản dị bao nhiêu càng tốt, sao cho gã ít bị đe dọa và thế là, đúng một cái, từ giờ này sang giờ khác, thậm chí phút này sang phút khác, tất cả đã lung lay.

Gã bước hai bậc một đi lên, xô mạnh cửa như thể đang chơi trò xấp ngửa.

Vẫn trống rỗng.

Gã buông mình xuống ghế bành và đôi mắt mở to, chẳng hề biết mình đang chăm chú nhìn vào đâu nữa. Gã ngồi bất động. Gã không đói, không khát, không lạnh, không nóng. Gã không mệt mỏi và nói đúng ra cũng không đau đớn.

Tuy nhiên, dần dần, từng tí một, điều đó trở nên không chịu được: một sự lo âu âm i, biểu lộ ra bằng những cơn co thắt, bằng những động tác bí ẩn trong khắp cơ thể gã.

- Không nên.

Gã không nhận ra mình đã nói to điều đó trong căn hộ trống rỗng mà tiếng ồn bên ngoài vẫn luôn lọt vào qua các cửa sổ. Không nên chạy rong khắp các phố tìm Jeanne. Linh tính xui gã vậy. Gã buộc phải đem hết nghị lực ra để vẫn tụt mình trong chiếc ghế bành, với dáng vẻ yếu hèn hơn, mà trước đây gã không hề bị như vậy.

Nếu đó không phải là một tai nạn, thì là một tội phạm rồi. Thanh tra Gordes chẳng cũng đã nghĩ tới điều đó sao? Jeantet đã không nói ra nổi với ông ta như thế. Điều đã ngăn cản gã, chính là những câu chữ, với gã, với ông ta, mang một nghĩa quá khác nhau. Những lời của Gordes làm nhơ bẩn đi tất cả.

000

Hồi ấy Jeanne đã không trả, bởi vì chính gã, Jeantet, đã bảo nàng đừng làm như thế, và thêm nữa, gã có lẽ cũng không thể cho nàng từng ấy tiền. Vào thời kỳ đó, tám năm trước đây, gã mới xấp xỉ ba mươi hai tuổi; gã còn chưa mua chiếc ghế bành, cũng chưa mua hai bàn vẽ, cái buồng tối, thứ trước đây phục vụ cho một gã chụp ảnh rong, chưa biến thành buồng tắm.

Đúng ra, điều đó cũng đã diễn ra vào thứ Tư, bởi vì gã đã chọn cái ngày đó để làm cái điều mà gã gọi là đi dạo. Gã đã ăn tối một mình trong phòng ăn, đồ đạc sơ sài và gã nhớ rằng khi trở về nhà, gã đã dừng lại chỗ cửa hàng bà Dorin mua pho mát và rau chín.

Cũng là mùa hè, muộn hơn bây giờ, cuối tháng tám, và hầu hết dân Paris, nhất là người khu phố này đã đi nghỉ hè về. Những cửa sổ mở toang, và tiếng ồn ào cũng gần như hôm nay. Vào thời điểm đó, gã cũng ngồi trong chiếc ghế bành bằng gỗ liễu gai để ngốn ngấu tất cả các tác phẩm về những cuộc thám hiểm lớn mà gã moi được ở Thư viện và tại các hiệu sách nhỏ.

Gã đọc muộn, tới khoảng một giờ sáng, rồi tắt đèn, gã tựa người vào chiếc cửa sổ trông xuống phố Sainte-Apolline.

Họ chỉ có hai người ở trước cửa một nhà chứa mà ánh sáng vẽ thành một hình chữ nhật trên via hè. Cái quán bar nhỏ ở xa hơn một chút đã đóng cửa, một trong hai người đàn bà ấy tóc rất hung, mặc màu xanh nhạt, còn người kia mặc váy áo dài đen.

Một người đàn ông ngoặt theo góc phố, dáng đi ngập ngừng, đột ngột quyết định đổi qua hè đường để tới nhìn tận mắt hai cô gái. Hắn ta đi vượt qua họ. Cô mặc áo xanh rảo bước đi theo, và sau một thời gian cò kè khá lâu, cô ta đã đạt được việc dẫn người đàn ông này vào nhà chứa, mà một chiếc cửa sổ nhà chứa vẫn còn sáng đèn.

Không khó khăn gì mới hiểu được gã đang nghĩ gì, và, tất nhiên đã sai lầm. Phố Sainte-Apolline, nhà chứa, việc đi đi, đến đến của các cô gái điểm và khách hàng của họ, tất cả, đều ngoài lề thế giới của gã. Điều đó hầu như chỉ là một phần, nhưng sáng ra, gã nhìn vẫn theo cách đó, ở khía cạnh khác là những chú bé hầu bàn đang sắp xếp quán giải khát, những thùng bia người ta đang vần trên hè đường qua chiếc cửa nhỏ xuống hầm.

Phần còn lại xảy ra rất nhanh. Người đàn ông nấp trong một góc, hắn đang rình rập, phố vắng bóng người và Jeantet không nhìn thấy hắn đi đến. Bất chợt gã nhận ra hắn, lẹ làng, lặng lẽ cách mấy bước cô gái mặc đồ đen, và cô ta, sau động tác định chạy trốn đành đứng im.

Cảnh đó, câm lặng, và chỉ kéo dài trong vài giây, và tuy nhiên mỗi động tác đều tự phân giải trong ký ức của Jeantet: người đàn ông đứng chặn trước mặt cô gái, dừng lại một lúc rồi, tát lấy tát để vào hai má

cô, trước khi cô ta có thể làm được động tác tự bảo vệ. Liền đó, tay trái hắn nắm tóc bằng một cử chỉ hết sức tàn bạo, và rút tay phải từ trong túi áo ra từ từ đánh vào mặt cô ta.

Cuối cùng, đẩy mạnh nạn nhân ngã lăn trên via hè, và thoả mãn với tư cách một người đàn ông đã hoàn thành việc mình phải làm, gã bỏ đi về phía phố Boulevard Saint-Denis, nhanh chóng biến mất ở chỗ rẽ. Chỉ là một cái bóng trong bóng tối. Không nghe thấy tiếng bước chân hắn.

Không có chút gì động đậy nữa trong lòng phố và chỉ có bàn chân cô gái, cẳng chân cô ta còn phơi ra dưới ánh đèn của ngôi nhà chứa.

Biết đâu, nếu như gã đã có điện thoại vào thời gian đó, có lẽ gã sẽ hài lòng với việc báo cho cảnh sát chăng? Đáng lẽ làm như vậy, gã đã bỏ qua cả quần dài, áo khoác, không cà vạt, chân đi đôi giày trong nhà đi xuống.

Khi gã xuống tới cái hè đường trước mặt, người đàn bà đang cố đứng lên, từ từ, không rên rỉ, không than vãn. Nàng vẫn quỳ, một tay chống đất, nhìn từ dưới lên trên, hãi hùng, cái bóng người bất ngờ này. Máu chảy kín nửa mặt và cổ, nhưng, cũng giống như người của Sở Cảnh sát, lát sau, cô ta hầu như không nhân ra điều ấy.

Gã chìa hai tay ra để giúp cô ta. Nghi ngờ, cô ta tự đứng lên và khi đã đứng được rồi trước khi nghĩ tới cái túi của mình văng ra khỏi đấy, cô ta hỏi:

- Ông, ông muốn gì?
- Cô bị thương.
- Thế thì sao? Liên quan gì đến ông?

Như những người khác, thế thôi! Tuy nhiên, lần này gã không bị mất can đảm.

- Phải chăm sóc cho cô...
- Tôi sẽ tự chăm sóc.

Nhặt chiếc túi, gã đưa nó cho cô ta. Cô ta lấy ra một chiếc khăn tay, đưa lên má, và chỉ đến lúc này, nhìn thấy bao nhiều máu, cô ta mới bị choáng. Hai mắt trọn tròn và giương giương nhìn. Gã cũng chỉ vừa đủ kịp giữ hai vai cô ta chốc lát trong khi cô ta mềm nhũn ra.

Ý nghĩ đầu tiên của gã là kéo cô ta vào hành lang nhà chứa, gọi người gác đêm, bất kỳ là ai. Trong khi gã bắt đầu làm việc đó, cô ta đã đủ sức tỉnh lại để phản đối, để chống cự lại:

- Không phải ở đó!
- Tai sao?
- Ho sẽ báo cảnh sát.
- Vậy cô muốn tôi đưa cô đi đâu?
- Không đi đâu cả.
- Cô sống ở khu phố này à?

Câu nói đó chẳng phải đã gây ra cùng một hậu quả đối với người đàn bà này như một số câu nào đó gây ra đối với gã hay sao? Chẳng phải gã đã vừa với nói cô ta bằng một thứ ngôn ngữ xa lạ ư?

Cô ta lặp lại, khôi hài hơn là cay đắng:

— ... sống ở...

Còn gã vụng về:

- Cô không thể tiếp tục chảy máu như thế này... Có một hiệu thuốc thường trực trên đại lô...
- Và một cớm ngay trước mặt, phải!

Gã ngắng đầu về phía cửa số nhà gã:

— Đến chỗ tôi. Tôi sẽ xem xem liệu có nặng không và có phải gọi thầy thuốc.

Gã chỉ nhà gã.

- Kia kìa... ở tầng hai... cô đừng sợ.
- Sơ cái gì?

Gã tự hỏi liệu cô ta có say không. Cô ta nhìn gã như thể gã thuộc một loài người khác với loài cô ta. Trong cầu thang, cô ta trượt chân. Và khi đã ở trong nhà gã, cô ta nhìn gã trong ánh đèn, gã tưởng như cô ta sắp phá lên cười.

— Cô cứ ở đây... Tôi đi lấy nước và bông.

Đôi mày nheo lại, cô ta kiểm tra những chỗ quanh mình:

— Không có gương ư?

Chỉ có một chiếc nhỏ, bọc bằng kim loại, treo ở cái chốt trong phòng tắm, dùng để gã cạo râu.

Đừng động đậy... Tôi không làm đau cô đâu.

Gã đã trải qua quân dịch với chức vụ trợ lý y tá. Gã dễ dàng nhận ra, nếu vết thương hơi sâu, má sẽ không bị thủng ở nhiều chỗ. Quả thực, có hai vết thương liền làm một, lưỡi dao đã rạch một hình chữ thập khoảng năm centimét.

- Tôi chỉ có cồn i-ốt trong tay thôi... Sẽ làm cô xót đấy... Sau đó, cần phải có thầy thuốc khâu lại...
- Để rồi ông ta báo cho cảnh sát!
- Nếu cô yêu cầu ông ta đừng nói gì...
- Họ buộc phải làm thế mà! Tôi biết họ.

Cô ta khoảng hai mươi tuổi. Da nâu, bé nhỏ, không đẹp không xấu, sự suồng sã của cô ta có cái gì đấy giả tạo, cũng như sự tự tin của cô ta.

— Cô biết kẻ nào đã làm thế với cô chứ?

Gã hơn cô mười hai tuổi, tự coi mình là người chín chắn, chính vì cô ta đã coi gã như là một anh cả cái đêm đó.

- Thôi mặc xác! Dẫu sao cũng cảm ơn đã chăm sóc.
- Cô không định bỏ đi như thế chứ?
- Tôi còn làm gì khác được?
- Cô không sợ đấy chứ?

Ô có chứ, cô sợ chứ, có thể bởi vì bất ngờ cô ta vừa nhận ra, qua khung cửa sổ, phố Sainte-Apolline, và trên hè đường trước mặt, cô gái tóc hung mặc đồ xanh đã gặp phải đội tuần tiễu. Ở góc phố, hai người đàn ông, thuốc lá lập loè trong bóng tối như những con đom đóm hình như đang canh gác khu vực đó.

- Họ đang tìm cô à?
- Tôi không biết.
- Cô có tin cô ở lai đây đêm nay thì hơn không?

Gã nhớ lại cái nhìn ấy, cái nhìn hoang mang nghi ngờ, không hiểu, còn nặng nề hơn tất cả những câu nói vụng về.

Gã vôi nói thêm:

- Có một phòng khác, sau cánh cửa... tôi sẽ ngủ trong chiếc ghế bành...
- Tôi không buồn ngủ.
- Cô sẽ buồn ngủ ngay thôi. Má cô không đau chứ?
- Bắt đầu đau rồi.
- Tôi sẽ cho cô hai viên Aspirin.
- Tôi cũng có ở trong túi.

Gã kéo chiếc ghế bành bằng gỗ liễu gai vào trong cái phòng từ đó đã trở thành phòng ăn, và vào khoảng ba giờ sáng cuối cùng gã cũng thiu thiu ngủ. Đấy là lần đầu tiên một người đàn bà ngủ trong nơi ở của gã và gã đã lạc sang đường khác bởi vì gã vẫn luôn luôn nghĩ rằng gã sẽ sống đơn độc suốt đời.

Sáng hôm sau, cô gái lên cơn sốt. Gã không hỏi họ tên cô ta. Chiếc áo dài đen, bui bặm, nằm dưới đất gần đôi giày đã thay gót, bên trong đen cáu mồ hôi, và đôi chân bẩn thò ra ngoài chăn, máu bết vào tóc thành mảng, một mắt viễn quanh một viền thâm.

- Không có ai đến à?
- Không.
- Ông hãy nhìn qua cửa sổ xem sao. Tôi không chịu để ai thấy tôi đâu. Có một người đàn ông nào dạo trên via hè không?

Cô đã không còn tự tin như đêm trước nữa. Lo âu, mỗi lần tiếng bước chân ở cầu thang, cô đều giật mình.

- Có dấu hiệu đấy.
- Cái gì?

- Việc hắn hai tôi ấy.
- Cô biết hắn à?

Mười lăm ngày đã trôi qua. Ngày thứ ba, gã đi mua về một chiếc giường gấp tại một cửa hàng đồ cũ ở phố Đền Thánh, buổi tối, dựng trong phòng ăn. Gã phải gác hai chân lên ghế vì chiếc giường quá ngắn.

Cô đã cứ sống như thế trong ngôi nhà, trong chiếc áo ngủ của gã mà cô đã phải lấy ghim vén lên, với đôi chân trần. Một buổi sáng, khoảng mười một giờ, có người gõ cửa. Sau khi đưa một ngón tay lên miệng và nhìn Jeantet bằng vẻ van xin cô chạy nấp kín trong phòng tắm.

Khách đến thăm là Gordes, thanh mảnh hơn, ít mồ hôi bóng nhẫy hơn, vì hôm đó trời mưa mát lạnh. Ông ta tới tận chiếc cửa sổ, quan sát bằng vẻ thông hiểu ngôi nhà trước mặt nháy mắt ra hiệu với Jeantet. Trước khi nói, ông ta nhìn đồ đạc khắp phòng. Chỉ cửa phòng ăn, ông ta hỏi:

- Cô ta ở trong đó?
- Ông đang nói ai vậy?

Ông ta khinh khinh đưa thẻ của mình ra.

— Cô gái Moussu, Jeanne Moussu. Cô gái đã bị tên ma cô rạch mặt hai tuần trước. Ông định làm gì đây?

Gã không trả lời, vì gã không thể trả lời bất cứ câu gì vào lúc này.

— Hôm nay là thứ Sáu và đây là lần thứ hai, hôm qua cô ta không đi khám...

Jeantet ngây thơ hỏi:

— Khám gì?

Con người kia nhìn gã như thể chưa bao giờ gặp một hiện tượng tương tự:

— Khám sức khỏe. Chẳng nhẽ tôi phải vẽ ra ông mới hiểu sao? Khi một người đàn bà mang thẻ...

Jeantet tin chắc là Jeanne đang chú ý nghe bên sau cánh cửa, và điều đó làm gã lúng túng.

- Nếu như cô ta không muốn mang thẻ nữa thì sao?
- Trong trường hợp ấy, mọi việc sẽ không liên quan gì tới tôi. Cô ta phải đến trình bày với Sở Văn hóa ở đường Thợ Kim Hoàn, cô ta phải có một người bảo lãnh đứng đắn, những phương tiện sống và phải hoàn tất một số thủ tục...
  - Có thể thế được không?
- Ô có chứ! Có chứ! Tất cả đều có thể, cả chuyện này, như ông nói đấy. Ông có công việc ổn định chứ?

Viên thanh tra quan sát với nụ cười giễu cợt những mẫu chữ in ti-pô trang trí trên các bức tường.

- Đấy là những mẫu chữ tự ông làm à?
- Tôi là thơ vẽ.
- Thu nhập thế nào?
- Đủ sống.

Viên thanh tra đi đi lại lại, mũ trên đầu, biết thừa Jeanne ở bên sau cánh cửa. Ông ta cứ đi như thế, thỉnh thoảng lai đến rất gần rồi lai dừng lai lúc đinh mở cửa.

Cuối cùng ông ta thở dài:

Thôi được, tùy ông.

Trong khi đó, ông ta cúi xuống nhìn qua chiếc cửa sổ phía phố Sainte-Apolline rồi lần lượt nhìn ngôi nhà chứa trước mặt và khuôn mặt đang đỏ ửng của Jeantet.

- Về phía tôi, đó không phải là công việc của tôi... Cái trò này, nó chỉ thành công được một phần nghìn, và ông có quyền, như tất cả mọi người, thử vận may... Cô ta phải đến gặp ông cảnh sát trưởng Depreux, và sẽ tốt hơn, nếu ông đi theo cô ta và mang theo giấy tờ của ông, kể cả những giấy chứng nhận của những nơi thuê ông làm việc... Đừng quên một bản tóm tắt lý lịch... Sau đó, khi tên nhãi nhóc quay lại ông còn phải tìm cách để trả...
  - Trả cái gì?
- Trong cái môi trường đó, khi một kẻ đem người đàn bà của mình cho một người khác, có nghĩa là người ta đã lấy mất miếng cơm của hắn, dĩ nhiên người ta phải bồi thường...
  - Thôi đi, anh Bernard... Ông thanh tra có lý...

Được đúng ba ngày họ xưng anh em với nhau. Lần đầu tiên điều đó xảy ra, gã đã phải mất hàng giờ lang thang trên các đường phố để suy nghĩ.

Trong tám năm gã đã nhiều lần chạm trán với viên thanh tra trên cái via hè ấy, và lần nào cũng vậy, nếu có thể, gã đều lần tránh con mắt ông ta.

Trong nhiều tháng trời, Jeanne và gã đã sống với nhau, có thể nói, như khép kín như trong một pháo đài, và cuối cùng khi nàng ra ngoài đường với gã, nàng vẫn chưa đủ tự tin. Mãi môt năm rưỡi sau, hôn nhân của họ mới được tiến hành ở Ban Hành chính quận Hai với người làm chứng là hai người không quen biết mà Jeantet đã kiếm được ở một quán nhậu gần đó, theo lời khuyên của một viên chức ủy ban, họ thạo nghề chứng thực việc khai sinh cũng như kết hôn và khai tử mà ông quận trưởng và phụ tá của ông đều giả vờ không nhận ra họ.

000

Biển hiệu đèn néon nhấp nháy, những xe buýt chốc chốc lại vụt qua, những chiếc xe hơi, trên đường vòng hầu như vắng tanh, lăn bánh nhanh hơn, thế nhưng trong tĩnh mịch của màn đêm vẫn nổi lên giọng nói thô lỗ của người qua lại.

Chắc chắn là mấy người đàn bà trước mặt, hai hay ba người mới hay cũ, ở trước cửa ngôi nhà chứa đôi khi một khung cửa sổ vẫn sáng đèn.

Gã không thiu thiu ngủ, không nhắm mắt, vẫn đang theo dõi như trên một bản kế hoạch, hoặc trên một bàn giải phẫu, những cơn co giật cân não gã, sự chuyển động của máu gã trong các huyết quản.

Không đúng vậy! Tất cả trong con người gã đều phản đối! Không thể sau tám năm trời viên thanh tra Gordes lại có lý chống lại gã. Đó không phải là một công chuyện giữa hai người. Không phải là vấn đề những ý kiến đối lập nhau. Vấn đề này vượt qua những điều đó, vượt qua cả Jeanne, và trong tư tưởng của Jeantet đã trở thành vấn đề vũ trụ. Thế giới bị đặt thành vấn đề, cả cuộc sống nữa, không phải cuộc sống của một người đàn ông và một người đàn bà, mà cuộc sống ngắn ngủi.

Trong tám năm, họ đã nuôi dưỡng bằng thể chất họ cái không gian trong những bức tường này, họ đã tạo nơi sinh sống của họ tương tự như một thế giới riêng biệt, mà mỗi chi tiết, mỗi phân tử đều mang dấu ấn của họ và cho riêng họ.

Không cho gã, không cho nàng, cho hai người họ.

Nhịp điệu những ngày sống của họ không phụ thuộc những chiếc đồng hồ, cũng không phụ thuộc mặt trời mọc hay lặn. Đó là thứ thân thiết nhất của chính họ, nhịp điệu riêng của họ, tóm lại, thứ đã tạo ra một thời gian biểu thoát ra khỏi mọi quy tắc và mọi ảnh hưởng.

Như thế, giây phút này, đáng lẽ gã phải được chuyên tâm đọc sách, nghe Jeanne mải mê tắm rửa, và rồi nàng sắp tới ôm hôn gã, hầu như vẫn thẹn thùng như tháng đầu tiên, vừa hôn vừa thầm thì: "Anh đừng đi ngủ muộn quá thế."

Viên thanh tra lúc vừa rồi, hình như không bóng gió rằng điều đó sẽ không đến nữa, do gã có lỗi với nàng, bởi vì nàng không muốn điều đó đến nữa chăng?

Cô gái già Couvert đang ngủ, ngay phía trên đầu gã, cùng căn phòng với Pierre mà người ta nghe được cả tiếng bước chân trần trên sàn nhà, những đêm gã bị mộng du. Những người thuê nhà khác, bên trên nữa, mà gã chỉ quen sơ sơ, chắc cũng đang ngủ, những bàn làm việc của người quản lý cũng trống vắng, vì ông ta có nhà riêng ở ngoại ô.

Thật vô lý. Thật sai lầm. Gã vừa tìm được câu đó và gã tin chắc mình không nhầm: có một cái gì đấy sai lầm về cơ bản, không thể chấp nhận được rằng Gordes có lý, bất chấp vẻ bề ngoài.

Jeanne không bỏ đi. Nàng không thể tách rời khỏi gã một cách tự nguyện, chủ ý. Đúng là họ chưa hề trả món tiền phạt hậu hĩnh đó, nhưng trái với điều viên thanh tra nghĩ, đã có ai đến đòi họ bao giờ đâu.

Họ đã sống khá lâu được chẳng hay chớ, luôn chờ đợi nghe tiếng gõ cửa. Thế mà có bao giờ cái tên đàn ông mà Jeantet còn không muốn biết đến tên của hắn nữa, ló mặt ra đâu. Nếu như hắn gặp cản trở, chẳng hạn bị phạt tù, và nếu như đến hạn hắn được thả, viên thanh tra lại không nói cho gã biết ư?

Sai! Phải tìm ra điều gì sai về cơ bản. Jeanne không thể đâu đó trong một phòng chứa, với một gã đàn ông, hoặc một mình. Nàng cũng không thể lang thang trên đường phố. Nàng cũng không thể trên tàu hỏa, trong chiếc áo dài đen hàng ngày và đôi giày cũ kỹ.

Gordes đã gọi điện thoại đến ba bệnh viện gần nhất. Còn có những bệnh viện khác ở Paris và Jeantet đứng lên, nặng nề, vụng về, như một kẻ say rượu, bật đèn lên, rồi, đôi mắt lóe sáng lật trang danh bạ điện thoại.

- Alô!.... Bệnh viện Beaujon phải không?... Xin lỗi, thưa cô... Tôi muốn hỏi...
- Cấp cứu à?
- Không... có thể cho tôi biết liệu chiều nay người ta có đưa đến đây một thiếu phụ tên là Jeanne Jeantet không...
  - Để phẫu thuật ư?
  - Tôi không biết.
  - Ông đánh vần tên xem thế nào?
  - J. như của Joseph... E như của Emile...

Rồi Bệnh viện Bichat, Bệnh viện Boucicaut.

Điều đó làm gã mất tinh thần, gã kiên nhẫn nhắc lại:

— Không, thưa cô... Tôi không biết... như Joseph... E như Emile.

Mỗi lần gã xin lỗi, gã lại nói cảm ơn.

— Alô... Bệnh viện Bronneau?... Không, thưa cô không phải trường hợp cấp cứu... Tôi chỉ muốn biết...

Mắt gã dán vào ô phím bấm và mờ đi.

— Cảm ơn cô...

Gã quên không hút hai điểu thuốc trong ngày.

— Alô... Bệnh viên Broca?...

Rồi Bệnh viện Broussais... Chauchard... Claude-Bernard, Cochin, Chữ thập đỏ... Dubois... Enfants-Assistès...

Một luồng gió làm rung chiếc cửa trước mặt gã và có lẽ gã đã không bị ngạc nhiên thấy bước vào một con ma.

Laennec... La Pitié... Lariboisière...Hàng trăm, hàng ngàn chiếc giường, với các bệnh nhân, những người chết, những người bị tai nạn, những thi thể người ta mở ra và những tử thi người ta hạ huyệt bằng máy...

Em gái gã, cô Blanch, không làm việc ở bệnh viện mà ở nhà hộ sinh, đại lộ cảng Hoàng Gia. Cô ấy là nữ hộ sinh, kém gã ba tuổi. Cô ấy sống một mình trong một ngôi nhà ở công viên Montsouris và từ khi gã lấy Jeanne, họ không gặp nhau nữa.

Gã cũng có một người anh, anh cả, một vợ ba con, trong một nhà bạt ở Alfortville. Mập mạp hơn, rắn chắc hơn gã, anh ta là thợ máy ở S.N.C F (Liên hiệp đường sắt).

Gã cũng có một bà mẹ, ở Roubaix, lúc tái hôn đã thực hiện mơ ước của đời bà, bởi vì người chồng mới có một tửu quán cạnh sông đào.

Những con người đó chẳng có gì giống với gã, không cả với nơi cư trú ở đại lộ Saint-Denis, và chẳng ai đặt chân tới.

... Saint-Joseph... Saint-Louis... Không! Viên thanh tra đã điện thoại đến Bệnh viện Saint-Louis... Salpétrière... Tenon... Trousseau...

Bệnh viện cuối cùng: Vaugirard.

— J như Joseph... E như Emile...

Lần này khi hắn mở miệng để nói cảm ơn, lại là một tiếng thổn thức bật ra và gã gục đầu xuống, đôi tay khoanh lai.

Vào quãng ba giờ sáng, xảy ra một vụ cháy lớn, cạnh phố Những Chuồng Ngựa Nhỏ hoặc cạnh phố Thiên Đường tùy theo cách gọi. Gã vẫn chưa đi nằm, vẫn trong chiếc ghế bành thì nghe thấy tiếng hai chiếc xe cứu hỏa đi qua dưới cửa sổ nhà gã, rồi một chiếc nữa, mạnh hơn, mười lăm phút sau. Rồi muộn hơn, khi đến lượt chiếc thang lớn diễu qua, với những người đội mũ cứu hỏa xếp theo hai hàng, gã đi về phía cửa sổ và nhìn thấy chiếc xe hơi cuối cùng đang đưa các vị chức sắc đến địa điểm cháy.

Các Đại lộ gần như trống vắng và tại chân cảng Saint-Denis một con mèo lạc kêu meo meo mỗi khi nó nghe thấy tiếng bước chân ở đằng xa. Về phía những chiếc xe cứu hỏa hướng tới, người ta không thấy khói, không thấy lửa trên các nóc nhà, nhưng đôi khi gã nhận ra một tiếng ồn ào náo động xa xa và một thứ tiếng rầm rầm gã không nhận ra được tiếng gì.

Cũng đêm đó, gã đếm được năm chiếc xe cảnh sát đi xuyên qua khu phố đó, vừa chạy vừa rú còi, không chiếc nào dừng lại trong khu vực cận kề. Sự cố xảy ra gần nhất cũng phải gần Quảng trường Cộng Hòa, vì gã nghe thấy một tiếng súng vang lên từ phía ấy.

Nếu có lúc nào đó gã thiu thiu ngủ, gã cũng không biết. Đôi mắt gã mở to khi bầu trời nhợt nhạt đi và khi những xe rác đầu tiên bắt đầu kéo những thùng đựng rác trên các hè đường.

Một loại thuốc an thần mạnh, hoặc thuốc tê như Novocain chẳng hạn, có lẽ thuốc phiện - gã không biết, bởi gã chưa bao giờ trải qua chuyện này - chắc chắn sẽ làm gã rơi vào trạng thái tương tự. Nói cho đúng không phải là không còn cảm giác. Cơ thể gã, trái lại, nhạy cảm hơn thường lệ, nhất là mi mắt gã. Nó cũng không kém phần tê dại đi, cả tinh thần lẫn thể xác, và trong khi cứ kéo dài như thế, tất cả trở nên rối bời, cả tư tưởng và cảm giác của gã.

Ban đêm gã đi dạo. Đã là một ngày khác rồi. Rồi lại một đêm nữa. Cuối cùng, thời gian biến mất, giờ phút xóa nhòa, chẳng có gì, và có tất, một sự trống rỗng được sinh ra từ đợi chờ và từ những hình dạng lúc xám xit lúc sắc màu rực rỡ.

Vào lúc mấy giờ, gã sẽ đi pha tách cà phê đầu tiên trong cái bếp nhỏ, nơi, từ khi gã không còn sống đơn độc nữa, gã đã quên không biết mọi việc sẽ xoay sở ra sao? Mặt trời đã lên, tiếng ồn ào khắp chỗ, cuộc sống thường nhật, bên ngoài tự huyễn hoặc, và khi đứng lên, buông ba miếng đường vào tách cà phê, ngoáy thìa, đưa môi vào thứ nước nóng bỏng đó, một tiếng phọt ra trong đầu gã, mà gã đã không nhớ nổi đã từng dùng nó, cái tiếng góa vợ. Tự nhiên, gã thấy chắc chắn rằng mình đã trở thành kẻ góa vợ và điều đó hiện ra với gã như một trạng thái thần bí.

Gã nghe thấy tiếng bước chân bên trên đầu gã, và nhận ra đấy là tiếng chân của Pierre, cái đứa bé rất thích đến làm bài trước mặt Jeanne. Đến đây gã mới hiểu ra rằng gã không có lấy một bức chân dung của nàng, ngay cả một tấm ảnh nhỏ dùng cho hộ chiếu. Họ không đi du lịch với nhau. Gã cũng chẳng còn nghĩ ra gã đã đem vợ mình đi nghỉ hè, từ cái mùa hè mới cưới, họ đến Dieppe và phải vất vả lắm mới kiếm nổi một chiếc giường, trong một khách sạn đầy ắp người mà ở đấy họ không gặp một con mắt thông cảm nào. Gã không biết bơi. Gã chưa từng một lần mặc áo tắm trong đời. Các loài súc vật, những con bò cái, những con ong, những con chó đều làm gã sợ, và, ở đồng quê, mặc cho mọi lý giải, gã vẫn bị át chế bởi cái cảm giác những lực lượng thù địch vây quanh gã.

Gã đã đợi tám tiếng đồng hồ để gọi cho sở Cảnh sát. Thanh tra Gordes, tuần đó phải đi tuần đêm, không có mặt ở sở.

— Tôi sẽ chuyển cho ông nói chuyện với thanh tra Maillard.

Ông này có một giọng thông cảm hơn:

— Ông đồng nghiệp của tôi đã cho tôi biết.... Không có gì mới, đành vậy thôi... Cho tôi số điện thoại của ông, nếu tôi biết thêm bất cứ điều gì, tôi sẽ gọi cho ông...

Thế là gã không chỉ rình đợi tiếng bước chân trên cầu thang nữa, mà cả cái máy đen trên mặt bàn có thể reo chuông lúc này sang lúc khác.

Những bước chân, từ trên xuống, vào khoảng chín giờ rưỡi, những bước chân trẻ trung, nhảy nhót, theo sau là những tiếng gõ ngập ngừng vào cửa. Gã ra mở cửa cho đứa bé nhân thể nhận chai sữa và một thùng bánh nóng đặt ngoài cầu thang.

— Cháu không làm phiền chú chứ? - Pierre hỏi cố làm ra vẻ tới hỏi thăm, nhưng không thể ngăn nổi tò mò nhìn quanh. Đứa bé không dám hỏi.

Jeantet nói thẳng ra:

- Cô ấy không về.
- Chú tưởng cô ấy bị tai nạn ư?

Gã không cho nó biết gã đã gọi đến tất cả các bệnh viện ở Paris.

— Chắc không năng đâu, phải không chú? Nếu năng, người ta lại không đến báo cho chú hay sao?

Ngượng không muốn bỏ đi ngay, đứa bé ở lại một ít phút, không làm gì, không nói năng gì như người ta đến thăm một người ốm. Khi nó đã đi rồi, Jeantet cứ nguyên cả quần áo, nằm soài trên đi-văng rồi thiu thiu ngủ. Khi thức dậy, những tiếng ồn ào trong quán bia phía dưới, báo hiệu đến giờ điểm tâm. Gã uống sữa, ăn bánh quết bơ, một miếng thịt bê nguội tìm thấy trong chạn treo trên sân.

Gã không chịu ra ngoài, đi sâu vào các đường phố, lẫn vào người qua lại để tìm Jeanne. Gã cạo râu, tắm rửa, thử làm việc nhưng không nổi. Việc này chẳng có một ý nghĩa gì. Chỉ có trong chiếc ghế bành của gã, gã mới thấy dễ chịu, hai chân doãi ra, hai mắt lim dim. Điện thoại vẫn không reo, gã cô đơn đến mức như thể sau một bệnh dịch hay sau một cuộc di cư tập thể, gã còn lại như người dân duy nhất của Paris.

Đã bao nhiêu giờ trôi qua rồi? Ngày thứ tư, khoảng hơn sáu giờ chiều, từ phố Francois đệ nhất, từ ngoại ô Saint-Honoré và từ Nhà in Delabourse trở về, gã thấy nhà trống trải. Lúc đó, gã vẫn lạc quan, quanh quần các đãy nhà mỗi khi tưởng tượng ra Jeanne đến lượt nàng cũng sẽ trở về.

Đêm thứ tư sang ngày thứ năm... Rồi suốt cả một ngày không làm gì, vẫn như lơ lửng... Cũng không cả suy nghĩ, vì thực tế, gã không suy nghĩ, và trái với lẽ thường, những hình ảnh hiện ra trong đầu gã, hầu hết lại chỉ là những hình ảnh về thời thơ ấu của gã ở Roubaix, cạnh con sông đào, nơi bây giờ mẹ gã chễm trệ sau quầy tiền của một tửu quán. Gã biết rõ cái tửu quán ấy, nó đã từng tồn tại, từ ba, bốn năm trước, khi gã bắt đầu chơi bi trên via hè... Gã nhớ rất rõ cái mùi rượu dâu gai lẫn vào mùi khác, mùi của những nhựa đường trát lên những thuyền buồm... những thủy thủ ra khỏi tửu quán chệnh choạng trên những viên bi sặc sụa mùi rượu và mùi nhựa đường.

Lại sáu giờ chiều nữa, và, bên dưới, quán bia hè đường tràn ngập khách hàng đang vã mồ hôi và đang uống bia. Gã lại một lần nữa tự pha cà phê. Những từ *cà phê* và *goá vợ* nhập vào nhau trong đầu gã cũng như rượu và nhựa đường trong ký ức gã. Có cần phải làm đi làm lại những cử chỉ đó hàng ngày, để quen lại với chiếc bếp nhỏ nơi gã buộc phải tìm cách bắt tay vào chuyện đường hay bật diêm không?

Còn ba quả trứng trong chạn, và lúc màn đêm buông xuống, gã đã có đủ can đảm đập trứng trên lò.

Thanh tra Gordes đã trở về từ nhiệm sở không hay gọi điện cho gã. Trước cửa nhà chứa phố Sainte-Apolline, tối nay, một cô gái mặc đồ trắng, gã chưa từng gặp, thân hình, mái tóc nâu, dáng người, hơi giống Jeanne, dừng chân ở đó.

Lúc đã tổi thật, mọi người ra khỏi rạp chiếu phim, đi xuống xe điện ngắm, gã quyết định gọi Sở Cảnh sát.

— Thanh tra đi dạo. Các vị ấy vẫn luôn không hề dặn trước gì cả.

Có phải Gordes, để chứng tỏ với gã, ông ta có lý, đã tiến hành tìm Jeanne không phải bị chết, mà còn sống?

Gã không chịu cởi quần áo, vẫn mặc nguyên đi ngủ trên chiếc đi-văng. Như thế, gã sẽ không bị chìm quá sâu trong giấc ngủ, và có thể coi như một sự lần trốn. Ngoài đường, gã tiếp tục nghe tiếng xe buýt, vẫn nhìn thấy tấm biển sáng, lúc tắt lúc bật, vẫn phân biệt rõ tiếng người qua lại, tiếng còi tàu ở ga phía Đông, có nghĩa gió đã đổi chiều.

Đến sáu giờ sáng, gã đã trải qua ba mươi sáu tiếng đồng hồ. Hôm nay đã thứ Sáu. Gã phải đếm ngày để biết là thứ Sáu. Pierre đến lúc tám giờ, ngồi trên một chiếc ghế, lo lắng hơn đêm trước:

- Chú không làm gì để tìm ra cô ấy ư?
- Chẳng còn gì để làm nữa.

- Thế cảnh sát?
- Chú đã báo hôm qua... không, hôm kia rồi...

Gã lẫn lộn các ngày. Trước đứa trẻ, gã đi đi lại lại, vò như quan tâm, vài cảm giác khó chịu trước cái nhìn trách móc của đứa trẻ. Gã phải nói ra tới mức như thể người ta đang tố cáo gã:

— Chú đã làm tất cả để cô ấy được hạnh phúc...

Tại sao Pierre lại câm lặng?

- Chú không tin là cô ấy hạnh phúc phải không?
- Có chứ...

Tiếng có chứ không có vẻ thoải mái lắm.

— Chú đã thấy cô ấy khóc chưa?

Gã chợt hiểu ra Jeanne thường chuyện trò lâu với đứa bé hơn là với gã. Thường thường, làm việc trong phòng vẽ của gã, cửa hé mở, gã nghe thấy hai cô cháu chuyện trò khẽ với nhau, và giờ đây, gã tự hỏi, họ có thể nói với nhau chuyện gì?

— Cháu đã nghe thấy cô ấy khóc à?

Gã hỏi lại, ngờ vực.

- Ít khi thôi.
- Thỉnh thoảng cô ấy lại khóc à?
- Thỉnh thoảng...
- Tai sao?
- Khi cô ấy không làm tốt mọi việc...
- Những việc gì?
- Cháu không biết... công việc của cô ấy... Bất kể việc gì... cô ấy cứ muốn tất cả phải hoàn hảo.
- Cô ấy nói về chú thế nào?
- Rằng chú tốt.

Giọng nói không có nhiệt tình và điều đó như khiêu khích gã muốn thấy ở đứa bé một con mắt phán xử.

- Cô ấy không thấy cô chú sống một cuộc sống buồn tẻ chứ?
- Cô ấy thấy chú thật là tốt.
- Còn cháu?
- Cháu tin là thế.
- Cô ấy không quen biết ai trong khu phố này mà chú chưa từng gặp chứ?

Gã bỗng nổi giận: gã đang mắc phải một loại phản bội, dù không muốn, đang đứng về phía thanh tra Gordes. Gã vội tự trả lời câu hỏi đó:

— Không... Nếu nàng quen biết ai, nàng đã nói với ta... Nàng nói hết với ta cơ mà...

Gã chỉ thích Pierre khẳng định với gã điều đó, nhưng đứa bé cắt ngang câu chuyện:

— Cháu còn phải chạy nhiều chỗ đây...

Vì chính nó phải đi cho cô gái khâu già và trong suốt năm học, người ta thấy nó, trước khi vào lớp chạy đến hết hiệu này sang hàng khác với danh sách mua và cái túi lưới thực phẩm của nó.

Tới lúc nào đó, trong buổi sáng, Jeantet mới nhận ra chiếc đồng hồ đã ngừng chạy, phải lên dây cót lại. Gã ngả người ra ngoài cửa sổ để nhìn giờ trên đồng hồ đồ sộ treo bên trên quầy hàng của nhà buôn đồng hồ, thì có tiếng reo vang, và đầu vẫn còn ngoài cửa sổ, gã không nhận ra ngay, cuối cùng đó là chuông điện thoại.

Lúc đó là mười một giờ mười bảy phút. Sự chờ đợi này đã kéo dài bốn mươi mốt giờ.

- Bernard Jeantet hå?
- Vâng.
- Cảnh sát trưởng quận... đây!
- Tôi hiểu.

Gã nhận ra giọng nói của thanh tra Maillard, cách nói của ông ta làm gã chờ đợi, không dám nêu câu hỏi, và một quãng im lặng kéo dài.

— Này, tôi tin rằng chuyện như thế đấy... Tôi đã báo cho Gordes, tại nhà ông ta, và ông ta sẽ đến đấy

ngay... Ông ta nghĩ tốt hơn là ông cũng đến đó để nhận dạng...

- Chết à?
- Phải... Nghĩa là... Rồi ông sẽ thấy.
- Cô ấy ở đâu?
- Phố Berry gần Quảng trường De Champs-Elysées... ông sẽ thấy một khách sạn ở phía bên phải, có một cái tên kỳ quặc... Khách sạn Gardénia... Ông hãy khẩn trương lên bởi vì theo như tôi biết, người ta sẽ không giữ ở đấy lâu đâu.

Thế đó! Jeanne chết rồi. Điều đó không còn một ý nghĩa nào nữa. Thật điếng người. Gã ra khỏi nhà, mang theo chiếc mũ, quên không đóng cửa, trong khi gã xuống cầu thang, gió đập thình thình. Gã đi qua trước trạm gác của bà gác cửa, nhìn thấy chiếc đèn dầu thấp sáng như sợi chỉ, người đàn ông đang nhồi lại ghế phía ngoài, phì phèo chiếc tẩu thuốc đã buộc lại bằng dây thép.

Gã lên một chiếc taxi đỏ, trần thấp, bị cộc đầu.

- Phố Berry...
- Số bao nhiêu.
- Khách san...

Khỉ thật! Gã quên rồi!

- Tên một loài hoa...
- Tôi hiểu... Khách san Gardénia.

Gã như xuyên qua một thành phố xa lạ, bởi vì gã không biết người lái xe đưa gã đi theo lối nào. Phố xá là những khối mặt trời, từ đó, gã nhìn thấy như nhìn qua một kính phóng đại những bộ quần áo sáng màu, những khuôn mặt đang cười cợt.

Ôtô dừng lại. Gã nhận ra một cảnh sát mặc đồng phục trước một cửa kính có một người đàn bà bệ vệ đang bước lên. Không thấy có gì lạ lùng, không có các phóng viên, các thợ ảnh, chỉ có hai chiếc xe đen nhỏ của cảnh sát canh via hè.

Một đại sảnh tuy nhỏ, nhưng sáng sủa, tường ốp đá hoa với một quầy tiền bằng gỗ gụ, cây xanh ở các góc, một thảm đỏ đẹp trên các bậc lên, nẹp đồng.

Thanh tra Gordes đứng cạnh bàn giấy, lúc Jeantet đến, đang nói chuyện với một bà tóc bạc, mặc đồ lụa đen

- Lại đây, ông Jeantet... Để tranh thủ thời gian, tôi đã yêu cầu ông bạn đồng nghiệp tôi gọi điện cho ông... Tôi đang ở nhà thì người ta báo cho tôi...
  - Là cô ấy chứ?
  - Tôi tin vây.

Viên thanh tra vẫn đội mũ, miệng ngậm tẩu thuốc, nhưng nét mặt của ông ta khác lắm, cả cái nhìn cũng vậy, cứ gắn chặt vào Jeantet như thể có điều gì ông ta còn không hiểu nổi.

Lưới thép đen của thang máy đóng lại sau họ. Thang máy đưa họ lên êm ru trên tầng bốn, tại đó, trên bậc nghỉ và trong hành lang, ba bốn người đàn ông và hai người đàn bà hầu phòng mặc áo khoác kẻ đang nhìn nhau không nói một lời.

— Phòng bốn mươi tư... - Viên thanh tra khẽ nói, chỉ cho gã.

Nếu như khách sạn không quá lớn, cảnh quan lại thanh nhã, tinh tế. Trên những cửa trắng, số phòng đều bằng đồng hoặc đồng đỏ và ở đây cũng vậy, cũng có thảm đỏ, cây xanh.

Cảnh sát trưởng khu phố cũng ở hiện trường mới đây thôi.

Gordes ngừng lại giây lát.

— Tôi đã gửi thông báo đi tất cả các quận yêu cầu báo ngay cho tôi... Không may người ta đã không làm ngay việc đó... Bác sỹ pháp y cũng đã đi rồi...

Ông ta hình như tin chắc người bạn đồng hành của mình đủ cứng cỏi trước cú choáng đang chờ đợi mình. Trước khi đẩy cửa, gã lau mồ hôi, bỏ mũ ra.

— Can đảm lên! Không đẹp đẽ đâu...

Người ta buộc phải mở toang các cửa sổ ra để khỏi nặng mùi. Để tránh sự tò mò của những người phía đối diện, người ta hạ tất cả cửa che xuống, chỉ để cho những tia nhỏ ánh sáng ngoài trời có thể lọt qua. Đèn

trần bật sáng, mùi thuốc thanh trùng mạnh tỏa ra.

Hình ảnh đầu tiên, Jeantet nhìn thấy trong tấm gương lớn, như thể trong giây lát, cảnh tượng đó là phi thực, đôi chút giống như một tấm ảnh bị nhoè. Cuối cùng khi gã quay lại, từ từ về phía trước giường lớn thấp, gã sững người, không nhúc nhích không nói một lời.

Gã thấy một chiếc váy áo trắng mà gã không quen, đôi bàn chân trong đôi giầy mới, rất tinh xảo, đôi bàn tay màu sắc không xác định được, móng tay màu xanh tối đang cầm một bó hoa hồng đã héo tàn. Những bông hoa khác đang rải rác trên giường như trên lối đi một đám rước, và những cánh hoa, tơi tả nhiều chỗ, xem ra khó hiểu. Gã đã định nói: "Không phải nàng..."

Không nói ra điều ấy, không kêu khóc, gã lao ra ngoài hoa tay lên vui mừng. Viên cảnh sát trưởng, than ôi, kéo chiếc khăn phủ mặt ra và Jeantet vẫn còn đó, há hốc mồm, dán mắt vào Jeanne. Chính là nàng, đôi mắt mở to, tóc xoã hai bên trên gối, một cô Jeanne đã trương lên, miệng và cằm phủ một thứ nước lỏng màu nâu đâm đặc.

— Lại đây nào.

Người ta giữ lấy hai cánh tay gã, dìu gã đi - Gã nhận ra trên bậc nghỉ cầu thang một cái cáng và một chiếc túi thô ráp. Thang máy hạ xuống. Những cây xanh lướt qua mắt gã. Họ đã ra ngoài phố, dưới ánh mặt trời, Gordes và gã. Viên thanh tra vẫn giữ khuỷu tay gã, đẩy gã vào một quán bar nhỏ tối nhờ.

— Hai cognac.

Jeantet uống cạn ly của mình.

— Ly nữa nhé?

Gã lắc đầu không.

- Một ly nữa cho tôi, chú bé.

Gordes uống, trả tiền rồi dắt người ban đồng hành về phía một chiếc xe hơi đen.

— Họ đã để cô ấy lại đợi tôi đến, tận đến trưa nay... Nhân thể, ta tới phòng tôi thì tốt hơn...

Suốt dọc đường đi, ông ta tránh không hỏi gì, không ngừng hút thuốc, gác chân lên nhau, rồi lại bỏ chân

Họ không đi qua căn phòng có chiếc quầy dài, nơi họ đã gặp nhau bữa trước. Viên thanh tra dẫn gã bước lên một cầu thang bụi bặm, đi xuyên qua một phòng có những người không mặc áo khoác ngoài đang làm việc. Ông ta đẩy cửa một phòng.

— Ông ngồi xuống đi. Tôi đã báo trước cho ông là không hay mà. Cô ta không nghĩ rằng hoa chỉ càng làm chóng thôi. Các cô ấy chẳng bao giờ nghĩ tới những điều ấy. Dẫu sao ông cũng hiểu điều đó chứ?

Jeantet đã không bước thêm một bước về phía chiếc giường đó, mặc họ đưa đi, không có cả thì giờ để vĩnh biệt thầm, nhẹ nhõm vì đã không còn nhìn thấy bộ mặt trương phình trên chiếc gối nữa.

- Ông cảm thấy thế nào?
- Tôi không biết.
- Ông có muốn tôi cho mang đồ uống lên không?
- Không, cảm ơn.

Gã vẫn còn nghĩ được để nói cảm ơn. Gã thầm nhận ra chuyện đó.

- Tối hôm đó, ông giận tôi à?
- Tai sao?
- Tại những gì tôi đã nói với ông.
- Cô ấy chết rồi.
- Ông hiểu thế nào?

Gã lắc đầu.

— Cô ấy đã bị ngấm cả một ống thuốc ngủ. Người ta đã tìm thấy ống thuốc trong buồng tắm và trong một chiếc ly, trên bàn ngủ, mấy giọt nồng độ rất mạnh.

Gã nghe thấy mình hỏi:

- Khi nào?
- Người ta sẽ biết điều đó sau khi giải phẫu cơ thể.

Câu nói đó không tác động tới gã, không gây phản ứng nào về phía gã.

- Tai sao? — Bởi vì cô ấy chỉ có một mình ở trong phòng. — Từ khi nào? — Thứ Tư. — Lúc mấy giờ? — Cô ấy đến lúc ba giờ. Jeantet vẫn không thôi: — Một mình à? — Một mình. Lúc năm giờ, cô ấy gọi một chai sâm banh. Gã không hỏi tiếp nữa. Cái bàn giấy, mặc vẻ vững bền uy nghi của nó, mất hết vẻ thực tế. Một cảnh tương trong sương mù. Những vết bẩn, những dòng người, những âm thanh. Gã lặp lại: — Sâm banh à? Thật là thô lỗ. Họ chưa hề cùng uống sâm banh với nhau cả trong ngày kết hôn. Gã không nghĩ đến chuyện đó. — Nếu ông để ý nhìn vào góc trái căn phòng, có lẽ ông thấy cái chai gần như đã hết sạch, và một chiếc cốc dài duy nhất trên chiếc bàn tròn. Những người của quận Tám làm việc từ chín giờ sáng nay. Lúc năm giờ, ngày thứ Tư, gã còn ở Nhà in Delabourse, cúi người trên phiến đá phấn, và chính lúc đó lẽ ra Jeanne phải đi mua cho gã tờ nhật báo buổi chiều đồng thời với những gì còn thiếu cho bữa tối. — Chiếc váy dài... - Gã thốt lên, ngẳng đầu, cau mặt lại. — Cái gì? Nếu là cái váy áo đen mà ông đã nói... — Cô ấy mặc váy áo đen mà... — Cô ấy cho rồi, cả đôi giày cũ nữa, cho người đàn bà hầu phòng. — Khi nào? — Tôi không biết. Tôi sẽ hỏi các đồng nghiệp của tôi. Chắc chắn họ sẽ triệu ông đến sở cảnh sát quận — Thế còn chiếc váy áo trắng? — Là của cô ấy. Cả những thứ khác nữa. — Những thứ khác nào? — Những váy áo khác. Người ta đã tìm thấy bốn chiếc trong tủ áo, cùng với khăn áo lót, quần áo mặc trong nhà, tất, giày, vài ba chiếc túi xách tay. Gã muốn đứng phắt lên, để nổi giân, để hét lên với con người to lớn tuy vẫn nói với gã diu dàng và không chút giễu cơt: — Ông nói dối! Tất cả đều giả dối hơn bất cứ bao giờ. Sự vắng mặt của Jeanne không lồng vào cái thực tế như gã đã biết về nàng cơ mà. Về cái chết của nàng, nó mang một dáng vẻ mỗi lúc một thêm khiếm nhã. — Ông hiểu không, Jeantet, vơ ông từ lâu rồi đã sống trong cái phòng ấy. Hơn một năm. — Ở đó?
  - Tình nhân của cô ta à?
    Theo như phòng nhân sự của khách sạn, họ gặp nhau tuần một lần.
    Nhưng cô ta không hề ngủ ngoài nhà chúng tôi!

— Hợp đồng thuê mang tên cô ta? - Gã suýt chữa: Tên tôi.

— Tên một người đàn ông.

— Ai?

— Sư tư vẫn, dẫu sao, cũng không tao nên những nghi ngờ.

— Người ta không buộc phải qua đêm ở Gardénia. Đó là một ngôi nhà, rất nhiều cặp tới gặp nhau buổi chiều...

— Cô ta chiếm hẳn cái phòng đó, nếu ông thích rõ hơn, cô ta có việc làm ăn ở đó, cô ta đến đó đều đăn.

— Trong trường hợp đó, gã đàn ông kia đã có thể...

Lúc này, tôi không được phép nói cho ông rõ.

- Không! Tôi đoán được điều ông định nói. Những người hầu ở đó đã được thẩm vấn. Hắn ta không hề đặt chân tới khách sạn vào ngày thứ Tư, không hôm qua, càng không phải hôm nay... Người ta đã điện thoại tới hắn... Lúc này hắn không ở Paris... Hắn cũng ở khá xa nước Pháp... Không ai vào phòng bốn mươi tư, trừ người giao hàng đã đem hoa đến do chính vợ ông đặt và, lúc năm giờ, gã bồi phòng mang sâm banh tới. Cô ta đã một mực đòi mọi người đừng quấy rầy cô ta... Thế nhưng hôm sau, có nghĩa hôm qua, thứ Năm, khoảng cuối buổi sáng, người phụ nữ hầu phòng đã gõ cửa, không thấy trả lời đã nghĩ cô ta vẫn ngủ... Buổi chiều, một cô hầu khác đến thay phiên. Vì người ta không để lại cho cô ta lệnh gì. Trước đó cô ta cũng không phục vụ phòng bốn mươi tư, nên cô ta tưởng phòng trống... chỉ tới sáng hôm nay, bà trưởng hầu phòng mới lo lắng...
  - Là cô ấy có thể đã chết từ tối thứ Tư?
  - Chúng ta sẽ biết điều ấy tối nay, chậm nhất là sáng mai.

Viên thanh tra gõ tẩu thuốc xuống đất.

- Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với ông. Có lẽ các đồng nghiệp của tôi ở quận Tám sẽ cho ông biết nhiều hơn. Có lẽ, về phía ông, trong khi xem xét công việc và giấy tờ của cô ấy...
  - Giấy tờ nào?
  - Thư từ của cô ấy... Số địa chỉ...
  - Cô ấy không viết cho ai cả.
  - Điều ấy không có nghĩa người ta không viết cho cô ấy.
  - Cô ấy không nhận được thư bao giờ.

Làm sao, trong căn hộ của họ, mỗi vật đều ở đúng chỗ của nó, cô ấy có thể giấu gã bất kỳ cái gì? Họ sống cùng nhau từ sáng đến tối, từ tối đến sáng; những cánh cửa giao lưu để ngỏ và mỗi người đều nghe thấy những cử động nhỏ nhất của nhau, để ý thức về tất cả những cử chỉ của mình.

Gã nhớ, chẳng hạn, một lần, khoảng năm giờ, Jeanne từ phòng bên bảo gã: "Liệu đấy, Bernard. Đây là điếu thứ chín của anh rồi." Nàng không nhìn thấy gã, nàng chỉ nghe tiếng quẹt diêm và ngửi thấy mùi khói thuốc bay tới nàng!

Gã đứng dậy, bộ mặt vô cảm.

- Ông không cần tôi nữa chứ?
- Không phải lúc này. Tôi nhắc lại với ông điều tôi đã nói lúc này: Can đảm lên!

Gordes thêm, khi đưa gã qua phòng bên:

— Ông nhớ chứ... một phần nghìn... và còn hơn nữa!

Không đúng như thế. Jeantet không phản đối vì gã biết chỉ vô ích, và chẳng ai tin gã. Không phải là gã không nghĩ mấy tới điều đó và gã tin chắc rằng chính họ mới nhầm.

Có thể là Jeanne đã dùng thuốc ngủ. Một khi nàng bị chết, chắc chắn là như thế. Cũng có thể nàng đã uống một mình gần hết chai sâm banh chỉ để thêm can đảm. Và còn có thể nàng nảy ra ý nghĩ rải hoa hồng lên khăn trải giường và nắm chặt bó hoa trong tay trước khi...

Gã dừng lại trên cầu thang. Nàng đã chết. Gã mới chỉ bắt đầu tin điều đó. Ngay cả sáng nay, trong căn phòng ở phố Berry điều đó cũng khác xa với thực tế.

Trong khi bước ra khỏi cửa, phía trước là những xe máy xếp thành hàng, suýt gã đâm vào một người đàn ông bé nhỏ đang đi vào. Gã quay lại xem có đúng là cái người ngoại quốc có những giấy tờ đủ mọi màu sắc hay không. Ông ta trở lại vì trách nhiệm, một mình chống lại tất cả, chống lại luật pháp, các quy chế, chống lại cả cái bộ máy cai trị, ngoạn cố, tin vào sự trung thực của mình, vào chân lý, vào thứ lôgích của chính ông ta.

Điều lạ lùng là gã không nghĩ tới tay tình nhân, về tất cả những gì mà người ta đã cho gã biết, chính hắn lại ít làm gã choáng váng nhất. Điều làm gã đau buồn hơn cả, chính là chiếc váy áo, chiếc váy áo đen và đôi giày cũ mà Jeanne đã cho chị hầu phòng. Gã có lẽ thích lấy lại những thứ đó và nếu như gã dám làm, có lẽ gã đã chạy ngay đến đó để đòi lại, để chuộc lại với bất cứ giá nào.

Nàng đã mặc đồ trắng. Nàng chết trong một chiếc váy áo gã chưa hề trông thấy và nàng để tóc theo cách gã không hề quen thuộc. Lẽ ra nàng có thể để lại chiếc váy áo đen trong tủ hoặc trong một xó nhà cùng với đôi giày. Phải chặng, đối với nàng, việc đó có thể tạo nên một sự khác biệt lớn?

Một ý nghĩ khác đập vào đầu gã. Gã đi về phía bến xe buýt, xếp chỗ trong hàng người chờ xe. Lúc này là giờ điểm tâm. Gã luôn không thấy đói. Gã nên quay lại ngay lập tức phố Berry để đòi bức thư. Bởi gã tin chắc thế nào Jeanne cũng không thể bỏ đi mà không viết cho gã đôi lời. Tất cả sẽ tự cắt nghĩa.

Người ta đã không nghĩ đến việc trao lại cho gã thư nhắn lại. Những người trong khách sạn có thể không biết gã là ai. Gã vẫn trên xe, lòng trấn tĩnh lại, giờ đây gã gần như đã hiểu, và một khi đã xuống xe, gã đã tìm lại được bước chân dài của gã, tuy hơi chậm.

Không còn cảnh sát ở trước cửa. Gã vào. Thay vào chỗ người đàn bà tóc bạc ban sáng, là một người đàn ông trẻ hơn nhiều, tóc chải gôm và đang xem xét sổ sách kế toán như thế là ông chủ vậy.

- Ông muốn gì?
- Tôi là Bernard Jeantet.

Cái tên hình như không tác động gì đến con người này.

- Vâng?
- Lúc nãy tôi đến với cảnh sát để nhân dang thi thể...
- Ông quên điều gì chăng?
- Người bị chết là vợ tôi.
- Tôi hiểu. Tôi xin lỗi.
- Tôi gần như tin chắc cô ấy đã để lại cho tôi một bức thư, vài dòng chữ, một lời nhắn.
- Vậy ông phải trình bày với Sở Cảnh sát, bởi chính các vị ấy đã kiểm kê căn phòng. Họ đã mang một số đồ đạc đi và đã đóng dấu niêm phong trên cửa.
  - Ông không có mặt à?
  - Tôi không có mặt ngay cả ở khách sạn.
  - Ông không biết ai ở đó khi cảnh sát đến à?
  - Chị hầu phòng ở tầng trên, chắc chắn vậy. Một khi chính chị ấy...
  - Chị ấy còn đây không?
  - Để tôi gọi.

Không ngừng quan sát gã, người đàn ông nói vào điện thoại nội bộ.

— Chị ấy xuống ngay... ông ta thông báo.

Đó là một trong những người đàn bà mà Jeantet đã thấy, trong bộ đồng phục, trên bậc nghỉ cầu thang.

- Ông Jeantet muốn hỏi chi một việc.
- Tôi biết ngài này.
- Chị có thấy liệu cảnh sát có tìm được bức thư nào trong phòng không?
- Một bức thư à?... Chi ta lặp lai ra vẻ suy nghĩ.
- Hoặc một mẫu giấy... Một mẫu giấy nào đó... chị là người đầu tiên vào phòng phải không?
- Vâng... ngay cả... Nhưng tôi thích tốt hơn là không nói về chuyện đó, vì tôi vẫn còn chưa hoàn toàn hồi phục... Ông nói, một bức thư? Lúc đó tôi ở trong một trạng thái như... Tuy nhiên... Bây giờ ông nói với tôi về việc đó, nó cũng nói với tôi một điều gì đấy. Ông không hỏi các vi cảnh sát à?
  - Chua.
- Ông phải hỏi họ thôi... Chính là cái thùng đựng sâm banh. Tôi thấy hình như có một vật gì đó ở đằng trước, trên cái khay, một vật gì đó vuông, sáng sáng, như một chiếc phong bì... Khoan đã!.... Tôi nhớ lại động tác của một trong những ông thanh tra khi cầm nó trong tay, ông ta liếc mắt rất nhanh nhìn vật đó, rồi nhét vội vào túi mình.
  - Chị không nhớ ông nào à?
  - Cùng một lúc họ có những tám người trong căn phòng...
  - Xin cảm ơn chi.

Jeantet bước ra ngoài phố, rồi lại quay gót trở lại để nhét một chút tiền thưởng vào tay chị hầu phòng.

— Ô, không nên.

Gã chỉ còn việc đòi lại bức thư của gã. Gã không nhầm mà. Nàng đã viết thư cho gã, và mọi việc sẽ được sáng tỏ.

Người ta có lẽ quá ngạc nhiên về gã nếu như, hai tiếng đồng hồ trước đó chẳng hạn, khi gã ra khỏi con ác mộng của căn phòng 44, hoặc hơn nữa, đêm trước, trong căn hộ của gã, khi gã đang chờ đợi, không nhúc nhích, số phận quyết định đời gã, khấn thầm mong đến nhanh lên, người ta có lẽ đã ngạc nhiên và tức giận nếu như người ta báo cho gã rằng gã đã ăn điểm tâm ngày hôm đó ở trên bãi trống của một nhà hàng diễm lê ở phố Ponthieu, sẽ khá đắt đấy.

Gã có chủ tâm thế đâu. Thoạt đầu gã đến Đồn Cảnh sát khu phố Berry, cách khách sạn Gardénia vài bước chân. Gã thấy không khí làm việc ở đây cũng như Đồn Cảnh sát khu phố gã, chỉ khác gã đếm được tám người, năm chàng trai rất trẻ, ăn mặc gần giống nhau và ba cô gái, ngồi trên chiếc ghế dài.

Trong giây lát, gã đã sợ người ta yêu cầu gã ngồi vào chỗ còn trống đầu chiếc ghế dài. Gã ngập ngừng tiến về phía quầy làm việc sợ rằng phải qua chỗ một người nào đó sẽ đòi gã xuất trình giấy tờ.

- Tôi là Bernard Jeantet. Tôi là chồng của...
- —... cô gái tự vẫn, tôi biết. Ông đã nhận được giấy mời chưa?

Lại chuyện đó.

- Giấy mời nào?
- Hình như tôi vừa thấy lúc nãy một giấy mời mang tên ông. Một người đi xe đạp đã mang đi cùng với những giấy khác. Nếu tôi không nhầm, ông cảnh sát trưởng đợi ông vào sáng mai.
  - Tôi không đến vì ông cảnh sát trưởng. Tôi chỉ muốn nói hai câu với ông thanh tra phụ trách việc này.
  - Họ đi ăn điểm tâm cả. Trừ Sauvegrain... Đợi đã.

Anh ta hét to về phía trước cửa nửa khép nửa mở, trong đó có tiếng máy chữ:

- Sauvegrain có còn đấy không?
- Đi với Massombre được năm phút rồi.
- Việc riêng à, ông Jeantet?
- Vâng, tôi tin như vây... Tôi cần biết đôi điều về vấn đề điều gì đã diễn ra trong căn phòng ấy...

Viên hạ sĩ cau mày lắm bắm:

— À, phải rồi...

Rồi, vì việc đó không liên quan đến anh ta:

Vậy hai giờ ông quay lại... Muộn hơn một chút càng tốt vì buổi sáng nay họ có nhiệm vụ.

Chính lúc ra phố, gã bất ngờ thấy đói, việc đã không xảy đến từ ba ngày nay. Đi dọc theo các hè đường, gã ngạc nhiên thấy mình liếc nhìn thèm thuồng các nhà hàng và đến phố Ponthieu, gã để mặc mình bị cám dỗ bởi cái hiên rộng có những bàn phủ thảm đỏ. Sự thể chỉ có ba khách hàng, ba người đàn ông ở đó khiến gã yên tâm.

Ở nhà cũng chẳng có gì để ăn. Cuộc hẹn ở phòng cảnh sát lúc hai giờ không cho gã đủ thời gian để quay lại cổng Boulevard Saint-Denis và đi chợ. Thêm nữa, gã còn chưa sắp xếp, cũng chưa cả nghĩ đến việc sắp xếp cuộc đời góa bụa của gã.

Đây là quãng thời gian chết, một cảnh hạ màn, một bữa ăn không có gì đáng kể. Gã cảm thấy một cảm giác kỳ lạ khi ngồi xuống đơn độc, rồi gã xem thực đơn bồi bàn đưa cho gã. Giá cả làm cho hắn hơi choáng, nhưng một lần nữa, đây là ngoại lệ, ngoài lề thói cũ, của cái trước đây cũng như cái sắp được thiết lập. Chẳng có gì nguy hiểm nếu việc đó tạo nên một tiền lệ.

Đã lâu rồi, từ nhiều tháng nay, gã không ăn ở nhà hàng, bởi gã cảm thấy tởm lợm, có lẽ một sự sợ hãi nào đó, nếu ra khỏi cuộc sống chung của hai người như nàng đã sắp xếp một cái khung không giới hạn lại dần dần có được giá trị của một biên cương.

Tự cảm thấy vụng về, nếu không cảm thấy lố bịch, gã gọi nhiều món đặc sản khác nhau.

— Với dưa hấu và giăm bông miền Parme à?

Gã không dám nói không, cũng không dám từ chối món bầu dục nướng người ta đề nghị.

Ba người đàn ông, bàn bên cạnh, đang nói về cuộc du hành của hai trong họ chiều nay. Họ đi Cannes và vấn đề là một chiếc xe hơi Mỹ cần phải trao đổi trong những hoàn cảnh bí mật tại một điểm nào đó trên đoạn đường đi. Là một chiếc xe hơi đánh cắp chăng? Quay nhìn vào phía trong nhà hàng, gã cũng thấy ở mấy người khách khác một vẻ khả nghi, và trong suốt bữa ăn, một trong số phụ nữ ngồi trên những chiếc ghế đầu cao ở quầy rượu, cứ nhìn gã như thể đang đợi một dấu hiệu gì. Điều đó làm cho gã có ấn tượng là gã thấy mình trở lại trong thế giới mà gã hầu như đã quên, gã chưa bao giờ biết tới, và chỉ có trong báo chí.

Gã đã biết được bao nhiêu người ở Paris, trong số hàng triệu con người mà gã đã sống bao nhiêu năm trời giữa họ. Gã đã quen biết anh trai Lucien và em gái Blanch của gã, khi họ còn là những đứa bé. Sau này gã đã gặp lại họ, Lucien đã lấy vợ là cha trong gia đình, trong chiếc nhà bạt của anh ta ở Alfortville mà anh ta rất tự hào, Blanch trở thành nữ hộ sinh, vẫn chưa chồng, tự vây quanh mình bằng một sự bí ẩn lạ lùng. Từ tám năm nay, gã không đi lại nhà họ nữa, tuy không bất hoà với họ. Có thể nói hầu như gã quên tới thăm ho.

Phố Francois đệ nhất, ở toà báo Nghệ thuật và Đời sống, mỗi thứ tư, gã lại gặp những nhà báo, nhà phê bình, các họa sĩ, đôi khi các tác giả quen thuộc cùng ngồi trong phòng chờ như gã. Phần lớn họ đều ít nhiều bạn hữu với nhau, và chuyện gẫu, trong khi gã luôn luôn ngồi im không nhúc nhích ở một góc, chiếc kẹp giấy và miếng bìa các tông lớn đã vẽ ở cạnh ghế gã.

Gã đợi đến lượt mình để được ông Radel-Prévost, thư ký toà soạn, một người đàn ông đẹp trai, lịch sự, tiếp trong chiếc phòng làm việc đầy ấn tượng của ông ta, trong đó chỗ nào cũng thấy những tấm ảnh của vợ ông, con trai, con gái ông, viền bằng khung bạc. Cùng với tạp chí này, ông ta say mê gia đình mình, và ngày hết, ông ta lại phóng chiếc ôtô thể thao, lao trên đường về với gia đình mình, cách Paris ba mươi kilômét. Một vài tấm ảnh được chụp quanh một bể bơi, có lẽ là bể bơi riêng trong biệt thự của ông ta.

Họ xiết tay nhau, thảo luận về việc trình bày một bài viết, về sự cân bằng về màu sắc của một trang đôi, nhưng họ không hề đề cập đến chuyện riêng tư. Chỉ có một lần ông Radel hỏi gã:

- Ông có con rồi chứ?
- Không.
- Ò!

Jeantet vội nói thêm:

— Tôi cũng muốn có.

Có lẽ đúng như vậy. Gã cũng không tin chắc lắm. Jeanne, nếu như nàng cũng muốn, nàng cũng không dám nói với gã, thừa biết gã không thể cho nàng.

Tại đây, vài bước đến Quảng trường Champs-Elysées, gã cảm thấy mình ở quá xa khu phố của gã, và thấy mình lạc lõng. Gã thầm rủa những khách qua đường, cả đàn ông lẫn đàn bà, ăn mặc theo lối khác, nói một tiếng nói khác, không thuộc cùng giống người ở đại lộ Saint-Denis. Đôi khi gã nhìn đồng hồ, sợ bị trễ, như thể gã có một cuộc hẹn hò thật sự vậy.

Gã còn quen biết cô Couvert, đương nhiên rồi, gã biết cô là người thuê nhà lâu năm nhất của chung cư, cô đã sống ở đây từ bốn mốt năm rồi. Thế nhưng gã lại không biết bản chất những mối liên hệ của cô với đứa bé mà gã không biết nó mang họ gì.

Ngoại ô Saint-Honoré, bởi người ta chăm lo đến việc quảng cáo một số việc buôn bán loại đồ sang trọng, gã không hề trông thấy, nếu không do tình cờ, giữa hai khung cửa những ông chủ lớn, anh em nhà Blumstein. Mọi người đều nói một cách thân mật về ông Max và ông Henry. Chính gã cũng tự hài lòng, ở tận cuối hành lang, xa các phòng khách và các bàn giấy mà mọi người được tiếp đón, được gặp một con người bé nhỏ hói trán đã từng lâu năm là nhà báo, biên tập các bài và các tiêu đề mà Jeantet phải trình bày. Ông ta tên là Charles Nicollet và đã trở thành Charles.

Làm việc xong với ông ta, hàng tuần, Jeantet gõ cửa một phòng khác trong một hành lang khác, và viên thủ quỹ đòi gã phải ký vào hai chỗ trước khi trao cho gã một tấm ngân phiếu cho những việc đã giao trong tuần trước.

Gã có thể tự phụ kiểu ông Charles sao? Con người này đang uống thuốc viên đau dạ dày, và có những túm lông đỏ hung ở lỗ mũi và lỗ tai. Ông ta sống ở đâu và thế nào, với ai, tại sao, trong niềm hy vọng gì, Jeantet không biết chút nào.

Còn về Nhà in Delabourse, đó là loại người vô danh khác đang điều hành ở đó, những con người mặc những chiếc áo khoác màu xám, nước da xám xịt như thứ chữ chì mà họ sắp xếp suốt ngày, tỏ ra có một chút thông cảm nào đó, nhưng mà là một sự thông cảm thuần tuý nghề nghiệp.

Về phần gã, đối với họ, không còn là ông Jeantet nữa, mà là ông Bernard. Họ kính trọng gã, chắc chắn ghen với gã không bị nhốt kín suốt ngày dưới tấm khung kính màu xanh lơ, và chỉ sau một vài giờ làm việc với đá phấn, đã có quyền rong chơi khắp phố phường.

Gã không hiểu ai khác nữa một cách rõ ràng. Những bóng dáng, những khuôn mặt. Bà bán bơ sữa Dorin và ông chồng có bộ ria mép màu hung đỏ sáng sáng vào lúc năm giờ, đi đến các chợ, giao sữa, rồi ông bán thịt, bà bán bánh chao chát, ông chủ người vùng Alsace của cửa hàng giải khát, cả một đám đông, hẳn thế rồi, nhưng cũng không bền chặt gì hơn những học sinh xếp hàng trên những tấm ảnh chụp cuối năm học.

Gã hiểu Jeanne. Mà, đúng là có kẻ nào đó không hiểu nàng, và do méo mó nghề nghiệp, đã phân loại con người thành các hang khác nhau, tư phu là hiểu nàng hơn gã.

Nàng đã chết, không ư? Thanh tra Gordes, tới thứ Tư đã chẳng cho rằng nàng còn sống ư? Vậy sao đây? Sáng nay, ông ta tỏ ra nhân đạo hơn, bởi ông ta vẫn luôn nói kiểu đó với những người sắp gặp bất hạnh. Vào lúc cuối, dẫu sao ông ta cũng không thể đứng vững trên cái nghĩa bóng cuối cùng cho cái trường hợp trứ danh phần nghìn của ông ta.

Jeantet ăn, mắt dõi nhìn những khách qua đường. Gã vẫn lắng nghe không tỏ thái độ gì, câu chuyện của ba người đàn ông đã gọi rượu armagnac cho vào cà phê. Bản thân gã vốn uống được rất ít rượu vang, chẳng hiểu sao lai uống cả một bình vang trắng nổi bot.

Gã thôi không nghĩ tới những vấn đề sắp đặt ra lát nữa khi gã trở về căn hộ phố Saint-Denis, nơi gã sẽ sở hữu trong sự cô đơn. Trước hết gã phải giải quyết vấn đề bức thư đã.

Gã đến Đồn Cảnh sát lúc hai giờ năm phút. Viên hạ sĩ, người đã tiếp gã, ngước mắt nhìn đồng hồ.

— Ông đến hơi sớm...

Trên chiếc ghế dài, gã lại thấy vẫn những khuôn mặt ấy, trong vẫn cái trật tự ấy. Một trong những chàng trai đang ngủ, đầu dựa vào tường, mồm há hốc, cổ áo sơ mi mở phanh ra.

— Ông lai đây... Tôi sẽ dẫn ông đến phòng làm việc của ho.

Gã bước qua cái cửa nhỏ và người ta dẫn gã vào một căn phòng lớn kê sáu chiếc bàn. Không có ai ở đó. Người ta chỉ cho gã một chiếc ghế.

— Ông ngồi đấy. Ho sẽ về ngay thôi...

Trên một chiếc bàn, người ta đã đẩy máy chữ sang một bên, gã bất ngờ nhìn thấy những váy áo, những đồ lót, những chiếc giày, một mớ hổ lốn, như một sự dọn đồ, hoặc cuộc khởi hành du lịch. Gã không dám đứng dậy, đi đến gần để xem. Cửa vẫn mở và gã thích tỏ ra kín đáo. Phải chẳng đấy là quần áo của Gordes đã nói với gã, những thứ người ta tìm thấy trong tủ áo?

Những thứ đó khác với những thứ Jeanne thường mặc cũng như tiệm ăn gã vừa tới dùng điểm tâm khác với tiệm ăn của những người lái xe ở phố Sainte-Apolline. Tất cả đều lượt là, mềm nhẹ, tươi sáng và hoa hoét. Nó làm người ta nghĩ đến bức ảnh trên các tạp chí hoặc các nữ diễn viên trên sân khấu hơn là những người đàn bà người ta gặp trên đường phố. Những đôi giày có đế quá cao, quá nhọn đến mức không thể bước nổi, một đôi dát bạc, đôi giày đi trong nhà bên cạnh, bằng những màu hồng sẫm, thêu thiên nga trắng.

Gã lau mồ hôi, ngập ngừng châm một điếu thuốc, rồi lại thôi, mặc dù trên các mặt bàn, những gạt tàn đầy cuống điếu.

Gã nghe thấy tiếng nói phía bên:

- Ai đó đợi trong phòng...
- Ai?

Có tiếng thầm thì. Người ta nói về gã, người chồng, kẻ góa bụa. Hai người cùng bước vào, gã chắc đã gặp sáng nay và gã đứng dây.

— Thanh tra Massombre.

Một người vừa tự giới thiệu vừa ngồi vào bàn giấy của mình, còn người kia đi về phía một chiếc tử tường, cuối căn phòng, treo áo ngoài.

— Ông cảnh sát trưởng đã mời ông chín giờ ngày mai. Giấy mời hẳn đã tới chỗ ông, vì gửi bằng người

đi xe đạp.

Viên thanh tra rút một điểu thuốc lá, chìa gói thuốc ra:

- Ông hút chứ?
- Vâng, cảm ơn.

Về phía mình, Jeantet chìa một que diêm đang cháy ra. Viên cảnh sát này trẻ hơn Gordes, lịch sự hơn, một sự lịch sự giống như sự lịch sự của những người ngồi cạnh gã ở tiệm ăn.

- Hình như ông có điều gì muốn biết phải hỏi tôi?
- Sáng nay ông có mặt ở khách sạn chứ?
- Sauvegrain và tôi là những người đầu tiên tới đó.

Theo con mắt của gã, Sauvegrain là người vừa cởi áo khoác, và bắt đầu gõ máy chữ bằng hai ngón.

— Trong trường hợp ấy, chắc hẳn ông là người giữ bức thư?

Jeantet không quay lưng lại hoàn toàn với Sauvegrain. Gã cũng không nhìn thấy mặt ông ta. Với gã đó chỉ là một cái bóng, đúng giới hạn tầm mắt của gã. Tuy nhiên gã có cảm giác rõ ràng, gần như chắc chắn rằng, bằng một động tác máy móc, Sauvegrain sờ túi mình. Ngoài ra, tiếng lách cách của máy chữ ngừng lại một lát, chứng tỏ điều đó.

Còn Massombre thì tỏ ra ngạc nhiên.

- Ông nói bức thư nào?
- Bức thư ở trên chiếc bàn tròn, cạnh thùng sâm banh đó.
- Cậu có nghe nói đến điều đó không, Sauvegrain?
- Nghe nói về cái gì?

Phải chẳng con người kia lặp lại câu hỏi để tranh thủ thời gian?

- Về bức thư thấy cạnh thùng sâm banh ấy.
- Do ai viết? Massombre hỏi lại Jeantet.
- Tôi không biết. Tôi tin chắc vợ tôi viết cho tôi.
- Cô ấy có thể gửi qua bưu điện chứ?
- Không, người ta đã thấy nó trên chiếc bàn tròn.
- Ai trông thấy?
- Một chị hầu phòng.
- Chị nào?
- Tôi không biết tên. Một chị da nâu, khá khỏe, hơi có tuổi, nặng giọng.
- Chính chị ta đã nói với ông về bức thư? Ông quay lại Khách sạn Gardénia ư?
- Vào lúc trưa... xế trưa một lúc... Sau đó, tôi đến đây ngay, và viên hạ sĩ đã bảo tôi...
- Cậu có bản kê khai chứ, Sauvegrain?
- Tôi đang bận đánh máy nó đây. Cậu muốn bản nháp chứ?

Những tờ giấy đầy chữ viết bằng bút chì. Đôi môi ông thanh tra mấp máy trong khi ông ta lướt đọc bảng danh sách. Bao nhiều là váy áo. Bao nhiều áo lót. Bao nhiều đôi giày. Bao nhiều là quần đùi, nịt ngực. Ba túi xách tay.

— Tôi không thấy có vấn đề bức thư...

Đúng lúc ấy, Jeantet quay đầu lại và bắt gặp Sauvegrain đang sở túi áo khoác ngoài của mình trong tử tường. Một sự ngẫu nhiên chăng? Hay anh ta đang cố đổi chỗ khi rút chiếc mùi soa ra?

— Tôi lấy làm tiếc, ông Jeantet. Tôi chẳng thấy cái gì mà chị hầu phòng muốn nói với ông cả. Ông nhớ rõ ràng chứ? Một phụ nữ giọng nặng, đúng là chị Massoletti, người Ý, nếu tôi nhớ đúng...

Người ta mang đến cho viên thanh tra những tờ giấy khác nữa và môi ông ta lại mấp máy.

- Chị ta không nói với chúng tôi về bức thư. Có đúng là chị ta đã kể lại với ông không? Khoan đã! Tôi cho rằng ông đã yêu cầu gặp chị ấy? Và chính ông là người đã đề cập đến bức thư trước?
  - Tôi tin chắc là vợ tôi...
  - Trong trường hợp này, có thể chị ta đã trả lời ông có, là để làm ông vừa lòng...
  - Chị ấy đã nhìn thấy một thanh tra tuồn một phong thư vào túi áo của mình.
  - Chị ấy biết người nào? Có tả lại cho ông không?

- Không.
- Chị ấy nói rõ là một phong thư?

Mồ hôi lấm tấm trên trán Jeantet, và mỗi lần trả lời, lại cảm thấy như đất sụt dưới chân mình.

- Không chính xác là thế, nhưng...
- Ông nghe đây. Chúng tôi không có một lý do nào để giấu ông bất cứ điều gì, một khi ông đường đường là chồng cô ta. Các vị cưới nhau với chế độ chung tài sản chứ? Đó là một trong những câu hỏi mà ông cảnh sát trưởng sẽ hỏi ông ngày mai.
  - Chúng tôi không có khế ước hôn nhân.
- Vậy là, chung tài sản rồi. Trường hợp này, tất cả những gì ông thấy ở kia, trên chiếc bàn là thuộc về ông.

Ông ta chỉ đống váy áo và các đồ mặc khác.

— Sau khi các thủ tục đã hoàn tất, ông có thể...

Jeantet lắc đầu:

- Chỉ có bức thư là tôi quan tâm.
- Người ta sẽ tìm. Chúng tôi sẽ làm hết khả năng của chúng tôi... Sauvegrain, vậy cậu có khẳng định không có một bức thư nào lẫn trong đó...

Một thanh tra khác bước vào.

- Cậu đến thật đúng lúc, ... Cậu có thấy một bức thư, sáng nay ở Gardénia không? Một chị hầu phòng cho rằng có một bức thư trên một chiếc bàn.
- Trên chiếc bàn tròn, gần chai sâm banh Jeantet nói rõ thêm, với cảm giác người ta đang tìm cách làm cho bức thư càng ngày càng không có thể có và chỉ là hư ảo.
  - Chẳng thấy gì?

Sauvegrain đang đưa tay sục sạo trong đám vải vóc lụa là, về phía mình cũng thông báo:

- Chẳng có lấy một mẫu giấy nào.
- Còn trong những túi xách?
- Chẳng có gì. Tóm lai, tôi cũng không thấy cả giấy chứng minh.
- Tuy vậy vợ tôi có đấy.
- Trong một trong những túi xách này ư?
- Không, trong túi của cô ấy.
- Thế cái túi ấy đâu?
- Tôi không biết.
- Cô ấy không để lai nhà khi ra đi?
- Không.
- Túi đựng một số tiền lớn?
- Vài trăm francs.
- Sauvegrain, câu ghi vào thì tốt hơn.
- Ghi rồi.
- Đánh dấu chỗ đó lại trong báo cáo.

Massombre có dáng vẻ một người đang đề phòng những rắc rối, và nhìn Jeantet bằng con mắt vừa nhã nhăn vừa cau có.

- Ông hãy tin là chúng tôi sẽ quan tâm tới bức thư đó, nếu quả nó có thực.
- Nó có thực đấy.
- Nhân tiện ông ở đây, ông có thể nói cho chúng tôi biết là vợ ông có gia đình không.
- Có cha mẹ, anh, chị em cô ấy...
- Ở Paris à?
- Ở Esnandes, gần La Roehelle.
- Cậu ghi đấy chứ, Sauvegrain?
- Có. Chữ ấy viết thế nào?

Gã đánh vần.

- Tên của ho?
- Moussu... Người cha là chủ một ngư trường nuôi sò hến.
- Thế nghĩa là thế nào?
- Ông ấy nuôi ngao sò trên những cây cọc ở bờ biển.
- Ông biết ông ấy chứ?
- Tôi chưa bao giờ thấy ông ấy, cả vợ ông ấy nữa.
- Hôn nhân tiến hành ở đâu?
- Ở Ban Hành chính quận Hai.
- Bố mẹ không đến à?
- Ho đã gửi thư đến bảo bằng lòng.
- Con gái họ không đến thăm họ?
- Từ tám năm nay thì không. Còn trước, tôi không biết.
- Cô ấy có họ hàng ở Paris không?
- Cô ấy có nói với tôi về một người anh, là một nha sĩ ở ngoại ô.
- Cô ấy cũng không lui tới nhà người anh?
- Theo tôi biết thì không.
- Còn người nào khác không?
- Bốn hay năm chị em gái và người anh thứ hai nữa, tất cả đều ở Charente-Maritime.
- Bố mẹ cần được báo cho biết trước khi tiến hành lễ an táng. Ông có muốn đảm nhận việc đó không?
   Gã không nghĩ tới điều đó. Cái từ *lễ an táng* làm gã cau mày, vì từ đó gợi lên những phức tạp đối với gã
- hình như rất đáng sợ.
  - Việc an táng sẽ tiến hành thế nào? Gã hỏi.
  - Ông muốn nói sao?
  - Ngày mai... Sau khi...
  - Sau cái gì?
  - Thanh tra Gordes đã nói với tôi mổ tử thi.
- Vâng, việc đó làm tối nay. Sáng mai, khi ông đã gặp ông cảnh sát trưởng và ký vào một số giấy tờ, ông có thể khâm liệm tử thi...

Việc đó cản trở gã cảm thấy dưới mắt họ, cả ba hình như đều coi gã như một quái tượng và đôi khi còn trao đổi với nhau bằng con mắt đồng lõa.

Gã có lẽ đã có thể đáp lại luôn: "Để làm gì?" Nhưng gã lặng im. Vấn đề ít nhiều hiện trong đôi mắt gã. Hai bàn tay gã ẩm ướt. Gã cũng đã thua từ cái ngày mà, trần trụi từ đầu đến chân, hổ thẹn vì cái thân hình to lớn có nước da quá trắng của gã, giữa những tiếng cười, gã đã qua được hội đồng phúc khảo.

- Ông sinh ở Paris à?
- Ở Roubaix.
- Trường hợp này, ông không có đất chôn trong một nghĩa địa ở Paris?

Gã điếng người lắc đầu ra hiệu không có.

— Điều đó phụ thuộc vào ông và gia đình. Nhất là ông, là chồng, ông có đủ mọi quyền. Nếu ông đảm nhiệm, vợ ông có thể được chôn ở nghĩa địa Ivry, và trong trường hợp ấy, tôi khuyên ông nhanh chóng đến gặp một nhà thầu tang lễ, họ sẽ lo các thủ tục. Nếu gia đình muốn đưa cô ấy về, và nếu ông đồng ý, sẽ phải thu xếp việc quá giang, vào mùa này, cái nóng và những vụ nghỉ hè, điều đó sẽ không dễ đâu. Tôi cũng tự hỏi, tình trạng như thế... của...

Gã không dám nói tiếp tử thi.

— ... những hoàn cảnh như thế, nếu bên đường sắt chấp nhận...

Lúc này, Jeantet nhìn họ qua mồ hôi long lanh trên mi mắt.

— Còn về việc mang tử thi đi, cũng như việc mai táng ở Ivry hay về tỉnh, là tùy ông chọn cả. Ông có ý định đưa về quê ông không?

Không chuẩn bị, gã không tài nào hiểu nổi. Gã còn đang nghĩ tới quá khứ, tới cuộc sống của vợ chồng gã trong căn hộ ở cổng Boulevard Saint-Denis, tới bức thư, và người ta lại đặt những vấn đề cụ thể ra cho

gã mà gã không thể tìm ra câu trả lời nào.

— Tôi không yêu cầu ông phải quyết định ngay, vả lại việc này không liên quan tới tôi. Nếu tôi tự cho phép nói với ông về việc đó là để ông có thể suy nghĩ. Đại thể, các gia đình không thích tang lễ khởi hành từ Viện Pháp y...

Massombre đứng lên, chìa tay ra cho gã. Hai người kia vẫn ngồi. Lúc rời căn phòng đó, gã theo dõi con mắt của Sauvegrain và tin chắc rằng anh ta cố ý cắm mặt xuống chiếc máy chữ.

Trong bữa điểm tâm, gã cảm thấy thoải mái, gần như tiếp xúc được với thế giới bên ngoài và hình như đối với gã, việc nối tiếp sẽ không mấy khó khăn. Từ đây, một khi gã đã là một kẻ góa bụa, gã sẽ nỗ lực để thích ứng với tình thế mới của gã, không để mất Jeanne như thế, bằng cách giữ lấy chỗ của nàng cho gã. Điều đó, gã không định giải tường cho họ, vì tin chắc rằng họ sẽ không thể hiểu được.

Một lần nữa, người ta lại vừa mới làm gã quay cuồng, May thay, để khỏi hoàn toàn bị hẫng hụt, gã có những bước đi phải hoàn tất và trước hết, trong một trạm bưu điện, viết bằng chữ in, một bức thư tín:

Kính gửi ông bà Germain Moussu ở Esnandes Maritim. Jeanne qua đời. Đợi ý kiến về tang lễ. Bernard Jeantet.

Gã không thấy gì khác để nói với họ, không một hình thức nào phải thêm. Gã không biết họ. Gã đi xuống ngoại ô Saint-Honoré, như gã vẫn làm vào ngày thứ tư, lần này, không dừng lại trong cư xá có những văn phòng của anh em nhà Blumstein chiếm hai tầng lầu. Gã đã hứa giao cho họ, thứ Tư tuần tới, một công việc khẩn cấp gã bắt buộc phải làm, nhưng chắc chắn không phải ngày mai, vì cuộc hẹn của gã với cảnh sát trưởng và tất cả những gì tiếp theo, nhưng chủ nhất chẳng han thì sao.

Gã nhớ tới một đại lý tang lễ trên các đại lộ, và qua đó hơn nửa giờ, rồi đi ra với hai túi nhét đầy giấy cáo phó và bảng giá thông thường. Gã chưa đi đến một quyết định nào, trừ việc đặt mua một cỗ quan tài bằng gỗ sồi, và người làm thuê đã hứa sẽ tự mình đi đến Viện Pháp y, hình như rất quen thuộc với anh ta, để đo kích thước cơ thể.

Người ta nói về thi hài. Người ta nói về người quá cố. Điều đó đối với gã thật lạ lùng, những câu nói ấy không làm gã chướng tai, không gây cho gã một xúc cảm nào. Đó là phi thực. Điều đó không liên quan tới gã. Dẫu sao, người ta vẫn có thể đàm luận về một con người hoàn toàn không quen biết.

Vừa rồi, ở Đồn Cảnh sát phố Berry, khi người ta có ý cho gã quyền lựa chọn giữa hai nghĩa địa, gã suýt đã nóng nảy văng ra; "Các người cứ việc làm theo ý thích các người."

Về phía nhân viên tang lễ, anh ta chắc đã khẳng định rằng Jeantet, một con người trái tim sắt đá, có lẽ lại vui vì rũ bỏ được vợ mình.

Đây đó, người ta coi gã phần thì như một con người, phần thì như một kẻ độc đoán, một dị nhân, bởi vì gã không có đủ can đảm để tự bảo vệ đến cùng, và gần như chắc chắn, mai đây thôi, họ sẽ mang cái thi hài ấy vào nơi cư trú của gã.

Điều đó làm gã bực mình, gã không thể nói rõ ra tại sao. Đó cũng không phải do câu chuyện khách sạn và tự vẫn, trái với những gì họ có thể nghĩ. Có lẽ, nếu Jeanne chết trong vòng tay gã ở đại lộ Saint-Denis...

Ngay cả thế nữa! ... Không! Nhân viên nhà tang lễ đã giới thiệu với gã những tấm ảnh của những tiểu giáo đường đỏ chói, những bức tường với những chữ đầu bằng bạc trang trí trước cửa nhà. Cửa nào trong hai cửa? Cái lỗ tối, cạnh quán giải khát phía đại lộ ư? Hay lối vào phía ngõ Sainte-Apolline, đối diện vối ngôi nhà chứa?

Người ta cũng nói với gã về một cái bàn với kích thước nào đó cho linh cữu, và mau miệng thêm rằng nếu Jeantet không có, họ sẽ đảm nhiệm cung cấp những mễ nữa.

Đặt tất cả những thứ đó vào phòng nào đây? Trong xưởng vẽ ư? Trong phòng ăn, có lẽ hợp lý hơn, một khi đó chính là lãnh địa của Jeanne? Nhưng phòng ăn có nhỏ quá không? Và tại sao nhỉ? Cho gã ư? Gã sẽ đơn độc, trong thời gian bao lâu, xoay quanh một cái linh cữu được che chở bằng hai ngọn nến cháy...

Chưa hẳn gã đã muốn trở về nhà. Gã không quên bức thư. Gã nghĩ đến nó hơn bao giờ hết, từ khi gã có những ngờ vực, nếu không có những bằng chứng rõ ràng.

Đúng, gã đã hỏi chị hầu phòng người Ý một lúc trước khi chị ta nhớ ra bức thư, hay một mẫu giấy, hay một chiếc phong bì, chị ta không biết chính xác. Nhưng, bản thân chị ta, chẳng phải chị ta đã nhớ ra cử chỉ của một viên thanh tra cầm lấy cái vật gần chai sâm banh, liếc qua vật đó, như để đọc xem, rồi luồn ngay

vào túi áo của mình sao?

Jeantet không đề cập đến việc có gì trong đó, dù cho nó có chuyện mù mờ. Gã không buộc tội. Cử chỉ đó không nghi ngờ gì, chỉ là tự nhiên, máy móc. Họ gồm nhiều người sục sạo căn phòng, thu thập chứng cứ, để dành những gì sẽ phục vụ cho báo cáo của họ. Họ đã mang đi tất cả váy áo, đồ lót, giày, túi xách tay. Họ đã gửi chiếc ly và ống thuốc đến phòng xét nghiệm. Rồi đây họ sẽ thấy bức thư...

Bằng chứng cho biết gã không nhầm, rằng không phải là thuần túy tưởng tượng, chính là Sauvegrain đã tỏ ra lúng túng ở Đồn Cảnh sát, khi anh ta được hỏi về bức thư. Anh ta đã nhắc lại câu hỏi, khi mà anh ta chắc đang chăm chú đến những gì tự nó nói ra. Một lát sau, Jeantet đã bắt gặp anh ta thò tay vào túi áo treo trong tủ tường và làm như để lấy chiếc khăn mùi soa. Sự thực là chính anh ta đã mang bức thư đi và không biết mình đã để ở đâu nữa. Anh ta chối không nhận. Chắc chắn, anh ta sẽ tìm nó khắp mọi chỗ nhưng nếu anh ta không tìm thấy, phải đề phòng anh ta sẽ kiên quyết chối cãi. Jeantet quyết định đẩy anh ta đến tận chân tường. Nếu cần thiết, gã sẽ thu xếp để chị hầu phòng đối mặt, và sẽ có mọi cớ để chị nhận mặt anh ta.

Họ cứ việc giữ cái thi hài lại, nếu đó là sự chuyên đoán của họ, nhưng họ phải trả lại gã bức thư. Bức thư thuộc về gã. Gã không có một tấm hình nào của Jeanne. Gã sẽ không thu hồi lại chiếc váy áo đen và cái túi xách tay cũ kỹ đã biến mất cùng với giấy chứng minh của nàng. Gã chịu được hết, với điều kiện gã phải có bức thư.

Gã mải bước, không để ý rằng những khách qua đường đang đi ngược lại lối gã đi, bởi vì gã đi theo con đường của gã, bước chân dài và mềm yếu, chẳng nhìn ai, mắt hướng thẳng phía trước, rất xa, rất chăm chú như thể một số người nào đó đang tò mò theo dõi hướng đi của gã, lòng bực bội chỉ thấy được những dãy nhà, một khoảng trời giông bão, những xe buýt, xe hơi, hàng nghìn con người, lớn nhỏ, béo gầy, mặc màu sẫm hay màu sáng, đi về mọi ngả, mà không thấy được một cảnh tượng kỳ lạ.

Điều đó chợt biến mất, như trong một cái bẫy, khi gã đi xuyên qua cái sân tối om nơi người chồng bà gác cửa luôn nhồi rơm lại chiếc ghế của mình và khi gã đi vào cầu thang mà chân gã quen thuộc từng bậc môt.

Tờ giấy mời được luồn vào dưới cửa, màu vàng. Gã nhặt lên, treo mũ trùm lên chiếc áo mưa, ngồi vào chiếc ghề bành bằng da của gã, hai chân duỗi ra, nhìn lên tường.

Đêm đó, gã đã có thể ngủ trên giường gã, quần áo cởi ra, dưới tấm chăn dạ, vì gã không có gì phải chờ đơi nữa.

Chính vì cô Couvert, mà gã không ăn tối ở nhà, như đã định, bởi vì, gã nên quen lại với việc nấu ăn và ăn một mình thì tốt hơn. Khi gã định xuống mua thức ăn ở những cửa hàng quanh đấy, thì Pierre gõ cửa. Vẫn còn ngồi trong ghế bành, gã đang thầm tóm tắt lại danh sách những gì còn thiếu, quyết định phải trả lời bà Dorin, bà bán bánh, ông hàng thịt ra sao nếu họ hỏi gã.

— Vào đi, Pierre...

Đứa bé đứng im trong khung cửa, bàn tay vê khuy áo, nhìn gã như thể gã đã trở thành một con người khác, một sinh linh lạ lùng, rồi thốt lên bằng một giọng không ra tiếng người nữa:

— Bà Couvert hỏi liệu ông có muốn lên nhà không?

Nó vụt chạy lên nhà nó, Jeantet từ tốn đi theo nó, thấy cửa khép, nên gõ cửa.

— Mòi vào.

Giọng của cô gái già cũng không như thường lệ nữa. Gã cảm thấy một cái gì đó không vui sắp sửa diễn ra. Gã hiểu ra rằng bà ta đã khóc, vì vẫn còn sụt sịt và mùi soa vẫn trong tay. Trước mặt bà, đôi kính mắt dày, gọng thép, đặt trên một tờ báo mở.

Gã không thích cái mùi trong căn hộ này, cũng không thích cô gái khâu già, chính xác là thế, nhưng, vì Jeanne, và cũng vì Pierre nữa, gã tránh để lộ ra.

Bà ta không nhìn gã, mặt quay về phía tờ báo, sát hẳn vào, bởi vì đó chính là loại người không làm điều gì không có ý đinh trước. Bà ta hỏi:

- Ông biết chuyện này khi nào vậy?
- Sáng nay...
- Thế mà ông không lên nói cho tôi biết.

Bà ta chùi mũi, chùi mắt.

— Phải chờ thẳng Pierre đọc báo cho tôi nghe tôi mới biết!

Đứng ở góc cửa sổ, đứa bé vẫn đang quan sát Jeantet, với một sư tò mò đã trở thành thù hân.

- Tôi ngồi đây mà cứ bồn chồn cả người. Tôi không ngừng cho đứa bé đó xem tin tức thế nào. Thế là đùng một cái...
  - Tôi xin bà thứ lỗi. Tôi có nhiều việc phải làm quá. Tôi hầu như vắng nhà suốt cả ngày...
  - Người ta có nói với ông liệu cô ấy có đau đớn lắm không?

Gã lúng túng vì đã không nghĩ tới điều đó, không biết trả lời ra sao, tiếp tục tự bào chữa một cách vụng về:

- Bà biết đấy, có bao nhiêu thủ tục phải hoàn tất...
- Thủ tục gì?

Gã liếc nhìn về phía Pierre và lặng im không nói. Bà ta có cho sự im lặng của gã là một sự hờ hững không?

- Khi nào người ta đưa cô ấy trở lai đây?
- Chưa quyết định thế nào cả. Sáng mai tôi phải đến gặp ông cảnh sát trưởng. Tôi đã điện cho bố mẹ cô ấy.
  - Ông có báo cho anh cô ấy không?
  - Tôi không biết anh ấy ở đâu.
  - Ö Issy-les-Moulineaux.
  - Chính cô ấy nói với bà à?
  - Cô ấy nói với tôi luôn, và cả một cô chị lấy chồng bên Anh nữa.
  - Cô ấy có một người chị lấy chồng bên Anh?

— Và lấy chồng giàu, một đại điền chủ chỉ săn bắn.

Gã không biết gì về chuyện đó và, đáng lẽ ái ngại cho gã, bà ta lại như có vẻ trách móc gã sao lại không biết. Cũng có thể chẳng có gì đúng trong những chuyện về anh và chị đó. Với gã cũng vậy, ngay từ lúc đầu, nàng cũng bắt đầu bằng việc kể ra những chuyện.

— Cô ấy nói với tôi ít hơn với bà... - Gã nói khẽ, tin rằng làm bà ta hài lòng.

Nhưng gã nhầm. Mặt cô gái giả đanh lại, như thể bà ta còn biết nhiều điều nữa, nhưng bà ta thích im thôi.

— Tôi đã làm những gì tôi có thể để cô ấy được hạnh phúc...

Gã có vẻ tự bào chữa. Gã vẫn nhầm. Con mắt của Pierre, sắc nhọn, nhìn từ người này sang người kia, với vẻ hiểu tất cả. Cô Couvert im lăng một lúc, tìm lời đáp lai.

— Cô ấy nào có định thử xem có được hạnh phúc không đâu...

Có lẽ một lần nữa gã lại nhầm, là đã không hỏi bà ta đúng ra bà ta muốn gì. Bà ta không nói vào không khí. Bà ta chắc đang trông đợi vào những câu hỏi và có trời biết bà ta đang giữ kẽ với gã điều gì.

Vì vẫn cứ đứng đó, lặng im, bà ta thở dài:

— Rốt cuộc!

Rồi chỉ tờ báo:

— Ông đã đọc chưa?

Gã chưa đọc gì cả. Đã ba ngày nay, gã không có cái hiếu kỳ mở báo ra. Gã đọc lướt qua mấy dòng viết về vụ việc này, phía dưới trang ba:

Người phụ nữ có tên là Jeanne. Jeantet, sinh ở Moussu, hai mươi tám tuổi, đã có chồng, không có con, sống ở đại lộ Saint-Denis, Paris, đã tự vẫn trong một phòng thuê của Khách sạn phố Berry bằng cách uống cả một ống thuốc ngủ.

Người ta không nói gì đến chai sâm banh, cũng chẳng nói đến những váy áo. Thế nhưng tờ báo thêm:

Trước khi nằm trên chiếc giường để chết, con người tuyệt vọng đó đã phủ hoa hồng lên đó và người ta còn thấy một bó hồng lớn trong tay

Gã không kéo dài cuộc thăm viếng cô gái già. Bà ta cũng không cố giữ gã lại. Bà ta đã nói những gì bà ta đã nói và gã hiểu rằng từ đây quan hệ giữa họ sẽ càng ngày càng thêm lạnh nhạt. Nếu như điều đó không ảnh hưởng gì đến gã, tuy vậy gã không thấy ở đó như một dấu hiệu. Người ta ghen tức gã, không lý do xác đáng nào, như thể người ta đổ hết trách nhiệm lên đầu gã về những gì đã xảy đến.

Gã không có can đảm để đương đầu với bà bán bơ sữa, nhất là với bà bán bánh có bộ mặt vác lên và đôi mắt màu thép xám. Tất cả những nhà cung cấp hẳn đã đọc báo hoặc đã nghe nói về tin đó. Những viên cảnh sát, cả bọn họ cũng vậy đều đã nhìn gã một cách đặc biệt, khó hiểu. Phải chăng chính gã là người đã không có được thái độ thích hợp trong trường hợp tương tự?

Gã thích ăn tối trong một tiệm ăn nhỏ của những vùng phụ cận của Quảng trường Cộng Hòa, nơi các món ăn được viết trên một chiếc bảng đen và người hầu gái có đôi chân bẩn thủu, một chiếc váy áo đen buông xuống tấm thân mệt mỏi. Gã ăn món Ra-gu nấu cá, rồi những quả mận chua. Với gã cũng thế cả thôi, gã tiếp tục nhìn thẳng trước mặt gã, không phải vì gã đang suy nghĩ. Thực ra, gã chẳng cảm thấy gì hết. Gã không trong thực tại, mà phần nào ở giữa quá khứ và tương lai. Tóm lại, gã không còn hiện tại nữa.

Gã mở giường gấp, cởi quần áo, kéo rèm cửa, nghe thấy tiếng gót giày những cô gái trên via hè trước mặt, vẫn luôn đi số ngần ấy bước chân về mỗi ngả.

Việc mai táng làm gã lo lắng, và chiếm một quy mô khiếp sợ. Tuy nhiên, cuối cùng gã cũng ngủ được và bảy giờ sáng hôm sau, khi gã thức dậy, gã không còn giữ được một kỷ niệm nào đã diễn ra đêm trước.

Hãy còn cà phê xay trong cái hộp, không nhiều lắm, vừa đủ hai tách. Gã thấy bánh và sữa ngoài bậc nghỉ cầu thang. Vì không còn chút bơ nào trong chạn, gã dùng mứt bơ mà Jeanne làm cho nàng, vì gã không quen ăn thứ đó.

Bầu trời trở nên gần như liền màu xám xịt. Nếu giông gió nổ ra ở đâu đó, nó lại không ở Paris và không khí nóng hơn, tù hãm hơn mọi ngày. Lũ ruồi bay, tiếng vù vù khó chịu, và bám vào da thịt.

Khi đi qua sân, gã cúi xuống cửa sổ giao dịch hỏi bà gác cửa đang chọn thư:

— Tôi có điện không?

— Nếu có, người ta đã mang lên cho ông.

Khi gã đã đi khỏi, bà ta chui ra từ cái hang tối. Cả bà ta nữa bà ta cũng đã đọc báo.

- Khi nào người ta đưa cô ấy về?
- Tôi không biết.
- Tôi tưởng rằng việc chôn cất phải tiến hành trong phạm vi ba ngày?

Bà ta không tỏ lời chia buồn với gã. Không ai có ý định chia buồn với gã. Gã đã góa bụa và không phải là kẻ góa bụa thực thụ. Liệu mọi người không hiểu gã có cách nhìn khác, có khả năng cảm thấy thế không?

Cảnh sát trưởng khu phố Berry xử sự rất đúng, nhưng với một sự lạnh lùng ra mặt. Người ta chắc đã báo trước cho ông ta rằng Jeantet là một kẻ lắm chuyện về vấn đề bức thư trứ danh đó, dù thực hay chỉ là tưởng tượng. Ông ta đã đọc biên bản của y sĩ pháp y, khẳng định rằng bị ngộ độc vì bị hấp thụ một liều lớn thuốc gây ngủ và dẫn đến tử vong vào khoảng giữa mười chín đến hai mốt giờ ngày thứ tư. Tóm lại vào khoảng tám giờ tối, nghĩa là vào lúc Jeantet nói về vợ mình với thanh tra Gordes ở cảnh sát khu vực.

Với gã, việc đó mới chỉ bắt đầu, còn như với nàng, thế là đã hết.

Phòng thí nghiệm thành phố khẳng định rằng chiếc ly tìm thấy trên chiếc bàn đêm đã đựng một liều mạnh thuốc ngủ, và Sở Giám định tiếp đó kiểm tra chỉ thu được những dấu vân tay của người chết.

— Như ông thấy đó, ông Jeantet, việc tự vẫn là không còn điều đáng ngờ nữa. Ông có mang theo sổ kết hôn như tôi đã yêu cầu trong giấy mời không?

Ông ta xem cuốn sổ.

— Theo phòng nhân sự của khách sạn, những thứ thu được trong căn phòng là của vợ ông và theo luật thuộc về ông. Nó sẽ được chuyển lại cho ông theo biên nhận khi nào ông muốn. Ông còn chỉ việc trở về Ban Hành chính nơi ông khai tử và giao lại tờ giấy này cho nhân viên, mọi việc sẽ dễ dàng hơn.

Cuối cùng thì Jeantet cũng có thể nêu câu hỏi:

- Người ta đã tìm lai được bức thư chưa?
- Quả là họ có nói với tôi về cái bức thư ông đòi, và đích thân tôi đã hỏi các thanh tra của tôi. Sáng hôm qua, tôi cũng ở hiện trường. Tôi là một trong những người đầu tiên đến đó cùng với thư ký của tôi. Tôi có đủ cớ để tin không có gì ở đấy đã bị xáo trộn và tôi không thấy thư nào.
  - Chị hầu phòng...

Viên cảnh sát trưởng ngắt lời gã, vì đã đề phòng câu đáp lại đó:

— Tôi biết, cái chi tên là Massoletti đã được thẩm vấn chiều qua...

Ông ta im không nói thêm và nhìn gã:

— Chị ta nói thế nào?

Jeantet cảm thấy toàn bộ câu chuyện này đã được chuẩn bị sẵn.

- Rằng ông đã cho chị ta một khoản tiền thưởng khá và rằng chị ta muốn làm ông vừa lòng.
- Sau đó, tôi mới cho chị ta.
- Không phải điều gì rút ra từ lời khai của chị ta. Dù thế nào đi nữa, chị ta cũng khẳng định rằng chị ta không biết gì hết, rằng chị ta không thấy bất kỳ người nào của tôi xoáy mất bức thư trong phòng số bốn mươi tư.
  - Tôi không kết tội ai. Tôi chỉ nghĩ rằng...
- Lúc này, chúng ta hãy để việc đó lại, nếu ông vui lòng. Tôi còn có những cuộc hẹn khác và chỉ thu xếp được rất ít thì giờ.

Lúc này gã đành phải ký các tờ giấy, không biết bao nhiều chữ ký nữa.

- Ông mang những thứ thu được này về chứ?
- Không.
- Khi nào ông trở lại lấy?
- Tôi không muốn lấy.

Người ta bắt đầu khó chịu với gã. Hơn bao giờ hết, gã quyết định là không bỏ cuộc. Trước đó, gã đã buộc lòng phải làm xong phần mình với cái người ta gọi là *thi hài*.

Từ sáng tối tối, gã đã hy vọng nhận được một bức điện của bố mẹ Jeanne trả lời bức điện của gã, và sự im lặng của họ khiến gã lo lắng. Nhân viên nhà tang lễ đã nói rõ với gã rằng gã phải gánh tất cả, tiểu giáo

đường đỏ chói, việc mang thi thể đi, nghĩa địa Ivry, trừ phi gã cho phép bố mẹ nàng và nếu như họ bày tỏ ý đinh...

Trước khi trở lại Ban Hành chính quận Hai, gã tạt qua đại lộ Saint-Denis.

— Vẫn không có bức điện nào cho tôi ư?

Người chồng chắc là đi giao ghế, vì không thấy ông ta ở trong sân. Đèn vẫn thắp như mọi ngày. Bà gác cửa đang gọt khoai tây.

- Không. Họ đến đây hai người, một đàn ông, một đàn bà, hỏi ông.
- Họ có cho biết tên không?
- Họ chỉ nói họ là bố mẹ của vợ ông thôi.
- Ho ở đâu?
- Họ lưu lại một lúc lâu trên hành lang, rồi trong sân, khẽ tranh cãi với nhau. Cuối cùng, họ bỏ đi, sau khi đã hỏi tôi tại sao thi hài không có ở đây. Tôi không biết trả lời ra sao. Họ có vẻ không bằng lòng.
  - Họ chắc phải quay lại?
  - Họ không nói như vậy.

Gã đi bộ tới Ban Hành chính, phố Baker; vào sâu trong một toà nhà lớn, theo mũi tên chỉ, cuối cùng tìm thấy Phòng dân sự, cuối cùng tới cửa trên đó đề: *Khai tử*.

Một cặp đàn ông và đàn bà đã luống tuổi, thấp và mập như nhau ngồi lặng lẽ đợi trước chiếc cửa như thể ngồi canh gác. Gã cảm thấy bị quan sát từ đầu đến chân, đẩy cánh cửa, lại một cửa giao dịch trổ trên một vách kính sần sùi, trong một hành lang.

Hai người kia nhìn theo, và khi gã nói tên gã với nhân viên phụ trách, người đàn bà reo to lên:

— Tôi đã đoán với mình chính là anh ta mà!

Nhân viên tỏ ra đã biết chuyên.

— Ông bà ấy đã đợi anh một lúc lâu - Ông ta giảng giải - Hình như ông có những vấn đề phải thương lượng với họ trước khi hoàn thành các thủ tục.

Người đàn bà nói không được nhã nhặn lắm:

— Chúng tôi là bố mẹ của Jeanne.

Và, lấy khuỷu tay hích chồng.

- Mình nói với anh ta đi, Germain!

Ông ta có bộ mặt rám nắng mặt trời và nước mặn. Người ta cảm thấy ông có vẻ không thoải mái trong bộ complê đen, trong chiếc áo sơ mi hồ bột cứng và đôi giày bóng xi chắc là quá chặt.

— Chúng tôi đã đọc báo, khi tới nhà ga sáng nay - ông ta bắt đầu - Chúng tôi đi tàu đêm, bởi không thể đi sớm hơn, và nếu đi tàu khác lại phải đổi tàu ở Ponthieu,

Bà ta ngắt lời chồng, như có vẻ đe doạ:

— Vắn tắt lại, chúng tôi đã biết là con gái chúng tôi đã tự tử, điều chưa hề xảy ra ở gia đình chúng tôi. Anh đừng có tưởng ai tin rằng, nó được hạnh phúc mà lại tới một phòng khách sạn để hủy hoại đời mình. Tôi cứ tự hỏi tại sao nó lại không viết thư, không bao giờ về thăm chúng tôi cả. Dẫu sao, cũng không thể nói được rằng chúng tôi đã bỏ rơi nó trong cái thành phố bẩn thủu đó, nơi nó chỉ gặp những bất hạnh...

Bà ta tuồn ra liền một hơi, đưa mắt nhìn chồng tự mãn, rồi nói thêm, lấy người nhân viên làm chứng:

— Tôi đã nói với ông đây rằng, ngay cả nếu chúng tôi phải đi gặp cấp cao, cũng phải trả nó cho chúng tôi, để nó được chôn cất tử tế ở làng quê của nó. Ở đấy, ít ra cùng có người đặt hoa trên mộ nó.

Jeantet vui vẻ nói:

— Được thôi.

Họng gã se lại. Nhân viên làm việc ngạc nhiên.

— Ông chấp nhận à?

Gã nhún vai.

- Dẫu sao cũng cần chính ông phải khai tử?
- Tôi đã mang giấy tờ đây.

Cũng như người ngoại quốc hôm thứ Tư ở Đồn Cảnh sát, chỉ khác ở đây người ta tìm người nhà theo nguyên tắc. Rõ ràng, lại có thừa một người, và người chức trách khó chịu, sợ có chuyện bậy bạ, liền gọi

điện đến Sở cảnh sát quận Tám yêu cầu giải thích.

Trong khi ông ta điền vào chỗ trống các giấy tờ, Jeantet nói khẽ với ông bà Moussu:

- Thật ra, tôi đã đặt mua quan tài.
- Ít nhất cũng phải như thế, chứ không à?
- Ông bà muốn tôi phải giao quan tài cho ông bà ở đâu?
- Ò, thế hiện nay con bé ở đâu? Chẳng phải nó vẫn ở viện... gọi là viện gì nhỉ, Germain?
- Tôi quên rồi.
- Vâng, cô ấy vẫn ở đấy.
- Vậy thì... Tôi cho rằng nên giao ở đấy, có phải vậy không?
- Còn sau đó?
- Cái gì, sau đó ư? Anh sẽ chuyển thi hài cho chúng tôi về Esnandes, thế thôi. Chẳng phải đã thỏa thuận thế ư?

Lát sau, khi nói về việc vận chuyển thi hài, bà ta thêm:

— Tốn bao nhiều thì tốn chứ sao.

Không gặp bất cứ sự phản kháng nào về phía gã, chống lại mọi sự mong đợi của bà ta, bà ta tiện thể gán luôn việc vận chuyển cho gã chịu.

— Được thôi.

Gã còn lòng dạ nào tranh cãi, chỉ thấy nhẹ nhõm vì không có chiếc linh cữu tại nhà mình, tránh được việc tang ma sẽ khiến cả hàng phố chú ý.

- Thế còn mọi việc của nó? Bây giờ tính sao?
- Những việc gì?
- Quần áo của nó, những váy áo của nó, tất cả những gì nó có, thứ có thể đem dùng cho chị em nó.

Bà ta thất vọng vì ông chồng đã không đủ can đảm nói ra tất cả những gì họ đã bàn bạc với nhau.

— Mình không muốn hỏi gì ư, Germain?

Ông ta vờ lục lọi trong ký ức, đỏ mặt lên.

- À, phải rồi... Về vấn đê tiền bac...
- Tiền bạc nào?
- Thì nó cũng phải có một ít tiền chứ... Và đồ đạc... Như tất cả mọi người, chứ sao!
- Cô ấy vào nhà tôi với một chiếc váy áo mặc trên người.
- Tuy nhiên, vào lúc đó, nó đã làm việc được hai năm...
- Việc gì phải thế?

Người phu trách gọi gã, yêu cầu gã ký.

- Ông có muốn ký làm chứng không? Gã hỏi ông bố.
- Anh tưởng tôi phải ký à?
- Nếu ông đây bảo ông ký...

Bà ta tin vào người viên chức, chứ không tin Jeantet, gã con rễ mà họ không bao giờ gặp và đã làm chết con gái họ.

Trong đại sảnh, cặp vợ chồng già không rời khỏi gã. Rồi trên bậc thềm nữa, hình như họ cứ bám chặt gã, Jeantet tự hỏi tại sao.

- Thế còn những váy áo?
- Đi với tôi.

Cả ba đi bộ dọc các via hè. Bà Moussu nhìn các cửa hàng nhỏ bằng con mắt chê trách. Trong cầu thang ở đại lộ Saint-Denis, bà ta lắc đầu, động lòng trắc ẩn.

Căn hộ không gây ấn tượng gì cho bà ta, và cái mà bà ta để mắt tới đầu tiên là chiếc máy khâu.

— Tôi cho rằng đó là của Jeanne? Một trong số chị em của nó, vừa mới lấy chồng ở... đúng là đang cần một...

Bà ta ôm lấy chiếc máy khâu cùng với số váy áo đã xem xét không chút cảm tình.

— Tất cả nó chỉ có thế thôi ư?

Và bà ta nói với chồng mình:

— Thật quá cực nhục tới sống ở Paris!

Jeantet ngập ngừng dẫn họ đến Đồn cảnh sát ở phố Berry để chuyển cho họ những tài sản tìm thấy trong phòng khách sạn. Bọn chị em gái chắc hẳn phải thỏa mãn hơn.

- Mang tất cả những thứ này về thế nào đây, Germain?
- Tôi cho là tôi phải đi tìm một chiếc taxi.
- Ông sẽ tìm thấy ngay phía đối diện trên đại lộ ấy.

Khi ông ta đã đi khỏi, bà vợ tấn công trên một mặt trận khác.

- Tôi hy vọng anh không định đến Esnandes dự lễ tang chứ?
- Tôi còn chưa nghĩ tới điều này.
- Người ở đấy sẽ không hoan nghênh việc thấy anh khóc trước linh cữu một người vợ mà anh đã làm cho khốn khổ đến nỗi đẩy nó đến chỗ tự sát đâu.

Lần đầu tiên, kể từ sáu giờ ngày thứ Tư ấy, gã mim cười, một nụ cười không niềm vui, cũng chẳng làm người đàn bà kia kém tức giân.

— Đó là tất cả những gì anh tìm được để trả lời một người mẹ ư?

Người chồng lên gác, thở hồn hển.

— Lại đây, Germain! Tôi nhanh chóng muốn ra khỏi đây. Tôi đến ngạt thở mất. Mình bê cái máy. Tôi mang những thứ còn lại...

Gã nhìn họ đi ra, lệ mệ khiêng chiến lợi phẩm, và người vợ còn quay lại ném cái nhìn đe dọa về phía gã.

— Tốt nhất, anh hãy khẩn trương gửi thi hài nó về... Bằng tàu tốc hành ấy...!

Ở tầng dưới, có một viên mõ tòa một bên, bên kia lũ trẻ đang tết hoa giả, chắc hẳn để làm vòng hoa tang. Thứ đó chẳng bao giờ tác động tới gã. Cô gái già, gần như đã mù bên trên đầu gã, tức gã về điều theo như cách diễn đạt của bà ta, "Jeanne nào có định được hạnh phúc đâu."

Lúc đó, gã đã ghi nhớ câu nói đó trong lòng, không thêm gì. Giờ đây, gã tự hỏi, đúng ra cô Couvert muốn nói điều gì. Gã không có thì giờ để nghĩ ngay tới điều đó. Tốt nhất là làm xong các thủ tục, giữ lời hứa với những người ở Esnandes là bố mẹ vợ gã.

Nhân viên tang lễ thất vọng vì mất việc đặt mua tiểu giáo đường đỏ chói và việc mai táng ở Paris. Hắn ta không giấu sự bất mãn của mình.

— Nếu đúng như đó là nguyện vọng của gia đình...

Hắn chỉ tin gã một nửa và ngờ rằng khách hàng của mình muốn rũ bỏ trách nhiệm vất vả.

Trong khi Jeantet lướt đọc một tờ tạp chí trong phòng đợi, hắn điện cho S.N.C.F, rồi cho đối tác của mình ở La Rochelle, cuối cùng cho Viện Pháp y.

- Bên đường sắt nêu một số khó khăn, nhưng cuối cùng đã chấp nhận. Ông may đấy. Chiếc quan tài sẽ đắt hơn, vì phải tuân thủ một số quy định. Tàu sẽ khởi hành lúc mười bảy giờ, bằng chuyến tốc hành, sáng mai sẽ đến La Rochelle, ở đó, một chiếc xe tang sẽ chở linh cữu đến Esnandes. Ông có địa chỉ chính xác chứ?
  - Không. Tôi cho cử Germain Moussu, chủ nuôi ngao sò ở Esnandes là đủ.
  - Tôi buộc phải yêu cầu ông trả tiền trước. Nếu ông cho phép một lát thôi...

Hắn bắt tay vào tính toán, đối chiếu với các ba-rem, điện thoại cho những dịch vụ khác, gọi lại cho S.N.C.F, cộng thêm tiền thuế, tiền hoa hồng. Cuối cùng hắn chìa ra cho Jeantet một con tính cộng dài.

- Ông trả bằng ngân phiếu chứ?
- Không.

Gã có tiền mặt trong túi, gã đếm giấy bạc, và người kia đếm lại.

— Ông cũng đi chuyển tàu mười bảy giờ chứ?

Gã lắc đầu ra hiệu không, hờ hững bỏ đi mong hắn buông tha gã.

Lần này, gã có thể tin mọi cái đã xong, gã đã rũ bỏ được cái thi hài và gã sắp lấy lại được sự yên bình để đối mặt với Jeanne. Tuy nhiên, chính gã là kẻ đã làm chậm trễ cái giờ phút gã vẫn cầu mong này.

Gã vừa cho vận hành, bằng cách cân nhắc một khoản tiền quan trọng hơn gã dự đoán, một cơ chế, từ nay về sau không cần gã phải tham dự vào nữa, là đưa về nghĩa địa Esnandes, cô gái trẻ đã đến Paris mười năm trước đây.

Mọi chữ ký đã ký cả rồi, những khoản hoa hồng đã dự đoán, kể cả cho đứa trẻ đồng xướng ở làng quê. Từ đây, gã, Bernard Jeantet, không tồn tại nữa trong công việc này, cái công việc mà người ta đã làm cho gã hiểu, tốt nhất hãy tránh xa ra.

Trên đại lộ, trong lúc sấm đang ầm ì phía xa xa và gió cuốn lên những xoáy bụi làm sạch bóng hè đường, đột nhiên gã thèm được ở đó, vô danh, trong đám đông, lúc con tàu chuyển bánh. Gã suýt quay chân trở lại, để hỏi nhân viên tang lễ xem liệu ông ta có chắc cái toa hàng sẽ được móc vào tàu hành khách hay không. Rồi gã đổi ý. Gã không có can đảm ngồi đợi năm tiếng đồng hồ, càng không thể thấy bố mẹ vợ mình cùng lên tàu với chiếc máy khâu và những váy áo của Jeanne.

Gã cứ bước mãi, không dừng lại để lau mồ hôi trên mặt. Đêm qua, gã cũng đã bước đi như thế, nhưng hôm nay, gã có một mục đích. Đi về phía đường bờ sông, gã lên tận độ cao của cầu Austerlitz để nhận ra toà nhà hiện đại của cái trước đây người ta gọi là Nhà xác và bây giờ gọi là Viện Pháp y. Mặt tiền làm người ta nghĩ tới một đại xí nghiệp thương mại, hay một trường cao học. Một toa móc ôtô, kiểu dáng không chắc chắn, đỗ trước cửa với một tài xế ngồi ở tay lái. Gã không thấy người ra, người vào. Đành rằng người ta còn chưa đến tìm thi hài Jeanne, nhưng có chắc người ta đến mang một ai khác đi không?

Nếu như gã không xin phép, liệu người ta có để gã vào tòa nhà đó không, nhiều lắm chỉ trong hành lang thôi. Gã do dự. Tốt nhất không nên. Những giọt mưa lớn bắt đầu rơi, toé bắn trên mặt nước sông Seine, lộp bộp trên mặt hè. Khách đi đường chạy tìm chỗ trú. Trong phút giây, hè đường bóng loáng và những chiếc xe hơi bắt đầu văng nước bẩn lên.

Gã mim cười, không phải nụ cười hạnh phúc, mà nụ cười mà Jeanne rất quen thấy ở gã, và luôn làm nàng thắc mắc.

- Tại sao anh cười?
- Chẳng tại gì cả. -Gã trả lời.
- Người ta bảo anh nhạo em.
- Anh không bao giờ nhạo em
- Vậy thì nhạo ai?
- Chẳng ai cả.

Gã thèm được bỏ mũ ra để mặc nước tuôn chảy trên đầu. Trong khi gã nhìn vào từng cửa số một của tòa nhà thênh thang đó, như cha mẹ học sinh, vào đầu năm học, cố nhận ra lớp học của con mình.

Jeanne ở đó, sau những bức tường, sau những khung cửa sổ dó, còn hơn cả đã quá lâu, và nàng sắp làm lại cuộc du hành nàng mới chỉ hoàn thành có một lần, theo hướng ngược lại.

— Anh hạnh phúc chứ, Bernard?

Chính là nu cười trứ danh vẫn luôn luôn làm gã hứng thú trước câu hỏi đó.

- Tại sao anh không trả lời?
- Tại vì anh không biết trả lời thế nào.
- Anh không hạnh phúc à?
- Anh không bất hanh.

Nàng không chịu thôi:

— Nhưng anh không hạnh phúc phải không?

Gã không nói.

- Tại em ư?
- Không.
- Anh chắc thế không?
- Chắc.

Ít lâu sau những ngày đó, gã nghe thấy nàng sụt sịt ở phòng bên. Nàng cố khóc không ra tiếng. Cả hai, đều đã kiên nhẫn rất nhiều. Họ đã tạo ra một nỗ lực lớn, hay đúng hơn muôn vàn những nỗ lực nhỏ gần như hàng ngày.

Nhân viên giao thông, đôi giày đánh xi, giỏ nước, chắc phải tự hỏi gã đang làm gì ở đó, to lớn, cò lả, đơn độc ở via hè, không nhúc nhích, chịu mưa. Gã không thể ngờ rằng, xuyên qua những bức tường ấy, đó chính là lần tiếp xúc cuối cùng của họ, người ta đã không cho phép họ lần nào khác nữa. Vả lại, như thế để

làm gì?

— Em hạnh phúc chứ, Jeanne?

Nàng vội mim cười với gã, hơi quá vội. Nàng có khả năng, chỉ trong tích tắc, tạo nên ánh lửa trong mắt mình.

- Tại sao anh lại hỏi em thế?
- Bởi vì anh không tin chắc làm cho em hạnh phúc.
- Anh biết thừa, anh là người tốt nhất trong những người đàn ông.
- Không đâu.
- Sống với anh, em hạnh phúc.

Sống với anh! Gã vẫn thường nghĩ tới điều đó. Đã tám năm trôi gã quan sát nàng. Có những ngày, gã tưởng đã hiểu. Những lần khác, gã lại tự hỏi, liệu, ngay từ lúc đầu, gã có đi sai đường không.

- Không xảy ra chuyện gì khiến cô ấy phiền muộn chứ?
- Tại sao cô ấy lại phiền muộn chứ?

Gã lắng nghe những câu đó, nàng và Pierre, khi cả hai cô cháu trong phòng ăn, và bản thân gã đang làm việc trong xưởng vẽ. Gã nghe thấy những chuỗi cười ròn rã, những câu nói không có ý nghĩa gì to tát nhưng chan chứa niềm vui.

Có những buổi tối, một mình trong giường ngủ, nàng bị hoảng hồn, gã biết, vì gã đã học được cách nhận ra cách nàng trăn trở, lật người đi, lật người lại, một nhịp thở nào đó của nàng.

- Em không ngủ được ư?
- Không.

Gã không hỏi nàng tại sao. Chính gã là người đã đi tìm một viên thuốc ngủ và một cốc nước trong buồng tắm cho nàng.

- Uống đi.
- Anh không mệt mỏi vì em chứ?

Gã vuốt nhẹ tóc nàng.

— Tới một ngày anh sẽ mệt mỏi thôi... Đó là định mệnh... Và khi đó...

Nước đã lọt qua áo khoác của gã, dán áo sơ mi vào da gã, ướt sũng đôi giày, lạnh buốt. Gã ném cái nhìn lần cuối về phía nàng. Cái toa móc vẫn không nhúc nhích phía dưới bậc thềm. Một người đàn ông đi ra, xòe ô và ra hiệu gọi một chiếc taxi.

Gã phải đi thôi. Gã không còn bất cứ lý do nào để ở lại đấy. Gã lại tiếp tục bước, đủ can đảm để không ngoái lại. Gã hài lòng về cơn giông đó đã che chở gã và tìm lại được bước đi đặc trưng của gã khiến có thể nhận ra gã từ xa.

— Ngay cả, nếu như anh chỉ nhìn thấy đôi chân em, cách xa hai trăm mét...

Nàng cũng quan sát gã, chăm chú đến cả những tật xấu, những thói mê cuồng, đến từng run rẩy nhẹ ở môi trên, và đặc biệt khi gã đang bị xúc động. Không cần thiết phải một xúc động mạnh. Cũng chẳng phải vì một lý do nặng nề hay nghiêm trọng nào. Trái lại, luôn luôn hầu như vì một nguyên cở không đâu, một ý nghĩ vô tình, một hình ảnh vừa đến trong đầu, một câu nói, cái nhìn của người đi đường.

- Anh có điều gì vậy, Bernard?
- Anh có chuyện gì nào?
- Anh đang nghĩ gì?
- Anh không cả nghĩ nữa mà.

Nàng vẫn dò tìm, bướng bĩnh, thầm lặng. Điều đó làm gã vui. Gã biết rằng, chín trên mười lần, cuối cùng nàng cũng tìm ra, và ngay cả nếu nàng không nói gì về sự khám phá của mình, gã cũng không thích bị phanh trần.

Gã đã không nhầm khi đoán rằng sẽ đến lúc điều đó sẽ bắt đầu. Giờ đây khi làm xong mọi việc với cái thi hài, với việc tang lễ, giấy tờ, những nhà chức trách và gia đình nàng, gã lại thấy mình đơn độc với nàng.

Bất thình lình, gã nhảy lên bậc một xe buýt gã vừa đợi nơi xe đỗ. Hành khách tránh xa gã, vì người gã ướt sũng. Gã cố châm một điếu thuốc lá đang bục ra trong những ngón tay ướt át của gã.

Chuyện ấy không sao. Càng không thất vọng tìm lại bức thư, gã càng hiểu ra. Hôm nay thứ Bảy. Mai,

Chủ Nhật, gã sẽ làm việc lên trang cho báo Nghệ thuật và Đời sống. Gã mong mưa cứ tiếp tục, bởi vì gã không thích gặp người trên bàn vẽ cạnh cửa sổ trông xuống đại lộ, khi nước mưa ngoằn ngoèo trên kính cửa sổ.

Gã không ăn ở tiệm ăn nữa, kể cả trưa nay. Gã sẽ trở lại ngay với những thói quen cũ của gã, những thói quen trước khi có Jeanne.

Ngay từ buổi đầu đến Paris, tình cờ khi gã đã tìm ra được căn hộ ở cổng Saint-Denis, tồi tàn đến nỗi không ai muốn ở, gã buộc phải tự nấu ăn. Sáng ra, gã đi mua thịt, rau nấu chín, pho mát, hoa quả, đôi khi cả bánh ngọt nữa. Khi trở về, gã bật bếp ga, đổ đầy xoong, dọn bàn ăn. Hiếm khi, gã để bát đĩa bẩn kéo dài và thời đó, gã chỉ thuê phụ nữ, nội trợ nửa ngày cho một tuần. Chắc gã sẽ không tìm lại được bà ta. Đó là bà góa của người bảo vệ toà thị chính và nếu như bà ta có còn sống chăng nữa, bà ta cũng đã quá già không thể làm việc được.

Gã sẽ trả lời sao, nếu cô Couvert còn hỏi gã về chuyện tang lễ? Gã không muốn làm bà ta bực tức. Cả bà gác cửa nữa, không ai cả. Gã luôn luôn cố gắng không làm phật ý mọi người. Gã sẽ nói rằng gia đình vợ mình cứ đòi cô ấy phải được chôn cất ở làng quê. Sự thật không hẳn, không hoàn toàn như thế. Thế mà, lạ thay, nó lại trở thành sự thật. Không hẳn gã không đủ quyền đưa Jeanne về nhà mình.

Gã vào cửa hàng quét vôi trắng của bà Dorin, có bộ ngực cao và to, gần như tới cằm. Bà ta nhìn gã bằng con mắt sầm tối.

— Thế nào, ông Jeantet, ai lại tin được như thế?

Gã cố bắt chước vẻ mặt bà ta bằng vẻ mặt mình.

— Có đúng là ông bà giả cô ấy đến đây sáng nay không? Thật choáng váng đối với những con người tội nghiệp đó!

Phải thoát ra khỏi chuyện này ngay lập tức.

- Họ cứ khăng khăng đòi cô ấy phải được chôn cất ở Esnandes... Gã nói rất nhanh.
- Tôi hiểu. Tôi không muốn ai trên đời này bị chôn trong một trong những nghĩa địa tồi tàn mà họ đã tạo nên xung quanh Paris này. Thế nghĩa trang ở đâu?
  - Ö Charente-Maritim.
  - Tôi cứ tưởng ở vùng phụ cận Bayonne.
  - Không.
  - Vào khi nào?
  - Ngày mai.
  - Tối nay ông đi chứ?
- Tôi cũng không biết nữa. Cho tôi nửa cân bơ, nửa tá trứng, một gói bơ camembe... cho cả nửa cân đỗ nữa

Gã chuyển qua cửa hàng khô, hàng thịt, và, vì gã không có túi đựng thực phẩm, những gói hàng bị ướt chồng chất trên đôi tay gã.

Mưa rơi nặng hạt hơn, từng đợt mù mịt, những giọt mưa nấy tung tóe, những dòng nước to dần dọc theo hè đường, ngập cả một phần mặt đường. Những tiếng sấm vang ầm ngay trên các mái nhà, và trong khoảng tranh tối tranh sáng những cửa hiệu nhỏ, người ta thấy những người đàn bà làm dấu Thánh mỗi khi có ánh chớp.

Gã leo lên cầu thang. Trên bậc nghỉ, gã phải vất vả mới lấy được chìa khóa trong túi ra, không để bị rơi các gói hàng. Gã đang đến và đã đến.

Xếp những gói hàng lên bàn bếp, gã vội lao đi đóng các cửa sổ, bởi đã có những vũng nước trên sàn nhà.

Rồi gã cởi áo khoác ra, và bắt tay vào làm cái công việc nội trợ nhỏ mọn của gã.

## PHẦN HAI

Cuộc sống mới của gã không có gì khác biệt lắm với xưa kia, gần giành lại được nhịp điệu bình thường. Gã tiếp tục trải qua một số giờ nhất định trong ngày, trước bàn vẽ, lao động từ từ, bởi gã vốn tỷ mỉ, chỉ ngừng lại để gọt bút chì, rửa bút lông và bút sắt, để nhìn qua cửa sổ hay hơn nữa, bởi mắt gã đã bám vào vật gì, một vết bẩn, bất kể là cái gì trong căn hộ.

Cơ thể gã đã để nhiều thì giờ ngồi trong ghế bành hơn lúc Jeanne còn sống, và đến mức mất ý thức về sự trôi đi của thời gian chăng?

Ngày lại qua ngày, vẻ ngoài trông vắng và yên bình. Người ta có thể tưởng là gã sống một cuộc đời lười biếng, bởi chỉ mình gã biết, sự lao động âm thầm đang tiếp tục trong gã.

Gã không cần gì cả. Những sự cố bên ngoài đều vô nghĩa, tuy gã tỏ ra chú ý đến, chính là vì gã không muốn mất cái gì, tất cả đều đáng kể. Gã lựa chọn, xếp loại trong đầu gã. Thường thường, gã đi tìm trong ký ức gã một thực đơn được kê trong quá khứ vì một sự so sánh, vì một sự nhầm lẫn.

Đó không phải là một độc thoại tiếp diễn, một sự lý giải được gọi là những kết luận lôgích. Tại chiếc bàn, trong chiếc ghế bành của gã hay ngoài phố, đều có chút ý tưởng đến với gã. Gã lật đi, lật lại tất cả các mặt của chúng trước khi để dành cho sau này, như những câu đố cuối cùng đã tìm ra được lời giải. Gã không vội vàng gì. Trái lại, gã có lẽ sợ thấy nó đi quá nhanh.

Gã đi chợ, nấu bếp, rửa bát đĩa. Những nhà buôn đã quen với việc thấy gã mỗi buổi sáng, vẫn vào giờ này, lễ phép, lu mờ, vừa đợi đến lượt mình vừa mơ hồ nhìn quầy bán hàng, những hộp mứt hay một phần tư con bò treo trên móc. Gã không biết rằng khách mua hàng hích tay nhau, đưa mắt nhìn nhau sau lưng gã và, khi gã đã đi ra, những cái lưỡi đua nhau uốn éo. Gã đã trở thành một nhận vật: kẻ góa vợ, chồng của một phụ nữ đã tới mức phải đến tự vẫn trong một phòng khách sạn ở Quảng trường Champs-Elysées.

Có lẽ gã đã có thể tránh được sự hiếu kỳ. Lẽ ra gã chỉ cần đi mua xa hơn hai trăm mét, chẳng hạn đi xuyên qua đại lộ Sébastopol là được. Gã sẽ thấy mình trong một khu phố khác, nơi gã chỉ là một người không quen biết. Gã không nghĩ ra điều ấy. Gã giữ thói quen, và với một số khuôn mặt quen thuộc, cả đời gã, gã vốn cần một thói cũ, và gã không bao giờ chịu nổi việc phải thay đổi nó, trái với lòng mình.

Để tìm một người đàn bà giúp việc nội trợ, gã đã phải leo lên rất cao, nơi vùng ngoại ô Saint-Denis, hỏi những người gác cửa, những người buôn bán, leo đến hai mươi lần năm sáu tầng lầu. Những người đàn bà, tất cả đều hơn năm mươi, thường là bảy mươi, đều lắc đầu: thời gian của họ kín cả rồi, hoặc gã ở xa quá và họ đi lại khó khăn.

Bà Blanpain, người cuối cùng, bằng lòng đến tuần một lần, vào buổi sáng thứ sáu. Bà ta cũng đã có tuổi, cao lớn và vai rộng như gã, và còn bệ vệ hơn, rắn rỏi hơn. Bà ta sống với cô con gái đang chuẩn bị thi Nhạc viện. Bà ta không biết gì về vụ tự tử. Cái tên Jeantet không làm bà ta nhớ lại bài báo ngắn đã đăng trong các báo hàng ngày. Chắc hẳn bà ta không đọc. Buổi sáng đầu tiên của bà, bà đã lau chùi sạch sẽ bếp núc, rồi sắp xếp lại các tử tường.

— Tôi không biết ai là người đàn bà đã sống ở đây, việc đó không liên quan đến tôi, nhưng điều tôi có thể nói, đó là bà ấy không được chu đáo lắm.

Bà ta thêm, vì sợ làm gã bị tổn thương:

— Có lẽ bà ta làm việc ở ngoài và không có nhiều thời gian để lo việc nội trợ chăng?

Bà ta tìm thấy những kẹp tóc, một chiếc lược gãy đẳng sau tủ và cả đôi giày cũ đi trong nhà mà Jeantet không nhớ ra.

Gã không bao giờ nhận thấy sự lơ là của Jeanne.

— Nếu tôi có thể sắp xếp tôi được tự do cả ngày, tuần tới, nếu ông đồng ý, tất nhiên rồi, tôi tiện thể lau rửa các bức tường, vì cũng rất cần đấy. Trông nó sẽ sáng sủa hơn.

Bà ta đã làm vậy. Để lau chùi phòng ăn, bà ta buộc phải tha cái giường gấp hết xó này đến xó khác. Luôn luôn bà ta vấp phải nó.

— Ông vẫn dùng cái thứ đồ cũ chiếm mất bao nhiều chỗ ấy ư? Tôi biết có người trong cư xá của tôi, đang tìm một chiếc giường cho một bà họ hàng từ tỉnh đến. Nếu ông không đòi quá đắt...

Bà ta đã tháo mấy đường khâu chừng vài xăngtimét ở cái đệm, xem có cái gì bên trong.

— Trong là len. Nhưng đã lâu quá rồi không được trải lại...

Một ông già bé nhỏ đến tìm chiếc giường cùng với một chiếc xe kéo tay. Cái xe làm gã nhớ lại cái xe gã đã thấy trước đèn đỏ, hôm thứ Tư, cái ngày gã thấy nhà mình trống vắng, và gã đã để mắt nhìn theo vô cớ.

Cứ thế, những hình ảnh đan xen nhau rối bù. Gã thấy lại một chiếc xe kéo tay chính gã đã đẩy ở Roubaix, khi gã mới mười hai tuổi và khi gã đi tìm một chiếc tủ bếp do mẹ gã mua ở phòng bán đấu giá.

Anh gã đã gọi điện thoại cho gã, hôm Chủ Nhật đầu tiên. Buổi sáng, khi gã đang làm việc như gã tự hứa với mình, trước cửa sổ, và mưa rơi, không nặng hạt như đêm trước, đủ để vạch lên những bức tranh ròng ròng trên cửa kính. Chuông reo làm gã giật mình. Gã đã nghĩ đến tất cả, cảnh sát, dịch vụ tang lễ, S.N.C.F, nhưng lại không nghĩ là anh gã.

- Lucien đang nói với chú đây. Tôi biết tin trên báo. Vợ tôi và tôi bày tỏ lòng chia buồn với chú.
- Cảm ơn anh Lucien.
- Chú có khỏe không?
- Không tồi.
- Anh chị không nhận được mời tham dự và tự hỏi việc mai táng đã tiến hành chưa...

Câu đó, chính là vợ anh ta nhắc.

- Bố mẹ cô ấy thích đem thi hài về làng.
- Chú không suy sụp quá chứ? Chú không đến thăm chúng tôi vào một trong những ngày này sao?
- Có lẽ... chắc hẳn...
- Blanch chắc không biết, vì nó đi nghỉ hè ở Divonne-les-Bains, bãi tắm. Gần đây, chú không gặp nó à?
  - Không.
- Anh chị cũng vậy. Cuộc đời nó vẫn luôn bí ẩn như thế đấy. Nếu như chúng tôi biết nó ở Divonne, chính vì nó đã gửi một bưu ảnh cho bọn trẻ... Sớm gặp lại!
  - Sớm gặp lại!

Ít lâu sau khi cưới Jeanne, gã cùng với nàng tới thăm anh gã và người chị dâu, vào một ngày Chủ Nhật, trong căn nhà bạt của họ ở Alfortville. Lúc đó, đang tháng chạp, và như Francoise nói, người ta không thể thẩm định một ngôi nhà về mùa đông, nhất là một ngôi nhà ở vùng ngoại thành. Gã nhớ những căn phòng quá nhỏ đến ngạt thở. Ba đứa trẻ, vào thời đó còn rất nhỏ. Đứa lớn độ tám chín tuổi và đứa nhỏ nhất còn bò dưới đất.

Người vợ của Lucien đứng ra tiếp họ ở bộ sa lông, chắc chưa bao giờ dùng đến và ở đó tất cả đều lờ mờ và lạnh cóng. Chị ta xin lỗi đi một lúc và bổ nhào vào một hiệu bánh ngọt ở khu vực đó, mời họ nhấm nháp. Lũ trẻ con kêu khóc. Chị ta đuổi chúng đi, trừ đứa bé nhất, ra chơi ở bên ngoài, mắt vẫn theo dõi chúng qua cửa sổ, mồm không ngừng nói, đúng hơn là nêu những câu hỏi.

Lucien, tấm ngẩm hơn, vẻ khó chịu, quan sát em trai và em dâu, không để lộ mình đang nghĩ gì.

— Như thế, dẫu sao cô cũng đã đi tới quyết định kết hôn với em rễ tôi - Francoise vờ tỏ ra phân khởi - chú ấy luôn luôn quá sợ đàn bà. Cô quen chú ấy đã lâu chưa?

Những câu hỏi cứ nối tiếp nhau: cô gặp chú ấy ở đâu? Chú ấy tỏ tình thế nào? Cô thích trẻ con chứ? Cô định có mấy đứa? Cô là người bán hàng trong một cửa hàng à? Đánh máy ư? Không phải à? Nghề cô là nghề gì? Bố mẹ cô để cô một mình đến sống ở Paris à? Cô không có họ hàng ở đó à? Lúc bắt đầu không cực nhọc lắm chứ?

Ngày hôm đó, Jeantet mới phát hiện ra sự độc ác của người chị dâu. Sự lưu loát cũng như vẻ khờ khạo của chị ta không giấu nổi một kế hoạch đã định trước. Chị ta đã quyết định phải biết và chắc sau một nửa tiếng đồng hồ chơi trò tàn bạo ấy, chị ta đã đoán ra tất cả.

Jeanne không đứng vững, cổ cầm nước mắt, đưa mắt nhìn gã van xin đến cứu nàng.

Lucien, bản thân anh ta không hụt hẫng. Anh ta hình như đã mua sự yên bình bằng sự câm lặng của mình, một lần cho xong chuyện.

Jeanne còn bị suy sụp về chuyện đó trong nhiều ngày sau, và kỷ niệm đó chắc đã trở lại với nàng từ rất xa. Mãi lâu sau, nhân cả hai nói chuyện về gia đình nói chung, nàng đã hỏi gã:

— Tại sao anh không dám nói ra sự thật cho chị dâu anh? Anh xấu hổ ư?

Gã không chắc nàng đã tin gã, khi gã khẳng định với nàng rằng không phải vì gã mà là vì nàng mà gã ngồi im. Đó là sự thật. Gã không có gì hổ thẹn vì quá khứ của Jeanne.

- Anh hãy thú nhận đã đến lúc anh hối tiếc.
- Không.

Gã thật lòng và giờ đây nàng không còn ở đây nữa, gã càng nhận ra điều ấy hơn bao giờ hết.

Nhiều lần, gã đã suýt nói, khi họ chạm đến chủ đề quá khứ.

— Em thấy không, chính là do cái đó, trái lai...

Gã kìm lại đúng lúc. Thật khó cắt nghĩa, hiểu được còn khó hơn. Bản thân gã cũng không tin chắc đã hiểu.

Chủ Nhật tiếp đó, gã đã tới chỗ Lucien, thấy anh mình đi ra với một cái bụng tạo thành một ổ đệm dưới áo sơ mi và đôi cánh tay càng ngày càng lông lá. Vợ anh ta, đã nhuộm tóc hung đỏ, và đã trở nên cực kỳ đỏm dáng. Họ ngồi với nhau trong khu vườn nhỏ xưa kia Lucien trồng rau và bây giờ mọc toàn hoa.

— Marguerite và Jacques đi bơi.

Marguerite đứa con gái duy nhất, có lẽ đã mười ba. Jacques là đứa mà lần cuối cùng gã đến thăm, còn đeo yếm dãi.

— Julien, trong quân đội. Nó nhập ngũ trước tuổi, để vào không quân. Nó là học sinh sĩ quan ở trường hàng không Saint-Raphael.

Qua chiếc cửa sổ nhỏ, gã phát hiện ra một bộ xa lông hiện đại, và một cái bếp rất mốt.

— Chú thấy ngôi nhà đã thay đổi chứ? Khốn nạn thay người ta cứ phải xây những ngôi nhà tương xứng đối diện chúng tôi. Trước, đây hầu như một đồng quê và nhìn thấy sông Seine. Hiện thời, chúng tôi luôn đợi bị trưng thu để làm chỗ cho một nhóm mới của H. L. M.

Lucien vừa hút tẩu vừa nhìn em trai, nhận xét.

- Chú không thay đổi mấy... Đúng ra, chú bao nhiều tuổi rồi? Ba chín à?
- Bốn mươi.
- Đúng, chú sinh vào tháng sáu...

Anh ta đi về phía ngôi nhà để tìm rượu vang. Chị vợ lợi dụng ngay:

— Chuyện đó xảy ra thế nào? Chú được cảnh sát báo cho biết à?

Gã trả lời bằng một cử chỉ mơ hồ.

— Việc đó đã như một cú đánh, tôi hiểu ra như vậy. Tôi luôn cho rằng, dù Lucien muốn nói thế nào thì nói, nó chỉ đến cái gì phải đến, và cuối cùng chúng tôi cũng đã nhận ra rằng đó là đối với hạnh phúc của chúng tôi. Theo ý kiến tôi, nếu chú cho phép, người đàn bà đó không bình thường. Cô ấy không phải được sinh ra cho chú, càng không phải cho loại người sống như chú. Điều đó đã đập vào tôi, chỉ một lần tôi gặp cô ấy, và sau đó tôi đã nói ngay tất cả với anh chú. Cuộc sống không dễ dàng với cô ấy, phải không? Chú thấy chưa, Bernard, quá khứ không tự xóa nhòa được, cho dù phải chịu khổ đến đâu chặng nữa.

Lucien quay lại với một cái chai và mấy cái cốc.

- Cô nói gì thế?
- Em bảo Bernard, suy cho cùng, đó là một điều tốt với chú ấy. Anh có nhớ cuộc chuyện trò của chúng ta cách đây tám năm không? Điều làm em lạ là sao điều đó lại kéo dài lâu đến thế. Có một cái gì đó trong đôi mắt cô ấy...

Lucien đưa mắt nhìn em trai, sợ rằng thấy gã bị choáng, hoặc tức giận nhưng anh ta ngạc nhiên bắt gặp một nụ cười trên môi gã.

- Thôi! Đừng nói về chuyện ấy nữa, cái gì đã qua, thì đã qua rồi! Chú bằng lòng với công việc của chú chứ?
  - Tôi làm việc rất nhiều.

Bởi gã đã bắt đầu như một thợ nhỏ trong một nhà in nhỏ ở Roubaix, gia đình gã luôn thấy gã mặc áo khoác màu xám, trước một máy in.

- Tôi thấy có vẻ hợp với ý đồ của tôi. Tôi làm việc cho những tờ tạp chí và các nhà xuất bản.
- Trả khá chứ?
- Cũng tam.
- Chú không đi thăm mẹ?
- Không.
- Chúng tôi đã đến đó dịp Giáng sinh, cùng với lũ trẻ. Bà không thay đổi gì. Người ta thề rằng đáng lẽ bà phải già đi, bà lại trẻ ra, chính Poulard lại đang ra đi một cách nhẹ nhàng. Khi chúng tôi ở đấy, ông ta không rời khỏi chiếc ghế bành nữa, và tối hôm ấy, một người hàng xóm giúp mẹ kéo ông ấy lên giường. Thằng con Méreau, xem nào, chú cùng đi học với nó, bây giờ nó có một cửa hàng máy thu thanh. Chú còn nhớ Méreau chứ?
  - Thằng tóc hung phải không?
- Phải rồi. Nó sống ngay cạnh cái quán rượu mà chẳng bao lâu nữa mẹ sẽ là chủ sở hữu duy nhất. Thật ra, me đã là chủ rồi.
  - Hình như Poulard có một cô con gái?

Họ nói về người chồng thứ hai của mẹ mình.

- Cô ta vẫn sống. Cô ta đã bỏ chồng, bỏ con đến sống ở Paris.
- Vậy ít ra cô ta cũng sẽ được thừa kế một phần chứ?
- Không phải vốn buôn, bởi mẹ đã nhận được của Poulard món quà tặng lúc còn sống.

Tiếp đó, họ không nói về ông Poulard nữa, cũng chẳng về Jeanne mà nói về gã.

- Chú không cảm thấy đơn độc ư?
- Tôi quen rồi.
- Chú có tìm ai đó giúp việc cửa nhà không?

Thú nhân với ho, gã tư đảm đương lấy sáu ngày trên bảy ngày để được ích gì?

- Chú ăn tối với chúng tôi chứ? Lũ trẻ con sẽ không về muộn đâu. Chúng khó lòng nhớ ra chú, việc đó sẽ làm chúng vui thích vì đã biết được chú mình.
  - Tôi phải về Paris...

Gã có lẽ không thể nói được cuộc viếng thăm này bổ ích với gã được cái gì; thế nhưng, gã tin chắc việc đó đã không phải là chuyện mất thì giờ.

Mấy câu nói của người chị dâu làm gã nhớ lại câu nói của cô Couvert: "Cô ấy không định thử xem có được hạnh phúc không đâu."

Jeanne đã sống với gã tám năm, trong một không gian chừng mấy mét vuông, những bức tường vây bọc, càng đơn côi thêm bởi cái sàn nhà và cái trần. Thế mà, nay đã khó hình dung ra khuôn mặt nàng, thấy lại bóng dáng nàng ở những nơi mà nàng vẫn quen đứng đó. Hình ảnh vẫn nhòe, tựa như không thực nữa. Gã nghĩ tới, chẳng hạn, chiếc váy áo đen của nàng, nước da trắng của nàng, tới những mó tóc của nàng rũ trên một bên má, nàng ngồi trước máy khâu, Pierre xuống nhà mang theo sách vở...

— Ngài cho phép chứ, thưa ngài Bernard?

Từ chỗ gã đang ngồi, gã nghe thấy tiếng nói của Jeanne và đứa bé, tiếng rào rào của chiếc máy khâu. Pierre đọc một bài toán số học kiểu vấn đề của những thùng vang này có bao nhiêu lít và thùng vang kia có bao nhiêu lít. Jeanne đứng trong khung cửa, sách cầm tay.

- Cháu được nghĩ một lúc...
- Cháu hiểu bài toán chứ?

Gã không hình dung được trông nàng lúc đó thế nào.

Sáng sớm, nàng trần truồng ra khỏi phòng tắm; thường thì nàng hay có chuyện phải xem lại bếp ga trước khi mặc quần áo. Gã quen thuộc với khuôn hình, màu sắc, sự căng chắc của cơ thể nàng, nhưng giờ đây điều đó với gã hình như phi thực.

Nàng không hiểu, lần đầu tiên, khi, một buổi tối, nàng muốn luồn vào giường gã, tưởng làm cho gã thích thú, và gã đã đẩy nàng ra. Nàng thấy nhục.

— Tôi xin lỗi ông... - Nàng vừa ấp úng vừa nhặt chiếc áo ngủ gã đưa cho nàng.

Họ vẫn còn xưng ông tôi, cô tôi với nhau. Đó là trước khi có cuộc viếng thăm của thanh tra Gordes và

Jeantet chưa biết cuộc sống của nàng. Má của cô gái trẻ lúc đó còn lâu mới liền sẹo.

Chắc đã nửa đêm. Đèn nhà đã tắt và xưởng vẽ, lúc sáng lúc tối nhờ cái biển hiệu đèn néon của nhà buôn đồng hồ. Gã đã đưa tay ra nắm lấy bàn tay Jeanne ngồi ở mép đi-văng.

— Không phải cái đó... - Gã thì thào.

Nàng không tin gã, cố giữ để khỏi khóc, dẫu sao những giọt nước mắt cũng lăn trên má nàng, và một giọt đã rơi xuống bàn tay gã.

— Ông nói vậy là để làm tôi không hổ nhục. Chính tôi đã nhầm. Ngày mai, tôi sẽ ra đi. Ông đã tốt với tôi, lẽ ra tôi phải hiểu ngay mới phải...

Không có thứ nửa sáng nửa tối kỳ lạ đó, có lẽ gã đã không dám.

- Lai thật gần tôi nào...
- Ông hãy thú nhận như thế là chỉ để làm vừa lòng tôi...
- Không...

Gã nói vào tai nàng và, và giây lát sau, gã không còn biết nước mắt đầm đìa trên má gã là nước mắt của Jeanne hay là của gã nữa.

Gã cố làm cho nàng hiểu, tránh những câu quá rõ ràng, rằng gã không tin vào khả năng, rằng chỉ vì lẽ đó mà gã đã đẩy nàng ra, rằng gã chưa bao giờ dám mong có một người đàn bà hoàn toàn...

Không nhìn thấy nàng, gã đoán ra được sự hoang mang ở nàng, rồi là tình thương, cuối cùng, về sau, một thứ tình cảm trìu mến.

Họ ôm lấy nhau.

- Ông đã thử thực sự chưa?
- Rồi.
- Luôn không?
- Cũng luôn đấy.

Gã đã tưởng hiểu được việc nàng chỉ về phía trước cửa ngôi nhà chứa, phía bên kia đường phố.

— Với 🦪

Cả nàng nữa cũng không dám nói thẳng ra. Sau một phút im lặng, nàng lại nói, thì thào.

— Im nào! ... Đừng nói nữa... Để em làm.

Gã xấu hổ. Mười lần, gã định đẩy nàng ra. Chưa bao giờ, gã cảm thấy xa cách mọi thứ đến thế. Paris, phố phường, nhà cửa, khách qua đường, những tiếng ồn, không gì tồn tại nữa. Bernard Jeantet không tồn tại nữa. Gã là một cơ thể gắn vào một cơ thể. Gã nghe thấy tiếng thở hơi khác với tiếng thở của gã, cảm thấy một trái tim đập nhưng không phải là trái tim của gã.

Gã muốn nói với nàng: "Được ích gì, một khi đó là điều không thể được?"

Mọi sự hổ nhục trở về với gã, từ rất xa, dày vò trái tim gã.

Bật sáng lên, lấy lại chỗ đứng trong thực tại, trong cái hàng ngày... Mỗi lần gã động đậy, nàng lại bám chặt lấy, miệng lặp lại:

— Suyt, im nào!...

Và có thể nói, từng tí, từng tí một, nàng đã lọt được vào ý chí của gã, vào niềm tin của gã. Cơ thể gã liên thông với gã, cả nhịp điệu, cuộc sống. Cứ mỗi lần thất bại, gã lại giãy giụa, và nàng lại tiếp tục cái công việc về phần nàng.

Việc đó kéo dài ba tiếng đồng hồ, trong khoảng thời gian đó, gã có cảm giác hàng trăm lần, đâm sầm xuống một vực thẳm đen tối và tuyệt vọng, loáng thoáng những tia sáng mờ nhạt vừa nhìn thấy đã tắt ngấm, ba giờ đồng hồ đau đớn nhất và kỳ diệu nhất trong đời gã.

Gã luôn nhớ mãi tiếng reo của phụ nữ, khàn khàn, chiến thắng:

— Anh thấy chưa?

Lần ấy, gã khóc vì vui sướng, về phía nàng, nàng cũng khóc, vì mệt mỏi, rã rời. Nàng vừa xưng anh em với gã, và vẫn nằm dài ra, má áp vào má gã.

— Hài lòng chứ?

Lúc đó, nhẹ nhàng, trìu mến, gã ghì chặt nàng trong vòng tay, bàn tay ngập ngừng trong bóng tối, sợ vết sẹo còn đau, gã mơn man vuốt tóc nàng. Họ im lặng rất lâu. Sau đó gã thầm thì bằng một giọng khó phân

biêt:

— Em sẽ không bỏ đi chứ?

Nàng lấy đầu ngón tay ấn vào miệng gã, như áp dấu vào một thoả ước:

- Anh có tin anh có thể sống được với em không?
- Có.
- Mặc dầu...?

Nàng cười.

- Bằng chứng đấy!
- Nhưng...
- Thôi anh đừng nói nữa! Đến giờ anh phải ngủ rồi... Sáng mai, anh còn có công việc.

Nàng gỡ ra, hôn vào trán gã, vẻ nghĩ ngợi như thể điều đó đã có một ý nghĩa trong đôi mắt nàng, và gã đã nhìn thấy thân hình nàng đang đi về phía cửa.

Trong đầu gã, với gã, đó là đêm của họ, cái đêm quan trọng nhất trong cuộc đời gã. Sáng ra, gã không dám mở mắt. Gã nghe thấy nàng đi đi lại lại trong cái bếp chật chội. Nàng đã thay bằng chiếc váy áo đen. Nàng đã tắm rửa, sửa sang đầu tóc, trừ một mảng tóc, vẫn là nó, buông xuống một bên má. Nàng mang cà phê cho gã, mim cười e thẹn, như thể, cả nàng nữa, nàng cũng sợ điều đó không tiếp tục nữa.

Nàng suýt đã gọi gã bằng ông, điều đó sẽ làm cho công việc tiếp theo khó khăn hơn. Đoán vậy, nàng ép mình:

— Anh ngủ ngon chứ?

Điều tồi tệ, sự ngượng ngùng, sự nặng nề đã qua đi, chỉ còn lại điều tốt, sự reo vui chiến thắng trong hơi ấm tình người của chiếc giường.

— Anh thấy chưa!

Họ không nói với nhau về điều ấy nữa, không bao giờ. Nàng nhận ra một vài dấu hiệu nào đó, mà chính gã cũng không biết, những buổi tối mà nàng có thể tìm lại được điều đó. Có thể nàng đã cố ý làm điều đó, bằng việc kéo dài thêm tư thế trần truồng chăng? Nàng vẫn chào tạm biệt gã như thường lệ. Về phần gã, đến lúc gã tiếp tục đọc ít lâu, trong chiếc ghế bành của gã.

Khi gã cuối cùng đã đi nằm, gã nghe thấy ngay tiếng cọt kẹt của lò so thép chiếc giường gấp. Gã không bao giờ nghe thấy tiếng bước chân của Jeanne trên sàn nhà, tuy biết nàng đang đứng im trước cửa, sẵn sàng rút lui nếu gã không ra hiệu.

— Lại đây em!

Đó là bí mật của họ, ít ra gã cũng tin là thế. Trong cuộc thăm viếng Chủ Nhật vừa rồi, chị dâu gã đã chả nói với gã ư:

— Cũng còn may là chú không thể có con... chú nghĩ xem, lẽ ra chú đã có thể còn lũ nhóc trên tay!...

Phải chặng vì thế mà gã đã luôn luôn theo dõi những người gã mới tiếp xúc và đôi khi cả những người gã gặp trên đường phố?

Khi gã gặp Jeanne, gã chỉ miễn cưỡng. Tối ấy gã đứng rất lâu bên cửa sổ, quan sát những gì đang xảy ra ở phố Sainte-Apolline. Gã không chủ tâm chọn căn hộ của gã. Gã chỉ tìm được một cách ngẫu nhiên, trong khi gã còn không biết nữa, ít nhất cũng không chắc phải như vậy.

Đó là cái khách sạn đầu tiên loại ấy, ở Paris, gã đi vào, cùng với một người đàn bà, một cô gái tóc hung mặc áo hồng, và mười lăm phút sau, gã đi ra, đầu cúi gằm, và thể rằng sẽ không bao giờ thử lại nữa.

Tối này sang tối khác, gã nhìn những phòng chứa sáng ánh đèn. Những rèm che, ở cửa sổ bên trái, ở lầu một, không khép kín và con mắt gã cắm xuống chiếc giường.

Jeanne hẳn đã nhận ra cảnh đó, chỉ hai ba tháng sau cuộc hôn nhân của họ, bởi ít khi nàng nhìn từ góc ấy, thêm nữa phòng ấy chắc phải có người. Nàng đã quay lại phía gã, cau mày, như thể một ý nghĩ nào vừa đập vào đầu nàng, như thế cuối cùng nàng đã phát hiện ra chìa khóa của cái bí ẩn đang dày vò nàng.

Phải chăng, đấy là buổi tối đầu tiên, nàng không có một chút nghi ngờ thuộc loại ấy?

Điều đó trở nên rõ ràng hơn. Với nàng, gã không còn là một người xa lạ vừa mới nhặt nàng về trên đường phố. Nàng biết gã hơn bất cứ ai trên đời.

Cái lần đó, giữa hai người đã có một phút sượng sùng. Gã đã muốn nói với nàng, khẳng định với nàng

rằng nàng nhầm, gã chưa trải qua những buổi tối bên cửa sổ, đợi căn phòng trước mặt sáng đèn lên.

Điều đó đã xảy ra, chắc chắn rồi, trước khi có Jeanne kia, bởi gã vẫn luôn hy vọng. Cuối cùng, gã đã lao ra ngoài. Gã biết những phố khác, trong những khu phố khác, với những khách sạn hoàn toàn tương tự và những người đàn bà đang giậm chân trong vùng nửa sáng nửa tối.

Cả gã nữa, vì gã nhìn thấy điều đó được làm ngay trước nhà gã, gã nhìn tận mặt. Gã không quan tâm đến vẻ xinh xắn, hình dáng cơ thể họ. Gã theo dõi đôi mắt, cái miệng, nét mặt họ. Gã đã học được cách nhận ra, chỉ bằng cái liếc mắt, những người nào cợt nhạo, những người nào tức giận, những người nào đang sốt ruột và những người nào mà tình mẫu tử làm gã tê cóng.

Phải chẳng đó là cái mà Jeanne đã hiểu? Phải chẳng có thể có người nào khác gã hiểu được? Ngay cả trước khi gã trở thành kẻ góa bụa, những người khu phố đó nhìn gã như một người khác thường và thường tự hỏi liệu họ có đoán vậy không, luôn luôn gã cảm thấy một sự tò mò ngờ vực, như thể người ta đang tìm cách gỡ điều gì đang vướng mắc.

Jeanne ngẫu nhiên đã bước vào đời gã. về phía gã, không hề có bất kỳ có ẩn ý nào, khi gã tới nhặt nàng trên hè đường, và gã thấy mình hầu như bất đắc dĩ phải đưa nàng về nhà.

Gã không mưu đồ gì. Đã có một đêm của họ, và sau đó, gã đã xây đắp cuộc đời gã xung quanh nàng, nàng hẳn phải cảm thấy điều đó. Nàng là tài sản quý báu nhất của gã. Gã muốn nàng hạnh phúc. Đó là sự quan tâm trên hết của gã. Không phải bởi ích kỷ, để cảm thấy được dễ chịu, cũng không phải bởi hàm ơn. Gã cần biết có một người ở trên đời đem lại hạnh phúc cho gã.

Gã tự hỏi, bây giờ liệu nàng có nhận ra điều đó không. Gã không chắc lắm. Bản thân gã cũng bắt đầu không còn tin mấy nữa cơ mà.

Ngày ngày, gã làm việc, gọt bút chì, lau rửa bút lông, ngòi bút sắt, làm thêm chút nữa, rồi, trong chiếc ghế bành của gã, hay ăn, đối mặt với chính mình, gã nghĩ đến Jeanne với cảm giác nàng trở nên mờ nhòe hơn, ít quan trọng hơn và rút cục chính Bernard Jeantet mới là người gã cố gắng đến say mê để hiểu.

Có lẽ gã đã sống với Jeanne ít hơn là với chính gã trong tám năm trời ấy chăng? Phải chăng nàng chỉ là một sự có mặt, một kẻ đồng lõa, ai biết được, một nhân chứng cần thiết. Nhưng một nhân chứng về cái gì?

Một buổi chiều, nàng đã đến để chết trong một phòng khách sạn mà gã không biết cả sự tồn tại của nó nữa, ở một khu phố khác hẳn khu phố của họ. Nàng đã đem chiếc váy áo, đôi giày ở đại lộ Saint-Denis của nàng cho cô hầu phòng. Người ta đã không tìm thấy chiếc túi của nàng, không thấy giấy chứng minh, không thấy gì thuộc về gã, có một chút quan hệ với gã.

Điều đó, gã đã hiểu ngay tức khắc, phố Berry và những bông hoa là những điều giãi bày, biểu lộ ra như một ý nguyện hoàn toàn lạc lõng. Gã chưa bao giờ tặng nàng hoa. Một hôm, nàng mang hoa từ chợ về, gã tỏ ra khó chịu, và vì nàng hỏi gã, cuối cùng gã đã thú nhận là hoa làm gã tức giận.

Đúng là như vậy. Gã liên tưởng hoa với miền quê mà gã không yêu, với những khu vườn ở ngoại ô tê cóng dưới mặt trời, cũng như khu vườn của người anh Lucien của gã, mà chỉ nhìn thôi gã đã cảm thấy hoang mang vô cớ.

Cái chết của Jeanne, là một sự chạy trốn, mà chính là gã, nàng đã chạy trốn. Gã cần phải biết tại sao. Đó là quyền của gã. Đó là sự cần thiết, bởi vì phần còn lại của đời gã phụ thuộc vào đấy. Và chính vì lẽ đó mà gã vẫn nghĩ rất nhiều đến bức thư.

Ngay cả nếu như nàng chỉ viết vài dòng, gã có thể biết được nàng đã nhìn nhận gã ra sao, gã thế nào trong con mắt người khác, của ai đó đã trải qua tám năm trời xem gã sống.

Ở tờ Nghệ thuật và Đời sống, ông Radel-Prévost đã đợi hai ngày thứ Tư để nói với gã bằng một sự bối rối.

— Jeantet a, về chuyện tôi biết điều gì đã xảy ra với ông, và tôi xin bày tỏ lời chia buồn.

Người ta cảm thấy ông ta đang tự hỏi liệu ông ta làm như vậy có đúng không và ông ta đang đợi sự phản ứng của gã.

- Xin cảm ơn ông! Tôi rất cảm động.
- Ông không cảm thấy quá bối rối chứ? Ông đã bắt đầu vượt qua được rồi chứ?

Rồi, lơ đãng, ông nhìn lên bức chân dung con gái ông:

— Tôi cứ định hỏi, ông xoay sở ra sao với đàn con của ông đây, nhưng tôi nhớ ra ngay, ông không có

con... Năm nay, khi nào thì ông nghỉ hè?

- Tôi không định rời khỏi Paris.
- Có lẽ ông có lý, bởi đâu đâu người ta cũng thấy những người là người... vợ tôi và các con đang ở Evian, tôi sẽ đến cùng với họ vào ngày thứ sáu trong ba tuần...

Gã thấy Paris cứ mỗi lúc càng thêm trống rỗng như thế, những lỗ hổng trong khối nhân sự những nhà gã làm việc. Một số văn phòng đóng cửa hoàn toàn. Rồi, gã tham dự vào chuyển động ngược lại, trước hết vào sự trở về của những người làm công, bắt đầu bằng những người tầm thường nhất để kết thúc bằng các ông chủ, những người còn tiếp tục trải qua kỳ nghỉ dài ở biển hoặc trong những ngôi nhà của họ ở miền quê.

Một buổi thứ Tư, trong khi rời khỏi phố Francois đệ nhất, gã đến lang thang ở phố Berry, không có chủ định rõ ràng. Gã vẫn luôn biết rằng gã sẽ quay lại đây. Gã đứng im rất lâu trên via hè, đối diện với khách sạn Gardénia, và thấy một đôi đi vào. Người đàn bà cười cợt. Người đàn ông tự mãn, hơi giống ông Radel-Prévost.

Gã không bắt gặp chị tớ gái người Ý. Gã thử tính xem chị ta đã rời khỏi phần việc của mình được bao lâu.

Gã tính quay trở lại.

Gã nghĩ ngợi rất nhiều, ngày hôm đó, trong khi bước đi trên đường phố. Và khi gã đi nằm, tuy mệt mỏi, gần hai tiếng đồng hồ, gã vẫn mở to mắt.

Không còn ai nữa, trên ngưỡng cửa, rình đợi dấu hiệu của gã...

Một buổi chiều, khoảng hai giờ, những tiếng chân đi đi lại lại phía trên đầu gã làm gã ngạc nhiên. Không phải đứa bé đang chơi đùa. Tiếng bước chân là của một người to lớn, với tiếng giậm chân tại chỗ, như khi cô Couvert thử quần áo cho một bà khách hàng, và việc đó mỗi ngày một thưa hơn. Từ khi mắt nhìn của bà ta quá kém, người ta ít giao quần áo mới, và bà ta chỉ còn ít việc như sửa chữa lại và vá víu mà thôi. Sau đó, gã nhận ra bước đi dò dẫm của cô gái già ở cầu thang, và mười lăm phút sau, có lẽ do gã đang nhìn qua cửa sổ, gã thấy bà ta, phía bên kia đại lộ đang đợi xe buýt. Bà ta ăn mặc tươm tất, đi găng, đội mũ, đôi giày bà ta rất ít khi đi chờm ra gót chân.

Tại sao việc đi ra ngoài đó của cô gái khâu già lại làm gã bận tâm? Bà ta có thể có họ hàng để thăm, một người bạn gái ốm, một món lợi tức nhỏ được lĩnh. Họ đã sống từ lâu trong cùng một cư xá, mà gã chẳng hiểu được điều gì cu thể về bà ta.

Gã không trông thấy bà ta trở về. Đến tối, gã biết bà ta đã về nhà, khi nghe thấy tiếng loẹt quẹt đặc trưng đôi giày đi trong nhà bằng da của bà ta.

Một lần, lắng nghe tiếng động như tiếng chim vỗ cánh đó, Jeanne vừa cười vừa bảo gã:

— Con ma tốt bụng của chúng ta bắt đầu lên giường!

Gã ngờ rằng giữa nàng, cô Couvert và đứa bé, có một chuyện thầm kín mà họ không muốn chia sẻ với gã, và khi Jeanne từ trên tầng ba xuống, sau khi đã ở đó khá lâu, nàng không bao giờ nói với gã họ đã nói về chuyện gì.

Trong những cuộc trò chuyện đầu Ngô, mình Sở, giữa nàng và Pierre cũng vậy, gã bắt gặp những lời bóng gió về những chủ đề xa lạ đối với gã. Lúc đó, gã không lo lắng gì. Gã không quen lũ trẻ con. Gã hơi sợ chuyện đó, ít hơn sợ súc vật, những cũng vẫn cung cách ấy, có thể vẫn cùng một lý do, và gã có khuynh hướng tránh xa.

Hôm sau cái buổi đi ra ngoài của cô Couvert, xảy ra một hiện tượng đặc biệt hơn. Trước bốn giờ ít phút, trên tầng ba, cửa mở ra, và ai đó đi xuống cầu thang. Người ta không thể nhầm bước đi của cô gái già với bước chân của một người thuê nhà nào khác. Từ khi mắt bà ta kém đi, bà ta chỉ xuống hai bậc, hơi thở đứt đoạn, một tay bám chắc tay vịn, tay kia dò tường.

Cầu thang dốc, với những chỗ ngoặt, ở đó, bậc thang nhọn hoắt một bên. Một bà già khác xưa kia, ở tầng năm, cùng với một ông chồng già bằng mình đã bị ngã gãy hông ở đấy. Bà ta không chết, nhưng đã phải bó bột trong mấy năm và người ta không bao giờ trông thấy bà ta nữa vì chính quyền sau đó đã gửi bà ta vào nhà cứu tế.

Gã nghe thấy cô Couvert xuống hai bậc thang, dừng lại, rồi lại xuống. Rồi bà ta xuống tới bậc nghỉ trước cửa nhà gã, và gã không nghe thấy gì nữa. Việc đó hình như kéo dài vô tận. Bà ta không xuống thấp hơn, cũng không gõ cửa. Gã sốt ruột, thắc mắc tự hỏi, liệu bà ta có bị choáng ngất như cái lần gã nghe thấy bà ta đi lên tầng trên không.

Gã bước ra tận cửa, mở ra, và thấy một vạt váy màu tối ở chỗ ngoặt. Hôm đó là thứ Năm, gã phải đợi sang thứ Sáu, xấp xỉ khoảng giờ này để có lời giải cho câu đố. Lần này, gã ngồi trong ghế bành, khi nghe tiếng bà ta đi xuống, và cũng như bữa qua, dừng lại trước nhà gã. Sau khi trụ lại ít nhiều kéo dài trong bóng tối, bà có trở lên không?

Yên lặng chừng nửa phút, cuối cùng cũng có tiếng gõ cửa. Gã ra mở ngay, lạ lùng vì vẻ mặt nghiêm trang của cô gái già. Bộ mặt vẫn luôn nhợt nhạt mang nét vẻ của những con người đã chuẩn bị cho một bước đi quan trọng, và cả trang phục nữa, là sự dung hòa giữa những gì bà ta mặc hai hôm trước với những gì tuềnh toàng hơn bà ta quen mặc ngày thường.

— Tôi không làm phiền ông chứ?

Chưa tin, có thể nói như vậy, bà ta đưa mắt nhìn quanh để đảm bảo gã chỉ có một mình.

— Không sao cả! Bà vào đi, xin mời.

Gã chỉ cho bà ta chiếc ghế bành còn ấm chỗ nhưng bà ta lắc đầu.

— Thấp quá đối với tôi, tôi thích chiếc ghế tựa hơn.

Bà ta xem xét những bức tường trắng, những bức vẽ, những bút lông đang ngâm trong cốc, rồi lén liếc nhìn qua chiếc cửa nửa khép nửa mở, vào trong phòng ăn đã từ khá lâu là lãnh địa của Jeanne.

Bà ta cần phải biết, phải hiểu, bằng hai mắt, tất cả mọi chi tiết của căn hộ, chắc hẳn cả những tình tiết cuộc đời của họ. Có thể bà ta đã đến đây khi gã vắng nhà chăng?

Bà ta không quyết định nói, khoanh hai tay trên bụng, như tỏ ý còn có nhiều thời gian. Một guồng máy bắt đầu vận hành, từ từ, cuối cùng khởi động và bà ta mấp máy đôi môi không tô màu:

— Không phải trong lòng vui vẻ mà tôi đến đây, tôi mong ông tin như vậy.

Bà ta lựa lời bằng cách đăm đăm nhìn qua cửa sổ, và chờ một thời gian như thể bà ta còn hy vọng gã sẽ giúp bà ta bằng những câu hỏi.

- Ông không nghi ngờ lý do tôi tới thăm ông chứ?
- Không.
- Thế mà có lý do đấy.
- Bà nói về Jeanne ư?

Về phía gã, gã không cảm thấy ở bà ta một chút cảm tình nào mà ngược lại. Có lẽ cũng có thể nói, bà ta thấy chướng tai khi nghe gã nói một cách thân mật về người quá cố:

— Nếu như không phải do mắt tôi, mỗi ngày tôi một ít khách hàng và vì sắp đến ngày khai trường...

Gã tin đã hiểu đây là vấn đề tiền bạc, xa với thực tế hàng trăm dặm. Tuy nhiên, từ khi Jeanne còn sống, cũng có lúc, gã tự nêu ra một số câu hỏi, trong sự mơ hồ, như thể gã nghĩ tới biết bao nhiêu điều.

— Mùa hè này, nó vẫn còn lớn lên và tôi buộc phải thay đổi quần áo cho nó từ chân đến đầu.

Gã có trước mặt mình một pho tượng, một tảng đá. Bà ta không hề cử động. Da thịt chỉ hơi rung rung. Chỉ có đôi môi thình thoảng lại mấp máy, sau một hồi dài im lặng, trong khi đó, đôi đồng tử vẫn trơ trơ.

— Giờ đây, cô ấy không còn ở đây nữa để làm điều cần thiết...

Gã tin đã đoán ra:

— Bà muốn nói Jeanne giúp đỡ bà?

Gã không ngạc nhiên vì chuyện đó. Thế nhưng có một điểm đen: gã tự hỏi Jeanne lấy tiền ở đâu?

— Còn sao nữa! Đương nhiên cô ấy phải trả tôi tiền ăn, trọ.

Bà ta nhìn gã bằng con mắt cứng rắn như thách thức gã.

- Tôi những thích tiếp tục tự nuôi nó hơn, tôi xin ông tin như vậy, tôi cũng chẳng vui vẻ gì khi đến ông để nói với ông về...
  - Pierre là...
- Bất kỳ người đàn bà nào cũng hiểu ra ngay. Nếu như ông không quan tâm quá đến bản thân ông, như mọi người đàn ông khác, ông cũng đã hiểu ra... Không phải với ông, mà là với ông Jacques tôi muốn ngỏ lời... Tôi đã đến cảnh sát, ở đó, phố Berry nơi người ta lo chuyện về cô ấy, và tôi đã cố thử có được tên và địa chỉ của ông ta... Họ đã từ chối không cho tôi biết...

Chính vì thế, mà tối hôm kia, bà ta đã mặc chiếc váy áo đẹp nhất của mình và đợi xe buýt ở góc đại lộ.

— Tôi cũng đã thưa chuyện với khách sạn Gardénia. Họ rất nhã nhặn, nhưng họ đã trả lời tôi tiết lộ địa chỉ của khách hàng là trái nguyên tắc. Nếu như, chỉ cần trước khi ra đi, cô ấy bảo cho tôi biết cô ấy muốn tôi phải làm gì! ...

Pierre xấp xỉ mười tuổi. Vậy nó độ một tuổi rưỡi, khi Jeanne lọt vào cuộc đời của Jeantet. Nàng không bao giờ nói với gã về đứa bé. Nàng đã đợi nó được sáu tuổi, tuổi đến trường, để đem nó đến ở tại chỗ cô gái già, vẫn trong ngôi nhà này.

— Tôi tự hỏi, tại sao cô ấy chẳng nói gì với tôi... - Gã nói khẽ.

Gần như hằn học, bà ta đáp:

— Bởi vì cô ấy coi ông như một loại Phúc Thần, và cô ấy sống trong nỗi hoảng sợ làm ông thất vọng hoặc làm ông vất vả! Trong con mắt của cô ấy, ông không phải là một người đàn ông như những người khác và ông cũng hẳn biết, ông đã làm tất cả những gì cần làm để cô ấy tiếp tục coi ông như vậy. Ông sẽ đem nó về với ông chứ, đứa bé ấy?

Gã không biết trả lời ra sao. Gã tự hỏi liệu gã có sẵn sàng chấp nhận sự có mặt của một nhân vật thứ ba trong căn hộ gã, với tất cả những phức tạp do việc đó đem lại không? Gã có lẽ đã không đủ khả năng, sống một cuộc sống như anh trai Lucien gã chẳng hạn. Đúng là trường hợp này lại khác. Thành thực mà nói, gã không biết nữa.

- Về một mặt nào đó, cô ấy rất hiểu ông, thế đấy! Vả lại, cô ấy không muốn đứa bé biết cô ấy là mẹ nó. Đàn bà đều nghĩ như thế cả mà. Họ bịa ra mọi chuyện, không chịu rơi vào một trường hợp tồi tệ nữa...
  - Nó vẫn chưa biết à?
  - Tôi đã cho nó biết tuần trước.
  - Tai sao?
  - Bởi tôi hiểu nó vẫn ngờ cô ấy và tôi không muốn điều đó hành ha nó.
  - Và bà nói cả với nó những chuyện khác nữa?
  - Tất.

Hơn bao giờ hết, bà ta xem thường gã, với tư cách một người đàn bà ý thức được đã hoàn thành nghĩa vu của mình.

- Nếu ông cứ tưởng rằng lũ con trẻ còn lâu mới biết chuyện đó như người ta nghĩ, nhất là trong cái khu phố như khu phố này! Tôi đã giảng giải cho nó, nó đã được sinh ra từ trước khi cô ấy gặp ông, rằng cô ấy không bao giờ dám nói với ông về chuyện đó...
  - Nó sinh ra ở đâu?
  - Ở nhà hộ sinh, đại lộ Cảng Hoàng Gia.

Nơi cô em gái Blanch của gã làm việc. Blanch có lẽ đã có Jeanne trong phòng làm việc của mình, đã chẳm sóc cho nàng, biết đâu, đã chẳng đưa đứa bé mới sinh cho người mẹ xem?

Gã không dám nêu ra tất cả những câu hỏi vừa đến trong đầu gã và tiếc là đã thu được những câu trả lời của bà già hằn học này.

- Thời kỳ ấy, cô ấy sống một mình à?
- Ông thật rõ lạ, đùng một cái, khi đã quá muộn rồi! Có lẽ là, nếu ông quan tâm đến chuyện ấy sớm hơn, sẽ chẳng có điều gì xảy ra...
  - Bà muốn nói sao?
- Ông vẫn tưởng rằng là nhân đạo khi lấy một người đàn bà và ngày này sang ngày khác nghĩ rằng người ta không có quá khứ ư?

Mặt Jeantet tím lại, nhớ khi ở Đồn cảnh sát khu vực, buổi tối đầu tiên, khi gã thấy hình như Gordes đã nói với gã bằng thứ ngôn ngữ khác.

Người ta đến nhà gã để lên án gã về bất hạnh của Jeanne, là nguyên nhân cái chết của nàng, trong khi trong những năm tháng ấy, nếu như gã phải câm miệng, chính là chỉ vì nàng.

Có đúng gã tin như vậy không? Mụ già, với con mắt bình tĩnh và ghê gớm làm gã nghi ngờ tất cả.

— Cô ấy đã sống với một người đàn ông, đúng vậy, và cô ấy đã kiếm sống trong khu phố Montparnasse, cũng như tiếp đó, cô ấy đã thử ở đây...

Bà ta ném một cái nhìn sang mặt tiền ngôi nhà chứa.

- Cô ấy đã thuê nuôi đứa bé, cách đây không xa lắm, ở cạnh Versailles. Việc đó tốn nhiều tiền, vì bọn người đó lợi dụng chuyện này. Người đàn ông kia khăng khăng đòi cô ấy bỏ nó cho tổ chức cứu trợ xã hội. Cô ấy tự nhủ rằng, nếu cô ấy sống một mình, cô ấy có thể để dành tất cả những gì cô ấy kiếm được và như thế sẽ có được những gì để trả cho con cô ấy. Một buổi tối, cô ấy ra đi, những tưởng rằng đổi sang khu phố khác, hắn ta sẽ không tìm thấy. Cô ấy cũng để lại cho hắn một bức thư để báo cho hắn biết mình đã trở về tỉnh nhỏ, đừng có tìm cô mà vô ích, cô sẽ không bao giờ lại sống với hắn nữa...
  - Chính cô ấy đã kể lại với bà tất cả chuyện đó ư?
- Thì còn ai nữa? Ông tưởng rằng cô ấy không biết gì về việc mình đã làm ư, hay đó chỉ là những điều người ta đã quên rồi?

Lẽ ra Jeanne cũng đã nói với gã, nếu như gã đã nêu ra những câu hỏi với nàng hoặc nếu như gã đã đặt nàng trong tình thế thuận lợi để tâm sự chăng?

Nàng đã tưởng rằng gã từ chối, không muốn biết, gã muốn coi nàng không có quá khứ.

— Hắn ta chỉ để ra ba ngày để tìm cô ấy và chính cái lúc hắn ta trừng phạt nàng bằng cách rạch...

Thế thì, người mà gã đã đón về nhà gã, là một Jeanne khác hẳn với Jeanne gã đã từng tưởng tượng. Gã cũng vậy, gã đã nói với nàng bằng một ngôn ngữ khác, khiến cho đối thoại của họ trở nên vô ích.

- Cô ấy tâm sự với bà khi nào?
- Khi cô ấy quyết định con trai cô ấy được gần mình...
- Trước đó, cô ấy không gặp nó à?
- Một tuần một lần, vào thứ Tư, cố nhiên rồi. Cô ấy buộc phải thuê taxi, rất tốn kém để được nhanh.

Những buổi chiều thứ Tư, gã hiến mình cho cái mà gã gọi là sự trở về của nàng... Phố Francois đệ nhất, rồi vùng ngoại ô Saint-Honoré và ông Nicollet ở cuối hành lang với những viên thuốc đau dạ dày, cuối cùng là phiến đá phấn ở Nhà in Delabourse và những người mặc áo khoác màu xám vây quanh gã bằng những hoạt động của họ... Ngày hôm đó, đối với Jeanne, có một ý nghĩa khác... Nàng vẫn tranh thủ thời gian mặc quần áo vào, xuống chỗ đó, lo lắng trong chiếc xe taxi của nàng, trở về căn hộ, lấy lại thái độ thân mật...

Nếu cuộc đời của Jeantet, việc sử dụng thời gian của gã, những bước đi của gã không được sắp xếp tỉ mỉ như thế, gần như bởi một kẻ cuồng si như gã, tất cả có lẽ sẽ không như thế, ít ra cũng có bận gã trở về nhà sớm hơn, không thấy nàng ở nhà, cũng không trong các cửa hàng cửa hiệu nơi gã có thể đã đi tìm nàng.

Gã chưa hoàn toàn tin vào chuyện này, đưa ra những điều bác bỏ.

- Nhưng còn tiền?
- Ta nên nói về chuyện đó, tiền! Tính keo kiệt của ông đã làm khá phức tạp cuộc sống của cô ấy!

Việc lên án này là sai. Gã không keo kiệt, không bần tiện. Bằng chứng, chính gã đã có thể kiếm sống tốt hơn nhiều bằng cách nhận những công việc gã không ưa thích, ở tờ Nghệ thuật và Đời sống người ta đã đề nghị gã một vị trí hàng tháng, sẽ giải thoát hẳn khỏi mọi lo âu. Gã cũng đã có thể làm đầy đủ một việc đặt thuê công rất hậu ở Nhà in Delabourse nữa, và ít ra tại hai nhà xuất bản.

Gã thích tự do của gã, sự cô đơn của cái xưởng vẽ của gã, cuộc sống không muốn mệt mỏi gã đang sống, được thường xuyên tiếp xúc với Jeanne, trong cái thế giới nhỏ khép kín trong căn hộ của hai người hơn.

Thế mà, cái thế giới đó chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của gã và bây giờ người ta đến nói với gã về tiền, trách gã keo kiệt.

- Tôi đã cho cô ấy...
- Ông đã cho cô ấy, mỗi sáng tiền cô ấy yêu cầu ông để đi chợ...
- Thì sao?

Đúng là do cẩn thận, gã vẫn cho vào ngăn kéo những khoản tiền mà gã mang về mỗi buổi chiều thứ Tư. Ngăn kéo không khóa. Nàng có thể tự mình lấy ở đó khi có nhu cầu.

Ngay từ buổi đầu, khi gã mua cho nàng những thứ nàng mặc, nàng tỏ ra buồn và bối rối.

— Em luôn có vẻ yêu cầu anh một thứ gì đó. Em làm phức tạp đời anh...

Nàng trả lại gã tiền thừa, giữ danh dự bằng cách tính toán với gã:

— Sáng nay em trả khoản ghi nợ ở hiệu bánh và nhà hàng thịt, em mang đi bốn trăm năm ba francs...

Không phải gã đã đề ra cho nàng chế độ đó. Gã chỉ biết nhận lại, do tế nhị. Nàng sợ tỏ ra lợi dụng, gã hiểu tại sao. Nàng chỉ mua cho nàng những thứ không đắt tiền và nếu như nàng không can đảm, đó là hoàn toàn tự nguyện.

Gã đã nói với nàng:

— Anh yêu em như em vẫn thế, vẫn trong chiếc váy áo đen, với mảng tóc trên má, đôi môi hơi nhợt...

Không phải bởi sự hóa trang sẽ làm nàng nhớ lại quá khứ. Họ đã vì thiện ý mà hiểu lầm nhau.

Hôm nay, cô gái giả chưa bao giờ yêu, lại cho mình quyền xét xử, bảo vệ cho Jeanne và nhân danh nàng, tố cáo gã lòng dạ xấu xa.

— Cô ấy buộc phải gian lận... vài đồng chỗ này... vài đồng chỗ khác... Rồi, khi người ta phải mổ ruột thừa cho Pierre và đem nó vào bệnh viện...

Gã chưa hề nghe nói tới điều đó, nhìn bà già một cách lo âu, vừa tự hỏi điều gì vừa mới ra khỏi cái

miệng nhợt nhạt và tàn ác đó.

— Đó là từ trước khi tôi cho nó trọ kia... Nó vẫn còn ở miền quê... Cô ấy không muốn người ta đem nó vào một phòng miễn phí... Tôi đã quên không biết tốn bao nhiêu, nhưng rất nhiều tiền.

Họ đã sống tất cả khoảng thời gian đó, vài mét cách nhau, hiếm khi bỏ qua một giờ không nhìn nhau, không chuyện trò với nhau, thế mà nàng đã cuộn tròn những ý nghĩ ấy trong đầu nàng, giải quyết những vấn đề gã không ngờ tới.

- Cô ấy xoay sở món tiền đó thế nào?
- Ông không đoán ra ư? Tôi vừa nhận thu hẹp một chiếc váy áo của một cô khách hàng bị gầy đi, một váy áo bằng lụa có hoa xanh, tôi nhớ như vậy. Lúc đó, mắt tôi còn tinh, cô ấy thử áo, chiếc váy áo vừa như được may cho cô ấy. Cô ấy yêu cầu tôi cho mượn một buổi chiều. Cô ấy đi đến phố Caumartin...

Môt chiều thứ Tư!

- Hình như ở đó có môt tiệm bar nhỏ lịch sự, cạnh một ngôi nhà chứa. Trong hai giờ đồng hồ, cô ấy đã kiếm đủ để trả bênh viên.
  - Cô ấy lai quay lai đấy?
- Có gì khác nhau việc cô ấy phải đến đó một lần, hay mười hay trăm lần? Và ngay cả việc cô ấy đến đó thì có gì khác đâu? Chả nhẽ ông lại không biết, khi ông yêu cầu cô ấy ở lại với ông sao? Hay là cô ấy đã nói dối ông?

Mụ ta nói như thanh tra Gordes. Mụ có lẽ cũng đã có thể nói: "Một phần nghìn... Và còn hơn nữa!"

- Thế đó! Ông đã rõ cả rồi. Không có đứa bé, mà nó thì không thể làm gì được chuyện này, tôi sẽ không xuống đây đâu và tôi cũng đã để mặc ông muốn nghĩ thế nào tùy ông...
  - ... Nghĩ thế nào tùy ông...

Một lần nữa, gã lại thành thực tự hỏi liệu gã có đáng chịu những lời nặng nề như vậy không.

- Bà hãy nói thêm..
- Gì nữa?
- Tất cả.
- Ông biết thế chưa đủ sao?
- Tôi cần phải hiểu.
- Chẳng có gì khó hiểu cả, cô ấy buộc lòng phải làm cái việc trước kia phải làm hàng ngày. Cô ấy không lấy đồng nào của ông cả. Nhưng cũng như những người đàn ông có quan niệm riêng của họ, cô ấy có đủ can đảm giữ cái đó cho riêng cô ấy, can đảm gian lận, che giấu, can đảm để mặc ông được toàn phúc...

Toàn phúc!...

Gã vẫn coi bà ta là một cô gái khâu giả thiển cận, đôi chút tàn tạ, còn lâu gã mới có thể tin nổi, đùng một cái, bà ta biết về bản thân gã, những điều gã chưa bao giờ hiểu được. Độc ác, bà ta láu linh khoái trá trong việc làm méo chúng đi.

— Nếu tôi có quyền lựa chọn, tôi cũng thích làm như cô ấy hơn và nói với ông Jacques cũng như với ông...

Gã phải nuốt nước bọt trước khi hỏi:

- Ông ta cũng biết?
- Về cái gì?
- Đứa bé...
- Từ một năm nay, chính ông ta là người trả tiền ăn trọ.
- Ông ta gặp cô ấy ở đâu?

Gã đâm sợ người đàn ông đó đã đến ngay tại nhà mình.

- Phố Caumartin mà!
- Lâu chưa?
- Chừng gần một năm, tôi đã nói với ông rồi mà.
- Rồi tiếp đó, cô ấy có trở lại đấy nữa không?
- Lại đâu?

- Phố Caumartin ấy...
- Tại sao cô ấy lại quay lại, khi mà ông ta đảm nhiệm tất cả? Ông ta đã chịu khó nài nỉ cô ấy bỏ ông mà không được! Ông ta đã thuê phòng tháng cho cô ấy, mua những váy áo, đồ lót mà cô ấy ít khi có cơ hôi để mặc...

Vẫn là chuyện chiều thứ Tư! Gã đi qua sát cạnh phố Berry khi đi từ phố Francois đệ nhất đến ngoại ô Saint-Honoré.

- Bà biết ông ta thuộc hạng người nào chứ?
- Đó là một quý ông tài giỏi, trong công việc kinh doanh. Ông ta lái chiếc xe hơi lớn màu vàng, và sống cạnh cánh rừng Boulogne.
  - Ông ta đã lấy vợ?
  - Chắc chắn vậy.
  - Có con?
- Hai. Chính vì lũ trẻ mà ông ta không thể ly hôn. Vì chính ông ta là người mắc lỗi, tòa lẽ ra đã cho bà vợ được quyền giữ lũ con, và ông ta lại không muốn chia lìa chúng...
  - Jeanne cũng đã đoạn tuyệt cơ mà?
  - Cô ấy không nói với tôi vậy. Tôi không tin như vậy, nhưng tôi giúp cô ấy điều hay lẽ phải nên làm.

Gã không còn tin liệu cái thư ấy có phải gửi cho gã không? Chẳng phải bởi cái phong bì mang một tên khác, một địa chỉ khác mà các nhân viên cảnh sát đã khẳng định với gã rằng không có thư nào trong phòng tr?

Gã biết điều đó. Điều đó vẫn còn cần thiết. Gã đã ra khỏi sương mù và gã sẽ không đề ra những câu hỏi vẫn theo kiểu ấy nữa. Họ đã không thể hiểu nổi gã, đó là lẽ tự nhiên, nhưng đó là một con người khác họ sẽ có trước mặt họ.

Lúc này, nếu như gã vẫn còn vấp ngã, gã tin chắc gã sẽ thoát ra được, gã sẽ đạt được việc đối mặt nhìn thực tế. Gã không còn giận cô Couvert nữa, cái con người không chịu thôi khoanh tay suốt cuộc trao đổi.

- Vậy, đối với đứa bé, ông quyết định thế nào?
- Nó có biết bà xuống gặp tôi không?
- Không. Tôi đã đề phòng và cho nó đi xem phim. Cả hôm qua nữa, bởi tôi đã xuống chiều hôm qua. Lần này thì...
  - Tai sao bà không nói với nó?
  - Bởi nó nhất định không chấp nhận đâu.
  - Nó không thích tôi ư?
  - Trước, nó chỉ ghen...
  - Trước nó không biết Jeanne là mẹ nó cơ mà Gã bác bỏ.
  - Chứ sao? Thế điều đó ngăn cản một đứa trẻ ghen ư? Từ khi việc ấy xảy ra, nó ghét ông...
  - Nó tưởng là do lỗi của tôi ư?
  - Thế là lỗi của ai?

Gã không có vẻ muốn tự bào chữa. Gã đã làm việc ấy một cách vụng về, và gã những muốn mạo hiểm dấn sâu thêm:

- Bà nói vợ tôi trả cho bà bao nhiều... Tôi sẽ đưa cho bà mỗi tháng đủ khoản tiền ấy...
- Như vậy sẽ không đủ, bây giờ nó đã lớn lên nhiều và tất cả đều tốn kém hơn, quần áo, áo lót, nhất là giày...
  - Tôi sẽ trả cho bà đúng giá bà yêu cầu..

Bà ta lúng túng trước chiến thắng quá dễ dàng, cũng như bố mẹ Jeanne ở Ban Hành chính đã từng như thế với gã, về phần họ. Ngay lúc đó bà ta nhìn gã với một sự tò mò mới không phải không chút nghi ngờ.

Bà ta không tỏ ra ân hân mấy vì cách cư xử của mình.

- Tôi đến để nói với ông tất cả mọi điều, không phải vì tôi thích như thế. Lúc mà tôi yêu cầu ông tiền ấy, tôi buộc phải vén toang sự thật với ông...
  - Bà đã làm đúng.
  - Ông không giận chứ?

- Giân ai?
- Cô ấy, đương nhiên rồi. Ông đã nhầm. Nếu cô ấy không quá bị dày vò vì ông...

Điều nghiêm trọng hơn cả, chính ở chỗ gã mơ hồ cảm thấy bà ta có lý.

Một người đàn bà không thể sống đầu bãi sông, bãi biển.

Bất chợt, gã hình dung lại Jeanne, rõ ràng hơn mấy tuần trước, trong phòng ăn, trước cái máy khâu của nàng, trong bếp, hoặc còn hơn nữa, đang đợi dấu hiệu của gã, trong khung cửa.

Chẳng phải nàng đã sống trong tám năm trời trong căn hộ, như một con vật thân quen đi từ góc này sang góc khác, chăm chú xem thái độ của ông chủ mình, rình đợi lúc được một cái vuốt ve hoặc một lời nói tốt sao?

— Em mong muốn biết mấy sao cho anh được hạnh phúc!

Điều lạ nhất, chính gã cũng nói, cũng nghĩ cùng một điều ấy. Điều đó không khiêu khích gã, cuối cùng khi thấy mình bị quan sát bằng con mắt lo âu hay sao? Thừa biết câu trả lời, nàng hỏi gã:

- Anh nghĩ gì thế?
- Nghĩ đến em.
- Anh nghĩ thế nào?
- Anh chỉ muốn tin chắc em được hạnh phúc...

Nàng vờ cười, hoặc là nàng đến hôn trán gã. Phải chẳng điều đó đã xảy đến vào tối thứ Tư? Gần như vậy. Và, ít lúc trước, nàng đã đến phố Caumartin để kiếm tiền trọ cho con trai nàng, về sau ở phố Berry tìm lại kẻ mà nàng gọi là ông Jacques khi nàng nói chuyện đó với cô Couvert.

Bởi nàng nói với bà ta chuyện đó, cho nàng. Nàng thấy cần thiết phải nói chuyện đó cho một ai đó. Không phải với gã. Mà là với mụ già ở tầng trên.

Nàng cũng nói về Jeantet, hài lòng nói ra:

— Anh ấy quá tốt!

Nàng không nhận ra gã không tốt, gã chỉ là một con người thôi ư?

Điều gì sẽ xảy ra nếu thú nhận với gã sự thật. Gã không hề nghĩ đến chuyện đó. Đùng một cái, biết chuyện đó, sẽ là quá sức. Điều mà gã có thể chắc chắn, là một linh tính trong gã đã không lừa gã. Biết bao nhiêu lần, gã chẳng từng bị sự phiền muộn, cảm giác phi thực tế, không bền chặt, dày vò đó sao?

Gã tự nhốt mình trong những bức tường, nhốt Jeanne cùng với gã để tin chắc cả hai đều tồn tại, hai hợp thành một cái toàn thể, để tin chắc cuộc đời họ là một cuộc đời thực. Để đề phòng thêm, gã hăng hái đến việc sao cho mọi vật đều ở đúng chỗ của nó, như thể chính chúng cũng thủ những vai trong cuộc chơi, sao cho giờ giấc hàng ngày có cùng một nội dung.

Như thế, gã nghĩ một cách ngây thơ, không thể có sư chay trốn được.

Gã đã xây đắp như thế, bằng hết hơi sức của mình, một cuộc sống ảo tưởng và một mụ già đến thổi lên đó như thổi một ngọn nến.

- Đối với tháng sắp hết...
- Xin lỗi bà, bao nhiêu?
- Với những quần áo tôi phải mua cho nó, sách vở nó cần cho ngày tựu trường...

Mụ lầm nhẩm tính toán vừa đưa ra một con số vừa quan sát gã để tin chắc gã không thấy mụ đã khuyếch đại ra.

— Jeanne vẫn biết là tôi chỉ đòi cô ấy một khoản tiền, tối thiểu.

Gã không tranh cãi, mở ngăn kéo, cái ngăn kéo đựng tiền, từ lúc có những lời lên án của mụ già, đã mang một diện mạo mới. Gã đếm các tờ giấy bạc.

- Cảm ơn thay cho đứa bé. Nếu tôi tìm được địa chỉ của ông Jacques, tôi sẽ không đến quấy quả ông nữa.
  - Bà không cần phải tìm địa chỉ ấy đâu.
  - Ông muốn nói ông sẽ tiếp tục?

Gã gật đầu, đưa bà ta ra tận bậc nghỉ sau khi kéo chiếc ghế ra khỏi lối đi suýt bà ta vấp phải. Bà ta không ngoái lại, bắt đầu leo những bậc thang bằng những bước chân dò dẫm của bà ta.

Gã đóng cửa lại và cử động đó không còn ý nghĩa của nó như trước kia. Trong những năm tháng ấy,

việc đó đã từng là một cử chỉ tượng trưng đối với gã, một thứ nghi lễ, một sự thông đồng. Gã đi xuyên qua chiếc sân, nơi chiếc đèn của bà gác cửa thấp thoáng sau ô kính bẩn thỉu, luồn vào cầu thang luôn tối mò, mở cửa ra không cần chìa khóa, nghe thấy trong một gian phòng, Jeanne đứng lên khỏi chiếc ghế tựa của mình. Ngay cả nếu như nàng không nhúc nhích gã cũng biết nàng ở đó, cảm thấy sự hiện hữu của nàng và rồi lại đẩy cánh cửa, như dựng lên một rào cản giữa họ với tất cả những gì nguy hiểm thù địch, đe doạ.

Chỉ còn lại họ trong những bức tường, chỉ với những tiếng động không tên mà họ muốn đón nhận biết bao, một cái nhìn thẳng xuống nóc những xe buýt và khách đi đường nhốn nháo không thể làm gì chống lại ho.

Lúc đó, điều gã nghĩ, điều gã cảm sâu tận đáy lòng, gã không bao giờ nói với Jeanne. Gã không bao giờ nghĩ được một cách rõ ràng. Chỉ có mỗi một lần ngồi vào ghế bành, vừa duỗi chân ra vừa thở dài:

## — Tốt rồi!

Những cử chỉ của gã không cảm động mấy, cung cách bước vào xưởng vẽ, nhìn hai chiếc bàn vẽ, những chữ viết bằng mực tàu trên tường, Jeanne ngừng máy khâu hay cái bếp của nàng?

Khi gã còn nhỏ, ở Roubaix, có một nhân viên ngân hàng ra khỏi nhà mình và luôn luôn trở về đúng vào giờ ấy, sai không đến một phút. Người ta thấy ông ta đi qua hè phố trước mặt và cách xa hai mươi mét ngưỡng cửa nhà mình, ông ta đã cầm chìa khóa trong túi, ở đầu dây khóa sáng loáng.

Ông ta cũng vậy, cũng bước những bước dài, cũng chầm chậm như Jeantet khiến cho dáng đi của ông ta có vẻ trịnh trọng. Ông ta giữ thắng cổ, mặt thản nhiên với một sự thanh thản không thể làm suy suyển nổi, và nhiều lần, đứa bé đã nghe me nó nói: "Người ta bảo ông ta mang sắc phong Thánh."

Có lẽ Jeanne cũng thấy gã có vẻ mang sắc phong Thánh chăng? Cô Couvert đã chẳng nói lúc vừa rồi, với một sự nóng nẩy sặc mùi chua chát rằng vợ gã coi gã như một vị Phúc Thần ư?

Vị Phúc Thần đã sụp đổ trong chiếc ghế bành của mình. Thật ra, người nhân viên ngân hàng, một buổi tối khi chính ông ta từ văn phòng trở về nhà, chìa khóa cầm sẵn trên tay đã bị ngã ngay trên hè đường cách cửa nhà mình chưa đầy mười mét.

Có tiếng bước chân vội vã trên cầu thang, và tiếng rắc rắc ở tầng trên. Pierre đã đi xem phim về và việc đầu tiên phải chăm lo của nó là nhìn xem trên bếp có gì cho bữa tối.

Jeantet, đang chăm chú nhìn trên tường một chữ trong bộ mẫu tự chưa hoàn thành của gã, bộ mẫu tự Jeantet mà gã đã lao động về bộ chữ đó từ bao nhiêu năm nay, bất ngờ nhắm mắt lại, bởi mi mắt gã đang cay cay.

Gã không giận dữ, không oán hận, có lẽ không cả cay đắng nữa. Những ngón tay gã nhẹ nhàng xòe ra, khép lại trong cái trống vắng, rồi lại xòe ra và bắt đầu ve vuốt, những ngón tay ngập ngừng trìu mến mon mạn mặt da chiếc ghế bành.

Lần này, gã không đến như một kẻ cầu xin thông thường và chỉ ném con mắt lơ đãng nhìn những người đang ngồi đợi trên chiếc ghế dài, lựng tựa lên chiếc tường dán đầy những cáo thị. Gã nói với viên hạ sĩ trực ban ở quầy làm việc đang nghe những lời kêu ca của một phụ nữ ăn mặc giản dị, nước mắt lưng tròng, kể lại một tên móc túi:

- Một đứa bé, thưa ông sĩ quan! Tôi tin chắc nó chưa đến mười bốn tuổi, đã giật mất chiếc túi xách của tôi trên Đai lô lớn.
  - Tôi có cuộc hẹn với ông thanh tra Gordes Gã ngắt lời người đàn bà.
  - Ông ấy đang đợi ông, ông có thể đi lên. Ông biết lối đi chứ?

Gã thận trọng gọi điện trước cho Gordes, để khỏi bị bất ngờ. Trong gian phòng đầu, hai người đang đánh máy chữ và một người Algérie đang đợi trên một chiếc ghế, họ chỉ cho gã cửa phòng của viên thanh tra, mà gã cũng rất nhớ.

— Ông gõ cửa đi. Gõ mạnh vào, đừng sợ, bởi cửa sổ mở đấy mà.

Gordes đã cởi áo khoác ra, khéo léo vào đề ngay:

— Vào đây, ông Jeantet. Tôi luôn luôn nghĩ chúng ta sẽ lại gặp nhau.

Ông ta không giấu việc quan sát gã với vẻ tò mò lộ rõ, cũng không giấu vẻ ngạc nhiên trước sự thay đổi biểu lộ trong thái độ của gã.

Jeantet coi đó như một sự tôn vinh, bởi bản thân gã cũng có cảm giác mình vừa thoát ra khỏi sự non nớt. Gã vẫn còn rụt rè. Đó chính là sự vụng về, sự thiếu hụt thói quen, và con mắt gã e ngại không dám nhìn thẳng vào mọi người.

Sự việc duy nhất gã dám gọi điện thoại không kém phần ý nghĩa và người ta không nêu câu hỏi ra với gã, gã đi thẳng vào mục đích.

— Tôi đến đây để yêu cầu ông một việc, một thông tin tôi cần biết và đối với ông rất dễ dàng, mong ông cung cấp cho tôi, trong khi việc đó đối với tôi gần như không thể được.

Một vẻ hài hước, không ác độc cũng không hề khiêu khích trong mắt viên cảnh sát.

— Chắc là một cái tên, một địa chỉ. Ông hiểu tôi muốn nói điều gì chứ?

Lần này, Gordes vừa cau mày vừa nhồi thuốc vào tẩu bằng ngón trỏ ám khói.

Jeantet tiếp tục những gì đã tung ra:

- Tôi biết tên ông ta là Jacques. ở Đồn cảnh sát phố Run, người ta sẽ không nói gì với tôi, và khách sạn không có quyền cho địa chỉ của khách hàng.
  - Ông đã đến đấy ư?
  - Không phải tôi. Một người khác.
  - Theo ý định của ông?
  - Không.
  - Nếu như ông kể cho tôi...
  - Một cô gái già, sống ở tầng trên nhà tôi, và vợ tôi đã gửi trọ con trai ở nhà bà ấy...

Gordes gãi gãi mũi.

- Vì cô ấy có một đứa con trai?
- Tôi mới chỉ biết được ba ngày nay.
- Trước khi lấy ông?
- Vâng. Nó mười tuổi. Khi tôi gặp mẹ nó, nó đang được mướn nuôi. Ông không biết chuyện ấy ư?
- Tôi không đẩy việc điều tra quá xa. Đó là một việc linh tinh tầm phào. Không có sự khiếu nại nào được đặt ra. Điều mà tôi không hiểu là tại sao ông lại muốn cái tên và địa chỉ đó. Tôi chẳng thấy nó quan hệ gì với đứa bé.
  - Không có quan hệ thật.

- Vậy thì sao?
- Tôi cần phải gặp con người đó.
- Ông ta có biết sự tồn tại của đứa bé?
- Ông ta chưa bao giờ trông thấy nó. Từ một năm nay, chính ông ta là người trả tiền ăn trọ.

Gordes cắn tẩu thuốc, đôi mắt thỏa mãn, nhưng vẫn luôn tò mò.

- Làm sao ông phát hiện được tất cả chuyện đó? Chính bà già đã mở mắt ra cho ông phải không?
- Phải. Bà ta cũng không tìm thấy địa chỉ, và bà ta cần tiền.
- Thế là bà ta đến yêu cầu ông, hả? Bà ta vung ra hết với ông? Khi, chính tôi, tôi từng nói với ông một phần mười, một phần trăm, ông không chịu tin tôi.
  - Tôi xin lỗi.
  - Ông muốn điều gì ở cái quý ông ấy?
  - Gặp, nói với ông ta.
  - Về chuyện gì?
  - Tôi nghĩ, bức thư là để lại cho ông ta.
  - Ông vẫn luôn tin vào bức thư ma quái?
  - Tôi biết những đồng nghiệp của ông sẽ tiếp tục chối, nhưng vẫn cả quyết là Jeanne đã viết.
  - Ông định biết xem cô ấy viết cái gì cho một người khác ư?

Có lẽ viên thanh tra thấy Jeantet biến chuyển ít hơn thoạt đầu ông ta nghĩ chăng? Ông ta vẫn nhìn gã bằng vẻ tò mò, nhưng đúng hơn sự tò mò nghề nghiệp của một kẻ muốn thêm một việc lạ lùng vào bộ sưu tập của mình.

— Tại sao người ông đến gặp lại là tôi?

Jeantet không dám nói ra sự thật. Gã đã nghĩ viên thanh tra giúp gã công việc đó do hợm hĩnh, cốt để chứng minh cho gã thấy mọi thứ đối với ông ta đều dễ dàng, khả năng của ông ta vượt xa hơn người ta tưởng, và cũng do hiếu kỳ, muốn biết kết thúc câu chuyện.

- Lần đầu tiên ông đến gặp tôi, ông đã không tin tôi và ông đã xem tôi như một kẻ thô thiển dung tục hóa một điều thiêng liêng.
  - Ông vẫn sẽ làm như vậy chứ?
  - Ông có mang súng không?
  - Tôi chưa bao giờ có súng trong đời tôi và tôi cũng không biết dùng nó như thế nào.
  - Ông thề với tôi ông sẽ không làm điều gì đó bậy bạ chứ?
  - Tôi xin thề.
  - Nếu cứ như thế, thì ngày mai, giờ này, ông lai đến gặp tôi.

Ra đến cửa, viên thanh tra hỏi câu cuối cùng:

- Ông đã đưa tiền cho mụ già rồi chứ?
- Rồi!
- Hẹn ngày mai.

Jeantet tin chắc mình không bước theo kiểu cũ nữa, giờ đây gã đã dám nhìn thẳng vào mặt những người khách đi đường, và tấm thân đồ sộ của gã đã bền chắc hơn, nặng hơn. Bà bán bơ sữa nữa bà ta có không ý thức được sự biến hóa này và có không nhìn theo gã bằng con mắt lạ lùng khi gã ra khỏi cửa hàng nữa không?

Ngày hôm sau, gã tới cuộc hẹn. Lần này nữa, người ta cũng để gã lên ngay, nhưng gã phải đợi mười lăm phút trong căn phòng đầu bởi vì Gordes đang thẩm vấn một mụ ăn cắp ở quầy hàng thịt. Gã trông thấy mụ khi mụ đi ra, trông mụ hơi giống bà giúp việc nội trợ của gã, bà Blanpain, và quá to lớn, khiến bất giác người ta có thể nghĩ là một người đàn ông cải trang.

— Vào đi, ông Jeantet... Tôi đơi ông đây...

Gã ngồi xuống chiếc ghế còn ấm, châm một điếu thuốc, đó là một dấu hiệu, vì hơn một tuần lễ nay, gã không cho phép mình hút. Cửa sổ mở xuống một chiếc sân, có hai chiếc xe của cảnh sát cứu hộ, một chiếc, có sáu người mang súng trường đang chuẩn bị khởi hành. Chắc hẳn có một vụ rối loạn ở đâu đó, hoặc có thể một cuộc họp chính tri.

— Ông vẫn nhớ những gì ông đã hứa với tôi chứ?

Gã gật đầu.

Gordes mân mê một mẩu giấy nhỏ trong tay:

- Đừng hiểu lầm câu hỏi của tôi. Người đàn ông đó đã kết hôn và chiếm một địa vị quan trọng. Ông không có ý định gây chuyện với ông ta chứ?
- Tôi định yêu cầu ông ta hẹn gặp nhau, và tôi sẽ gặp ông ta ở đâu tùy ông ta muốn, ở đây, nếu ông buộc phải thế.
- Cái đó không thành vấn đề. Ông ta ở Neuilly, địa chỉ với ông không quan trọng mấy, bởi vì ông không nên viết thư hoặc gọi điện về chỗ ông ta. Tôi không biết liệu vợ ông ta có ghen và giám sát ông ta không. Không bao giờ phòng ngừa hết mọi chuyện.

Jeantet gật đầu tán thành.

- Tên ông ta là Beaudoin, Jacques Beaudoin, quê gốc ở miền Bắc ở Lille, nếu tôi không nhầm.
- Còn tôi, ở Roubaix.
- Tôi biết. Cả hai ông đều là dân Chtimis. ông ta điều khiển một công việc kinh doanh lớn đồ điện từ, hãng SANEC, làm việc cho Bộ Quốc phòng, như thể ông ta đã được tiến cử vào các Bộ. Ông ta có những công xưởng trong nhiều vùng của nước Pháp, ra nước ngoài luôn, nhất là sang Hoa Kỳ, và mới từ Boston về được một tuần nay.
  - Ông ta ở đó khi?...
  - Phải, ông ta đã rõ hết. Ông Massombre đã tới gặp ông ta tại văn phòng.
  - Ho đã nói về tôi chứ?
  - Ông Massombre không bảo gì với tôi.
  - Ông vẫn không biết gì về bức thư ư?
  - Họ thề với tôi không có thư nào. Ông vẫn tiếp tục không tin à?
  - Vâng
- Đó là việc của ông. Sau đây, có dịp ông hay ghé thăm tôi. Trừ phi ông thích một ngày nào đó tôi lên nhà ông hơn.
  - Tôi sẽ hân hạnh được đón ông.

Chẳng phải điều đó đã trở thành chắc chắn hơn, thực hơn sao? Ngón tay gã không run run, khi, trong căn hộ của mình, gã nhấc máy điện thoại, quay số. Trụ sở của SANEC ở phố Marbeuf, cách phố Francois đệ nhất hai mươi bước chân, cũng chỉ hai bước chân là tới phố Berry.

- SANEC đây, gọi ai vậy?
- Làm ơn, gặp ông Jacques Beaudoin.
- Để nói với ai đây?
- Bernard Jeantet.
- Ông Beaudoin đang họp và không thể bị làm phiền trước mười một giờ.

Giờ là mười giờ. Gã không định làm việc để giết thì giờ. Gã tới đóng đinh trước cửa sổ, rồi ngồi vào chiếc ghế bành của gã, thỉnh thoảng lắng nghe tiếng bước chân của Pierre chắc vừa bày ra được một trò chơi mới, đi đi lại lại và kéo lê một vật nặng phía trên đầu gã.

Đúng mười một giờ, gã lại bấm số ở phố Marbeuf, vẫn nghe thấy cái giọng trẻ trung và điệu đà ấy.

- Bernard Jeantet đây.
- Xin chờ một phút... Tôi đi xem cuộc họp đã xong chưa.

Sao lâu thế. Gã tưởng như đường dây bị cắt và gã đã định dập máy thì một giọng nữ khác cuối cùng cất lên:

— Văn phòng ông Jacques Beaudoin đây. Ai gọi vậy?

Gã nhắc lai với một nu cười giễu cơt:

— Bernard Jeantet.

Người ta định gây ấn tượng với gã, khi làm ra vẻ đến thế về đối tác của gã sao? Gã chỉ đơn thuần là chồng của Jeanne lúc này là kẻ góa bụa, một nhân vật mờ nhạt người ta chưa bao giờ nhìn thấy.

— Tôi đã nối cho ông Beaudoin.

Ai đó ho, đầu dây đằng kia:

— Alô, ai ở máy vậy?

Gã nhắc lại ít nhất đã là lần thứ ba, thừa biết con người kia quá hiểu mình đang nói chuyện với ai:

- Bernard Jeantet.
- Vâng, tôi đang nghe ông đây...
- Tôi muốn gặp ông. Tôi gọi điện cho ông xin ông cho biết ở đâu và khi nào có thể...

Trong phút im lặng tiếp theo, gã nghe thấy rất rõ, một tiếng thở khá mạnh.

- Tôi nghĩ ông không thể nhắn tôi qua điện thoại ư?
- Không phải là một lời nhắn.
- Tôi rất bân...
- Tôi biết. Tôi sẽ không gặp ông lâu đâu...
- Ông nghe đây... ở văn phòng tôi, khó lắm... Đợi đã, để tôi nghĩ... Ông biết tiệm bar Plaza chứ?
- Của khách sạn Plaza, đại lộ Montaigne phải không?
- Đúng đấy... Tiệm bar ở dưới hầm... Khoảng ba giờ hoặc ba giờ rưỡi... Ông bằng lòng chiều nay, ba giờ chứ?... Cho tôi xin một phút để tôi xem lại lịch làm việc của tôi...

Ông ta không một mình trong văn phòng và Jeantet nghe thấy ông ta nói chắc với cô thư ký của mình. Ông ta nói với cô thư ký, không nghĩ tới chuyện lấy tay bịt máy:

— Dẫu sao, sẽ không lâu đâu... Tôi không muốn dây dưa... Cô hãy gọi cho anh em nhà Marton xếp lại cuộc hẹn của họ vào bốn giờ... phòng xa, bốn giờ rưỡi đi... Alô! ông Jeantet vẫn đấy chứ?... Đồng ý chiều nay, ba giờ, ở tiệm bar Plaza... ông chỉ việc hỏi tôi với người bán bar.

Gã có cảm giác trong hai ngày, gã đã đi được một đoạn đường dài hơn nhiều tuần lễ từ ngày Jeanne chết. Mọi việc đều trôi chảy, không có vấp váp. Gã cũng chẳng cần phải thay đổi thói quen. Gã có đủ thời gian để nấu cơm, để điểm tâm, rửa bát đĩa, để sắp đặt mọi thứ cho ngăn nắp, cuối cùng để tắm mát và thay một chiếc áo sơ mi sạch.

Từ góc đại lộ, gã cũng bắt một chiếc xe buýt như cô gái già Couvert khi bà ta đi đến Đồn cảnh sát quận Tám. Rồi xuống ở Rond-Point của Quảng trường Champs-Elysées, chậm bước lại, đến đại lộ Montaigne, bởi vì sớm mất mười lăm phút.

Gã hút nhiều. Đó là sự thay đổi thói quen duy nhất từ ba ngày nay. Gã không đếm thuốc nữa mà châm hết điểu này sang điếu khác.

Gã không tự ái vì ông Jacques, như gã vẫn gọi thế về phần gã, đã chọn một quán bar một ngôi lầu để hẹn gặp gã. Không cần thiết phải làm cho ông ta lúng túng, nhưng bởi vì gã đã nghĩ rằng cả hai sẽ bình tĩnh ở đó.

Trong đại sảnh, một người đàn ông mặc áo đuôi tôm màu xám, đeo một chuỗi dây bạc bắt chéo người và găng tay trắng hỏi gã một cách lịch sự đồng thời kiên quyết nữa:

- Ông tìm gì, thưa ông?
- Quầy bar.
- Giờ này đóng cửa.
- Tôi có cuộc hẹn với ông Jacques Beaudoin.
- Ở cuối sảnh, cầu thang trái... tôi chưa thấy ông Beaudoin lai đây.

Gã đi dọc theo quầy tủ kính khung kim loại mạ vàng theo tay vịn bằng thép uốn, thấy những phụ nữ trong phòng mũ, tưởng mình nhầm, cuối cùng, phát hiện ra một căn phòng lớn, mờ tối và mát lạnh, trần thấp, có những ghế bành bằng da, to, sâu.

Gã không thấy ai. Một cái rùng mình khẽ của không khí chỉ ra căn phòng có điều hòa nhiệt độ. Sau quầy bar, nơi có một chiếc cửa hé mở, gã nghe thấy tiếng dĩa ăn, và sau khi gã húng hắng ho để báo hiệu mình có mặt, một gã bồi mặc áo khoác trắng, rất trẻ, tóc hoe vàng, chắc thay cho chủ quầy bar hiện ra. Gã ta nói tiếng Pháp giọng nặng tiếng Bắc Âu.

- Ông tìm ai à?
- Tôi có cuộc hẹn với ông Beaudoin.
- Ông có chắc giờ này không?

— Lúc ba giờ.

Một chiếc đồng hồ nhỏ, giữa các chai rượu, chỉ đúng ba giờ.

Thế thì thế nào ông ấy cũng sắp tới. Ông ngồi đợi đi.

Gã đang tự hỏi nên chọn chiếc bàn nào, thì một người đàn ông bước vào, không đội mũ, tóc thưa, vẻ bận rộn.

- Ông là Jeantet?
- Vâng.
- Ông lại đây, được không?... Đó! Tại chiếc bàn kia, chúng ta sẽ rất thoải mái.

Đó là một góc thụt vào, xa quầy bar. Người đàn ông ngồi xuống, vắt chéo chân, rút trong túi quần ra một hộp thuốc lá bằng vàng khắc chữ lồng.

- Ông hút chứ?
- Cảm ơn.

Ông Jacques chìa cho gã chiếc bật lửa xứng hợp với hộp thuốc lá để gã châm thuốc, và hai người hầu như đã tiếp xúc được với nhau.

- Tôi làm ông phải đợi à?
- Không. Tôi vừa đến.
- Tôi thích gặp ông ở đây hơn ở văn phòng của tôi. Tôi cho rằng ông cũng hiểu tại sao?
- Tôi rất hiểu.

Beaudoin, không được thoải mái lắm nhìn trộm Jeantet như thể chưa đi đến một ý kiến gì. Họ xấp xỉ tuổi nhau, và sinh ra ở cách nhau vài cây số. Một trong hai người có thói quen ra lệnh, được mọi người chú ý lắng nghe và bây giờ ở đây trong khuôn khổ của mình. Thế nhưng chính ông ta là người tỏ ra lo lắng hơn, và sự im lặng của người đối thoại với mình lại làm ông ta hoang mang.

— Liệu tôi có thể biết tại sao ông lại yêu cầu gặp tôi không?

Ông ta giữ tư thế phòng vệ, sợ rằng có thể là một sự tống tiền. Cũng có thể, sợ Jeantet có vũ khí như Gordes từng thoáng có ý nghĩ ấy, nhưng Gordes không tin vào điều đó.

Không những gã không có, mà gã cũng chẳng hề giận dữ khi dữ dội nhìn người đàn ông mà Jeanne đã đi tìm lại một buổi chiều thứ Tư ở phố Berry là người đã trả tiền ăn, trọ cho Pierre trong một năm trời.

Ông ta chắc phải sống một cuộc đời rất sôi động, và mặc dầu trăm công nghìn việc và hàng trăm con người phụ thuộc vào ông ta, vẫn tìm được thời gian để điểm tâm, ăn trưa tại tiệm ăn, để lui tới các nhà hát, quán rượu, để tiếp trong cơ ngơi của mình ở Neuilly, để đi Dolvin, đi Cannes, để đi săn vào mùa thu, để lái chiếc xe hơi của mình trên các con đường, để đi máy bay như người khác đi xe buýt.

— Trước đây ông yêu cô ấy chứ? - Cuối cùng gã hỏi.

Gã không chuẩn bị sẵn câu hỏi. Câu hỏi vừa buột khỏi đôi môi và bản thân gã nghe thấy nó như thể giọng nói của gã đến từ rất xa, từ một thế giới khác.

Gã bồi bàn tránh cho ông Beaudoin sự lúng túng trả lời:

— Ông dùng chút gì chứ, thưa ông Beaudoin.

Ông ta quay về phía Jeantet như một khách mời:

- Một sâm panh chăng?... Hay một rượu mùi?...
- Môt cốc nước khoáng.
- Phần tôi một thứ nước quả nào cũng được.

Và gã bồi đi khỏi.

- Đấy là điều ông muốn hỏi tôi chặng?
- Tôi không biết... Không... Tôi cốt nhất cần gặp ông...

Giờ đây gã đã gặp rồi, gã tin đã hiểu. Tuy gã hỏi bằng một giọng gần như rất khẽ, nhưng đáng tiếc, bởi vì nó lai manh hơn gã:

- Cô ấy nói thế nào về tôi với ông?
- Nếu tôi hiểu đúng câu hỏi của ông, cô ấy không chịu rời bỏ ông và cứ giữ sao cho ông đừng bao giờ biết sự thật. Cô ấy rất sợ làm ông khổ?
  - Tại sao.

Beaudoin bắt đầu có những dấu hiệu sốt ruột, và lúc này ông ta đã nhận ra người chồng của Jeanne không nguy hiểm.

- Bởi vì cô ấy cứ đinh ninh trong đầu rằng cô ấy cần thiết cho ông.
- Cô ấy có nói tại sao không?
- Có thật ông định để tôi nói cụ thể ra không?
- Không. Tôi muốn tin cô ấy đã nói với ông những gì?
- Nếu điều đó có thể rút ngắn được cuộc trao đổi mà tôi thấy không thoải mái, ông nên biết rằng tôi không biết gì cả về cuộc sống của ông, cũng như của cô ấy...
  - Ông đã định lấy cô ấy?
  - Nếu điều đó có thể... Vả lại, điều này chỉ liên quan đến tôi...
  - Cô ấy đã viết cho ông?
  - Hầu như hàng ngày.

Chẳng quan trọng gì đối với Jeantet việc Jeanne vụng trộm gửi thư khi đi chợ.

- Tôi không nói về các bức thư ấy, mà là bức thư mà cảnh sát đã giao lại cho ông.
- Cảnh sát chẳng giao lại cho tôi thư nào. Cảm ơn, Hans.

Ông ta uống một ngụm nước quả. Về phía Jeantet, gã không thấy có nhu cầu phải động đến một phần tư chai nước khoáng Vichy mang cho gã.

- Tuy nhiên cô ấy đã viết một bức thư...
- Làm sao ông biết?
- Chị hầu phòng đã trông thấy... Một trong những viên thanh tra đã bỏ vào túi...
- Massombre, người đã đến văn phòng tôi ư?
- Tôi không tin vậy. Một người khác. Có lẽ là thanh tra Sauvegrain.
- Bức thư ấy là cho tôi?
- Lúc đầu, tôi tưởng cô ấy viết cho tôi.
- Còn bây giờ?
- Tôi không biết nữa. Tôi bắt đầu tư hỏi liệu tôi có vô lý không?
- Chính là việc đó mà ông muốn trao đổi với tôi?

Gã ra hiệu là như thế, nhưng không tin chút nào.

- Thế thôi chứ?
- Cô ấy không nói gì khác với ông sao? Sống với tôi, cô ấy khổ lắm phải không?

Ông Beaudoin lấy một điếu thuốc lá, lần này không mời, nhìn đồng hồ từ xa trên quầy bar, tỏ ra khô khan, khiêu khích hơn.

— Ông không biết rằng ông làm cô ấy ngột ngạt, với cái gọi là lòng tốt của ông, không ư? Cho phép tôi không tin về sự vô ý thức về phần ông đến như thế ông Jeantet ạ. Ông bắt cô ấy phải phạm tội, hổ nhục, khốn khổ, bởi vì ông đã không sống nổi dưới con mắt của một người đàn bà bình thường...

Một sự giận dữ mơ hồ dâng lên họng gã, khiến gã xiết chặt hai nắm tay trong chiếc ghế của mình, đối diện với một Beaudoin thản nhiên như có vẻ đang mim cười.

— Ông đến đây để tìm điều đó ư? Có lẽ ông hy vọng tôi sẽ thông cảm với ông và xin lỗi ông vì đã chiếm vợ ông? Ông, ông không cho cô ấy thứ gì, ông lại đòi hỏi cô ấy tất cả. Vậy ông không hiểu rằng một con người cần điều khác với việc sống giữa bốn bức tường suốt cả ngày dài, đợi ai đó nghĩ tới một điều khác, hạ cố ra hiệu cho mình và vỗ nhẹ vào trán mình bằng một bàn tay hờ hững hay sao?

Ông ta ngừng lời, vẻ khinh bỉ lộ đầy trong đôi mắt.

- Nói tóm lại, tôi tin rằng đó là những điều ông cần người ta nói cho ông biết. Ông không phải chỉ là một kẻ bất lực. Ông là một loại quỷ sứ đồng thời, ông lại thỏa mãn với chính ông tới mức làm như mình sùng đạo! Ông cần phải thấy bằng xương bằng thịt kẻ mà vợ ông tới tìm lại hàng tuần, bởi vì nhu cầu sống của cô ấy mạnh hơn tất cả, cả lòng trắc ẩn của cô ấy, cả...
  - Cô ấy đã nói ra từ trắc ẩn ư?
- Ban nãy, tôi tiếc đã đến đây. Giờ thì tôi lại mừng vì đã đến. Có lẽ, những thời gian gần đây, tôi cũng có đôi chút trắc ẩn, tôi cũng vậy...

Jeantet vẫn thản nhiên, và thật ấn tượng khi nhìn gã, không nhúc nhích trong chiếc ghế bành không phải ghế của mình, trong một khuôn khổ xa lạ, chăm chú nhìn một con người mà cả thế giới ngăn cách gã với con người đó.

Gã hỏi bằng một giọng bình tĩnh:

— Ông có nghĩ đến đứa trẻ không?

Câu hỏi đó đủ lật nhào kẻ đang đối đáp với gã.

- Cố nhiên, tôi sẽ tiếp tục trả tiền. Có thể, do chuyến đi xa vừa rồi, tôi chưa trả tháng này. Để tôi hỏi cô thư ký của tôi...
  - Tôi đã trả khoản tiền trọ ấy rồi.
  - Tôi sẽ hoàn lại ông.
  - Không. Không phải chuyện tiền.
- Nếu như tôi hiểu đúng ông muốn đi đến đâu chuyện này, tôi không thể, trong hoàn cảnh gia đình tôi...
  - Tôi biết. Tôi thì lại có thể đấy.
  - Nghĩa là thế nào?
- Không phải ngay bây giờ, bởi phải để đứa bé quen dần với ý nghĩ đó... Sẽ tí một, tí một... Và, một ngày...

Beaudoin không tin chắc vào điều mình phải nghĩ. Ông ta có tự hỏi, liệu mình có nhầm không, liệu mình có hiểu sai không?

- Ông có ý định nuôi nó?
- Phải!
- Tôi không thấy mình có thể phản đối thế nào.
- Ông không thể đâu.
- Ông không còn gì khác để trao đổi với tôi chứ?
- Không. Trừ việc Jeanne được mai táng ở Esnandes.
- Tôi biết. Tôi còn biết cả ông cũng không đến đó.
- Còn ông?
- Tôi cũng không. Trường hợp của tôi khác. Thêm nữa, tôi đang ở Boston.
- Phải...

Jacques Beaudoin đứng lên, và sau khi đã nhìn gã từ cao xuống thấp, bởi Jeantet vẫn còn ngồi trong ghế bành, ông ta đi về phía quầy bar.

- Anh ghi mọi khoản để tôi thanh toán, Hans a!
- Vâng, thưa ông Beaudoin.

000

Thế là xong. Hầu như xong. Phần còn lại, Jeantet phải đợi gần một tháng, bởi vì gã không muốn lên tầng ba. Gã đợi cô Couvert tới tính khoản tiền trọ.

Mụ ta xuống đúng ngày và gõ cửa.

- Tôi xin lỗi ông, nhưng hôm nay ngày ba mươi và...
- Vào đi, bà Couvert. Tiền đã chuẩn bị sẵn rồi.

Từ lần gần đây nhất, gã đã thay đổi và mụ thấy lo lo.

- Bà ngồi xuống đi...
- Vì đứa bé chẳng mấy chốc tựu trường...
- Đúng vậy... chính tôi đang muốn trao đổi với bà về nó... Thời gian gần đây, nhân những lần gặp nhau ở cầu thang và ở ngoài phố, tôi đã bắt đầu làm nó nguôi ngoại đi...
- Ông đã cho nó một khẩu súng cao bồi và một hộp chì màu... Cũng chính ông đã tặng nó cái kính mắt có phải không?...

- Nó đã bớt ghét tôi hơn...
- Ông định đi đến đâu với nó?...
- Tí một, tí một, nó sẽ hiểu ra.
- Nó sẽ phải hiểu ra cái gì?
- Rằng tôi không phải là kẻ thù của nó, rằng tôi không từng là kẻ thù của mẹ nó... Rằng chỗ của nó, tới một ngày sẽ là ở đây... Không phải ngay đâu, đừng sợ gì cả... Tôi sẽ còn để nó ở với bà một thời gian nữa.
  - Ông đang nói gì vậy?
  - Rằng tôi có ý định nuôi nó. Tôi đã nói chuyện đó với ông thanh tra Gordes...
  - Ông ta tán thành chứ?
  - Ông ta đã sửng sốt, nhưng cuối cùng ông ta đã hiểu ra và sẽ giúp tôi lo các thủ tục.

Mụ già không tin vào tai mình nữa và thở gấp hơn.

— Như vậy, sau khi mẹ nó...

Mụ già nhìn những bức tường xung quanh mình, như thể đó là tường của một nhà tù, như thể căn hộ từng là một cái bẫy sập, một hố bẫy đối với con người.

- Nhưng vậy ông định làm thế để làm gì Bất chợt mụ hét lên bối rối.
- Còn bà? Thế bà quên rằng, không có tôi, sẽ không có ai trả tiền ăn trọ ư?

Mụ đã thua. Một lúc sau, mụ lê người trên cầu thang miệng lầm bẩm những tiếng không rõ tiếng gì

Gã đóng cửa lại, gã đơn độc, không lâu nữa đâu, và đáng lẽ vào ngồi trong chiếc ghế bành của gã, gã lại gần chiếc bàn vẽ để làm việc với bố cục mẫu tự chưa hoàn thành và một ngày nào đó người ta sẽ gọi là chữ kiểu Jeantet.

000

Trong một căn hộ nhỏ ở căn phố Ternes, bà Sauvegrain, tóc hoe vàng, béo tròn, má lúm đồng tiền, đang xếp lại đống quần áo mùa hè sắp không dùng tới nữa, trước mùa hè sang năm, trong cái tủ tường. Một vài bộ vừa từ hiệu giặt đem về, một số bộ khác giặt khô và bà ta đang xem có thiếu chiếc khuy nào không, vô tình thò bàn tay vào các túi.

Thế là bà ta lôi ra được từ một cái quần màu sáng đã nhiều tuần lễ nay người chồng không mặc đến, một vật chắc là một chiếc phong bì. Nó chỉ còn là một miếng giấy nhàu dày màu vàng nhạt, mà bà ta đoán là có chữ viết, và chỉ tách ra được mấy nét chữ vẫn giữ được khi qua chậu giặt.

KHA...H S...N G...DE...A.

Bà ta nghĩ đến ngay khách sạn Gardénia, bởi vì chồng bà đã về nhà ăn điểm tâm, sau một cuộc điều tra ở cái khách sạn có một phụ nữ bị chết, bà ta đã nói với chồng:

— Tốt nhất mình nên thay quần áo trước khi ngồi vào bàn... Quần áo mình có mùi xác chết...

Có những vết bẩn màu nâu trên chiếc quần và cũng còn nhớ bà đã bắt chồng mình tắm, trong khi ấy bà chuẩn bị đồ lót và quần áo sạch cho chồng.

Bà tự hỏi liệu bà có phải nói với chồng vật bà tìm thấy không. Rốt cuộc, bà quyết định không làm vậy, vì thấy rằng chồng mình có khuynh hướng hay quá bị dày vò về những vấn đề thuộc nhiệm vụ của mình.

Như thế, có nghĩa là thanh tra Sauvegrain, đã nghĩ đến tất cả, trừ cái quần đó, và không bao giờ biết được bức thư đã biến đi đâu.

Jeantet, về phía mình, cũng không biết là mình đã có lý, rằng Jeanne đúng là đã viết, và gã chắc có lẽ đã được bức thư để hiểu.

Nhưng có thật gã đã cần điều đó không?